

SARAH LEAN

Chú chó Không Nhà

A DOG CALLED HOMELESS

Trường Giang dịch



NXB Hội Nhà văn

Table of Contents

- [1.](#)
- [2.](#)
- [3.](#)
- [4.](#)
- [5.](#)
- [6.](#)
- [7.](#)
- [8.](#)
- [9.](#)
- [10.](#)
- [11.](#)
- [12.](#)
- [13.](#)
- [15.](#)
- [16.](#)
- [17.](#)
- [18.](#)
- [19.](#)
- [20.](#)
- [21.](#)
- [22.](#)
- [23.](#)
- [24.](#)
- [25.](#)
- [26.](#)
- [27.](#)
- [28.](#)
- [29.](#)
- [30.](#)
- [31.](#)
- [32.](#)
- [33.](#)
- [34.](#)

[35.](#)
[36.](#)
[37.](#)
[38.](#)
[39.](#)
[40.](#)
[41.](#)
[42.](#)
[43.](#)
[44.](#)
[45.](#)

Tôi là Cally Louise Fisher và tôi đã không nói gì suốt ba mươi một ngày rồi. Nói chuyện không phải lúc nào cũng giúp mang đến mọi điều, dù cho bạn mong muốn rất nhiều. Hãy thử nghĩ về mưa xem! Nó chỉ đến vào đúng thời điểm của nó. Khi những đám mây đã sẵn sàng, và đủ dày đặc, thì mưa sẽ rơi. Mưa không là phép màu; mưa chỉ đưa một thứ gì đó trở lại nơi nó thuộc về.

Và đây là tất cả ngọn nguồn của nó.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

1.

SINH NHẬT BỐ , tôi thức dậy trước mọi người.

Bố chỉ muốn có một ngày yên tĩnh. Không quà, không bánh, không gì cả. Bố nói, vì đó không phải là ngày sinh. Người ta thường quên những sinh nhật không phải ngày sinh của mình.

Sinh nhật bố trùng với ngày mẹ mất hồi năm ngoái. Tôi nghĩ người ta gọi nó là bi kịch hay thảm kịch hoặc một từ lớn lao nào đó có nghĩa to tát hơn từ “không may” khi hai việc ấy xảy ra cùng một ngày.

Tôi ngồi bên ngoài cửa phòng ngủ của bố, cùng với những tấm thiệp sinh nhật, và chờ đợi. Qua khe hở của ô cửa, tôi nhìn thấy một mảng tối trên chiếc ga giường và cái đầu màu đen của bố nằm lồm sồm vào chiếc gối ngủ. Bố thở dài. Tôi biết ông đã tỉnh giấc.

Có sáu thiệp mừng sinh nhật dành cho bố. Một của tôi, một của Luke, anh trai tôi (lúc này vẫn còn ngủ hoặc đang ngồi trước máy vi tính - cửa phòng thì đóng) và bốn cái nữa được gửi đến qua đường bưu điện. Tôi đẩy khuỷu tay mở cửa phòng rộng thêm tí nữa và ném thiệp mừng sinh nhật của tôi vào trong. Tôi thấy bố quơ tay ra phía sau lưng, vồ vồ quanh giường sờ tìm tấm phong bì màu xanh nước biển và tôi nghe tiếng sột soạt khi bố mở nó ra. Tấm thiệp có hình một chú gấu xám với cái mũi màu xanh biển, đang nói chuyện điện thoại, ở phía trước ghi dòng chữ “ *A message from me to you* ”.

Bố nói, “Cảm ơn con, hay lắm.”

Và tôi hỏi, “Bố có đang nhớ mẹ không?”

Im lặng.

Một lúc sau bố bảo, “Mang cho bố một tách cà phê nhé!”

Hôm đó chẳng giống sinh nhật tí nào, dù có thiệp mừng để trên nóc ti-vi. Bố vặn nhỏ tiếng khi chúng tôi ngồi chờ những người còn lại trong gia đình đến cùng đi thăm mộ mẹ, để tưởng nhớ ngày mẹ mất.

2.

ÔNG NỘI VÀ BÀ NỘI HAMBLIN đến đón chúng tôi, lái xe chậm chậm tới nghĩa trang. Chúng tôi gặp ông ngoại Fisher và dì Sue rồi cùng nhau rảo bước dọc theo những lối đi cỏ mọc ngay ngắn, trong lòng tràn ngập những kỷ ức thương yêu.

Chúng tôi đứng thành vòng tròn, im ắng như những bức tượng, không nói về mẹ vì bố bảo thật quá khó để nói điều gì đó về bà lúc này. Chúng tôi nhìn chăm chăm vào tấm đá lạnh lẽo màu xám khắc tên mẹ. Louise Fisher. Giống y tên đệm của tôi.

Rồi tôi nghĩ về mẹ, ở trên đó, một nơi nào đó, không phải nơi này. Và vì mẹ ở thật xa nên tôi nhớ bà như muốn điên dại, rồi tự nhủ lẽ ra tôi nên ăn sáng một chút vì lúc này bụng tôi đang quặn thắt vì đau.



Thế rồi mẹ xuất hiện. Tôi thấy mẹ của mình. Tôi biết bạn đang nghĩ gì - chúng ta không thể thực sự nhìn thấy một người đã chết. Nhưng tôi thấy. Mẹ đang đứng trên bức tường nghĩa trang, mặc áo khoác màu đỏ và đội mũ màu xanh lá cây nhạt. Tôi không cảm thấy sợ. Tại sao tôi lại sợ mẹ của mình chứ?

Mẹ đưa hai cánh tay ra giữ thăng bằng, người lắc lư đi dọc theo bức tường. Vẫn giống như mọi khi, mẹ làm điều gì đó khiến cho người khác cười lên hoặc làm theo. Mẹ cứ lắc lư lại gần, cho đến lúc bà có thể với đến chúng tôi mà không cần nhảy xuống. Mẹ vuốt chiếc mũ trên đầu phẳng lại. Mẹ nhìn tôi và mỉm cười, giống như lúc mẹ nhìn tôi hát tại buổi hòa nhạc *Charlotte's Web* ở trường học. Như thể tôi là tất cả của mẹ.

Bà nội mang theo một bó hoa đậu gỏi trong giấy bạc.

“Cháu gái ngoan, hãy cắm hoa vào lọ”, bà nói và đưa bó hoa cho tôi. Chiếc khăn của bà tuột khỏi ống tay áo, lũng lờ rơi xuống đất.

“Bà ơi, hồn ma có thật không ạ?” Tôi thì thầm, tay nhấc chiếc khăn lên đưa cho bà. “Bà có tin mẹ cháu trở về và chúng ta có thể nhìn thấy mẹ không?”



Những đóa hoa màu hồng tía phản chiếu trên mắt kính của bà giống như ô cửa sổ nhà thờ. Bà khép mắt lại, đưa tay chấm nhẹ lên mũi.

“Ôi, cháu yêu,” bà nói, “Chúng ta ai cũng buồn cả!” Bà gửi mấy bông hoa rồi trao chúng cho tôi.

Tôi đi vòng quanh mọi người, rồi chen vào giữa dì Sue và bố.

“Dì Sue ơi, có hồn ma không ạ?” Tôi hỏi. “Dì có bao giờ nhìn thấy mẹ ở đâu, dù lẽ ra mẹ không có ở đó?”

Tôi kéo tay để dì xoay lại nhìn về phía bức tường, để dì có thể thấy mẹ - nhiều màu sắc, tươi sáng và chân thực như mọi vật xung quanh. Tôi nhìn thấy đôi mắt mẹ ánh lên vẻ ngạc nhiên. Miệng mẹ hình như mỉm cười, nhưng vẻ mặt lại tỏ ra nghiêm trang. Tôi không biết như vậy nghĩa là sao.

“Mẹ ở đằng kia kìa, dì Sue,” tôi thì thầm, chỉ tay “Ở đằng kia.”

Dì ngó lơ qua. Không thấy.

“Bố,” tôi nói, “ Nhìn đi! Nhìn về đằng kia, chỗ bức tường ấy. Mẹ ở đó!”

Bố xoa râu ở cằm. Hai người cùng nhìn vào tôi như cách mọi người vẫn nhìn khi họ không thực sự nghe rõ bạn đang nói gì. Ông nội và bà nội Hamblin và ông ngoại Fisher cũng vậy.

Ông ngoại Fisher nói, “Nào, nào Cally, đây không phải lúc và nơi cháu chơi đùa.”

Khi ấy, ông nội Hamblin nhìn lên bầu trời với những đám mây xám xịt đằng xa. “Mưa đang đến,” ông nói khẽ.

Bố nhìn mãi miết vào mặt đất im lặng.

“Bố” tôi gọi nhỏ. “Con có thể nhìn thấy mẹ. Con biết mẹ đã mất, nhưng mẹ đang ở đây.”

Và ngay lúc ấy, khi tôi nhìn sang, đôi mắt mẹ tỏa sáng như cả một bầu trời đầy nắng, tôi cảm thấy như thể chỉ tôi và mẹ là thực sự đang sống. Tim tôi đập mạnh, phổi căng phồng và tôi muốn hét lên, “Mẹ, mẹ hát một bài đi, rồi mọi người sẽ nghe thấy mẹ. Hãy làm cho chim chóc tán phục, giống hệt như mẹ vẫn hay làm ấy.”

“Cally, cháu yêu,” dì Sue nói, “đôi khi trí tưởng tượng đánh lừa chúng ta.” Dì với tay vòng qua và tựa lên vai bố. “Thỉnh thoảng, người ta thực sự muốn tin vào điều gì đó nhưng họ không thể khiến chúng trở thành sự thật.”

Nước mắt làm nhòe kem dưỡng mi của dì. Bà nội sùi sụt vào chiếc khăn tay.

Tôi nghĩ tôi nghe thấy gì đó, như khi lễ hội đường phố bắt đầu, dù bạn ở xa tận cuối bên kia thành phố, bạn vẫn biết nó đang đến gần. Mẹ xếp hai bàn tay thành hình phễu, giống như một chiếc loa.

“Bố, mẹ muốn nói với chúng ta điều gì đó,” tôi gọi.

Tôi nhìn sâu vào mắt bố trước khi ông nhìn đi chỗ khác, như thể tất cả từ ngữ đang chờ đợi ở

trong ấy là quá to lớn để bật ra, quá khó để nói thành lời. Bố rụt vai lại, bàn tay xoa khuôn mặt mình.

“Đủ rồi, Cally,” bố nói, “Con đang khiến mọi người buồn hơn đấy!”

Tôi thì thầm, “Bố không thể nhìn thấy mẹ sao?”

“Không,” bố âm ừ, “và con cũng không thể. Bố không muốn nghe bất cứ từ nào về việc này nữa.”

3.

CHIA THÀNH NHÓM hai hoặc ba người. Mỗi nhóm sẽ là một vì sao,” cô Steadman nói trong giờ học môn Khoa học. “Khi trời tạnh mưa, chúng ta sẽ ra ngoài sân xếp thành sơ đồ Thái Dương Hệ.”

Tôi nói với Mia Johnson, người bạn thân nhất của tôi, “Chúng ta hãy là Trái Đất.”

Khi ấy Daisy Bouvier sang đứng bên chúng tôi, miệng nhả nhả mấy cái móng tay. Daisy quanh quẩn bên chúng tôi, lúng túng như thể đang tham gia vào việc gì đó muộn màng, vì nó đã cãi nhau với Florence Green tại một buổi tiệc ngủ đêm. Mia nhìn tôi mỉm cười và nói, “Daisy, cậu cùng tham gia vào nhóm bọn mình nhé.”

Cô Steadman bắt đầu giảng về những hành tinh ở cách xa hàng triệu dặm và rằng chúng tôi phải giả như sân chơi này là toàn thể Thái Dương Hệ. Tôi hất khuỷu tay vào Mia, cố gắng thì thào về việc chúng tôi sẽ làm trong giờ giải lao, mà sẽ không có Daisy tham gia. Nhưng tôi chưa làm gì được thì cô Steadman nói. “Suýt, Cally. Hôm nay hãy thật cố gắng không nói chuyện khi cô đang giảng, nếu không em sẽ chẳng hiểu được bài.”

Cô đánh dấu vị trí của chúng tôi bằng một vòng phấn màu xanh nước biển và đi đánh dấu chỗ sao Hỏa cho nhóm khác với một ít phấn màu đỏ.

Chơi trò không gian làm tôi nhớ lại ngày gia đình tôi đến Wells. Bên trong thánh đường khổng lồ màu vàng có những cái đồng hồ cổ xưa nhất thế giới. Trái đất được vẽ ở chính giữa đồng hồ và mặt trời cổ đại chạy quanh bên ngoài trên chiếc kim phút.

Mẹ nói, “Thỉnh thoảng người ta hay nhầm lẫn mọi thứ ngược lại.”

Vì cái đồng hồ đã mấy trăm năm tuổi rồi, lúc đó người ta không biết vũ trụ là như thế nào. Giờ mọi người đều biết, chúng ta là những sinh vật sống quanh bề mặt một hành tinh nhỏ trong không gian, và xoay quanh mặt trời. Thật thú vị khi nó là như vậy và chúng ta lại chẳng cảm giác được gì về điều đó.

“Nhìn này,” tôi nói với Mia và Daisy, “đây là cách hành tinh chúng ta quay.”

Tôi dang rộng hai cánh tay ra, lượn quanh và rồi tôi thấy hai bàn tay bắt đầu trĩu nặng và mắt hoa lên.

“Dừng lại,” Mia nói, “Cô bảo chúng ta lắng nghe chứ không phải nói chuyện hay lượn vòng quanh.”

“Cậu có thể là Mặt Trăng,” tôi nói với Daisy.

“Cô Steadman không bảo làm Mặt Trăng,” Daisy nói. “Mình muốn làm Sao Thủy cơ!”

“Nhưng nhìn nè,” tôi nói, “hãy xem điều gì xảy ra nếu chúng ta đột nhiên xoay theo cách khác.”

Tôi va phải Mặt Trăng và lượn sang hướng khác.

“Nhìn này,” tôi nói, “chúng ta có thể bay thẳng ra không gian và xem ngoài ấy có gì.

“Cally Fisher!” Cô Steadman hét vang lên xuyên qua dải ngân hà. “Trở về vòng phấn của em và ở tại đó!”

Nhưng tôi muốn xem ngoài ấy có gì. Tôi tưởng tượng một đốm sáng đang lấp lánh ngoài vũ trụ. Có thể nó là một ngôi sao, một ô cửa, hay một con đường xuyên qua lỗ hổng trên bầu trời nơi những linh hồn và những thiên thần đi qua. Và ai lại chẳng muốn khám phá cái gì đang tỏa sáng trong bóng tối khi mà chỉ có mỗi thứ ánh sáng ấy giữa không gian.

Cuối cùng, tôi bị chuyển sang sao Diêm Vương với Daniel Bird, này giờ chưa có ai làm bạn.

“Cậu lại gặp rắc rối rồi hả,” cậu ta nói thế. Daniel Bird chỉ luôn nói những điều hiển nhiên thôi.

4.

Chúng tôi có giờ học nhạc với thầy Crisp. Tôi rất thích hát, niềm yêu thích ấy được truyền sang từ mẹ. Khi mẹ cất tiếng hát, bố nói những nàng chim sớm mai nên tính đến chuyện chọn việc khác để làm. Mẹ nói hát cũng giống như đan vậy, nó kết nối mọi thứ lại với nhau, đặc biệt là con người. Đó là lý do vì sao bố lại chơi ghi-ta cho mẹ nghe và vì sao bố chơi trong ban nhạc ở một quán rượu dưới phố vào mỗi tối thứ Sáu. Thật vậy, bố đã làm như thế.

Thế nên khi thầy Crisp nói chúng tôi sẽ có một buổi hòa nhạc chia tay vào cuối học kỳ này, tôi và Mia bàn với nhau sẽ đăng ký thử giọng để hát chung, xem như đây là năm cuối của chúng tôi ở trường tiểu học Parkside.

Thế nhưng, sau giờ học nhạc, tôi nghe Daisy và Mia nói chuyện với nhau trong nhà vệ sinh.

Daisy nói, “Hãy đăng ký tên cho riêng hai đứa mình thôi. Chúng ta sẽ không nói cho nó biết.”

Mia nói, “Chúng ta có thể song ca cùng nhau, và chúng ta là bạn thân nhất từ bây giờ.”

Rồi chúng nói về một số bài hát mà chúng thích.

“Nó chỉ làm cho chúng ta mờ nhạt đi thôi,” Daisy tiếp tục.

Chúng cười và Mia nói, “Thực ra, mình nghĩ con bé đó chỉ là một giọng ca rác rưởi.”

Sau đó, hai đứa đi đến góc nhà vệ sinh, Mia đóng sầm cửa một cái ầm ngay vào tôi đang đứng ở lối đi.

“Mình không phải là rác rưởi,” tôi nói.

Mắt Mia trợn lên, “Mình chưa bao giờ nói thế.”

“Mình nghe thấy cậu nói.”

Mia đỏ mặt. Nó chống hai tay vào hông và nói, “Mình chỉ đùa thôi.”

“Mia không hề đùa đâu,” Daisy nói.

“Lúc nào cũng vậy, mỗi khi bọn này làm cái gì chung với cậu, cậu luôn làm sai những điều đã thỏa thuận. Và cậu luôn làm om sòm nặng xì tất cả mọi thứ lên.”

“Không, mình không làm thế.” Tôi nói.

“Có, cậu luôn như vậy!” Mia nói.

“Không, mình không như thế! Các cậu là bạn của mình cơ mà.”

“Hãy xem, bây giờ cậu đang làm mọi thứ ra sao. Cậu chỉ làm hỏng hết mọi chuyện. Và mình chưa bao giờ nói chắc chắn là mình sẽ hát chung với cậu.”

“Cậu không phải là bạn tốt. Những người bạn tốt không bao giờ nói vậy.”

“Được thôi, nếu đó là những gì cậu nghĩ,” Mia nói, móc lấy cánh tay Daisy và bước như điệu hành về phía hành lang, “Chúng ta không phải là bạn bè nữa.”

Tôi ở lại trong phòng vệ sinh đóng chặt cửa, cạy cạy mấy miếng nhựa bị bong ra gần chỗ để cuộn giấy cho đến khi chuông reo.

Tôi vẫn có thể đăng ký thử giọng cho buổi hòa nhạc. Chỉ là giờ đây tôi sẽ phải hát một mình.

5.

“im lặng nào! Cả lớp nhìn lên đây. Cally... Cally!”

Cô Steadman nghiêm mặt. “Đặt cây bút nỉ xuống. Ngay bây giờ, nghe lời cô đi. Cảm ơn, Cally. Bây giờ cô sẽ nói với các em một việc.”

Cô Steadman nói trường chúng tôi sẽ quyên góp tiền cho một cơ sở từ thiện tên là Angela’s Hospice. Angela’s Hospice là một nơi gần đây, ở đó người ta chăm sóc các bạn nhỏ bị bệnh tật và cố gắng giúp đỡ các bạn ấy biến ước mơ thành sự thật. Cô Steadman nói, tí nữa các thành viên hội đồng học sinh sẽ đến lớp để trình bày cách thức quyên góp tiền.

Trong lúc chúng tôi chờ đợi, cô Steadman hỏi chúng tôi về ước mơ của mình. Phần lớn các bạn nam ước có xe siêu tốc, được gặp người nổi tiếng, có máy vi tính mới; hầu hết các bạn nữ ước có những cái hộp đóng kín nhốt hết hổ, gấu, cá heo và cá voi xanh vào, còn tôi ước có một tên lửa để đi đến các vì sao và cứu các hành tinh.

Daniel Bird hét to rằng nó ước sẽ trúng xổ số. Nó nói nếu trúng số, nó sẽ mua cỗ máy thời gian và trở về cái ngày nó bị đứt nửa ngón tay vì bị kẹt trong chiếc ghế xếp của ông. Nó sẽ nhặt lấy nửa ngón tay đó, bỏ vào túi đá và mang đến bệnh viện kịp lúc để có thể nối lại được.

Tôi nói, “Tại sao cậu không ước cỗ máy thời gian đưa cậu về ngay trước lúc ông cậu ngồi xuống để có thể rút ngón tay ra khỏi đó?”

Rõ ràng.

“Đừng có ngốc,” Daniel nói, “chẳng có cỗ máy thời gian nào như vậy hết.”

Nó tỏ ra rất tức giận.

“Đừng cãi nhau nữa Cally, Daniel,” cô Steadman ngăn chúng tôi lại. “Các em có điều ước nào khác nữa không?”

Daisy ước thế giới hòa bình. Mia khoanh tay lại và quắc mắt lên nhìn tôi. Tôi nghĩ chắc nó sẽ ước tóc không bị xơ quá nhiều. Nhưng không, nó nói, “Em ước buổi hòa nhạc năm nay sẽ là tuyệt vời nhất từ trước đến nay.”

Daniel tiếp tục, “Thưa cô, em ước em có thể đến Disneyland.”

Cô Steadman ngừng hỏi và nói, “Daniel đáng yêu, em nên đề cập đến Disneyland vì thỉnh thoảng các bạn ở Angela’s Hospice cũng ước như vậy.” Giọng cô trở nên trầm lắng. “Hãy luôn ghi nhớ rằng các em đã may mắn biết bao khi là người khỏe mạnh. Tiền chúng ta quyên góp không phải chỉ dành cho chuyến đi đến Disneyland. Nó cũng được dành để mua sắm các thiết bị đắt tiền chữa bệnh cho trẻ em nghèo.”

Ngay khi ấy, hai bạn trong hội đồng học sinh bước vào, Jessica Stubbs và Harry Turner, cầm một tấm giấy và đứng trước lớp.

“Hội đồng học sinh đã quyết định chúng ta sẽ tiến hành chương trình *Ủng hộ im lặng* để quyên góp tiền cho Angela’s Hospice,” Jessica nói, và đọc dòng chữ trên tấm giấy. “Chúng tôi cần ở mỗi lớp ba người tình nguyện giữ im lặng và hy vọng mọi người sẽ ủng hộ cho họ.”

Harry vẩy vẩy tờ giấy kêu gọi ủng hộ.

Tôi không thực sự lắng nghe. Ngồi cây bút nỉ mực xanh lá cây của tôi bị tụt vào trong. Tôi đang cúi dưới bàn, cố gắng dùng cây compa đẩy nó ra. Chúng tôi sắp học giờ địa lý và luôn cần phải có một cây bút nỉ mực xanh lá cây khi học môn này.

“Chúng ta sẽ bắt đầu thực hiện vào thứ Ba tới,” Harry nói. “Người nào tình nguyện giữ im lặng sẽ không được phép nói chuyện với bất cứ ai từ chín giờ sáng đến ba giờ chiều.”

“Các bạn phải chắc chắn mình có thể làm được điều này,” Jessica nói.

Tôi mở đầu trên của cây bút và đẩy từ trên xuống dưới lần nữa. Cái ngòi bút bị bắn ra ngoài và rơi xuống nền nhà gần chỗ Florence. Tôi cố gắng bảo bạn ấy lấy chân lấn nó sang. Bạn ấy bảo tôi im lặng. Tôi nói bạn ấy nhanh lên kéo mực lem ra thăm.

“Nó vì một mục đích tốt đẹp,” Jessica nói.

Cô Steadman gõ lên bàn. “Chuyện gì ở đằng đó vậy?” Cô cao giọng.

Florence nói tôi không lắng nghe mà còn làm bạn ấy phân tâm.

“Em chỉ...” Tôi mới mở lời thì cô Steadman ngăn lại.

“Không nghịch nữa, nghe rõ chứ!” cô gằn giọng. “Nếu không cô sẽ nói chuyện với em cuối buổi học hôm nay.”

Tôi thấy mực lem thành một vết đen sẫm trên thăm.

“Nào,” cô nói tiếp, hít một hơi sâu. “Ai trong các em nghĩ mình có thể giữ im lặng cả ngày tại trường? Có ai tình nguyện không?”

Cô lướt quanh lớp, nhanh chóng nhìn vào các bạn ít nói và các bạn ngoan ngoãn. Cô gật đầu, mỉm cười và nói cảm ơn với hai bạn giơ tay xung phong, và tên họ được ghi vào danh sách.

“Có thêm em nào tình nguyện nữa không?” Cô Steadman hỏi lớp.

Rồi tôi thấy mắt cô lướt sang phía tôi. Các bạn nói trong im lặng, *Không phải cậu, Cally Fisher, không phải cậu. Cậu không thể làm được việc đó.*

Tôi đã từng thấy những ánh mắt phật ý, không tin tưởng nhìn tôi như thế vào cuối tuần trước tại nghĩa trang. Thế rồi, cô nhìn chỗ khác, giống hệt như bố đã làm. Đôi khi ta phải chứng minh mọi người đã sai. Đôi khi bạn cũng phải muốn mọi người tin tưởng rằng bạn có thể làm tốt hơn họ nghĩ. Hơn nữa lúc đó, Mia, kẻ phản bội ngấm ngầm, đang định giơ tay xung phong.

Tôi rướn tới, níu tay Mia xuống và giơ tay tôi thẳng vút lên cao. Tôi mặc kệ mọi người khều chân nhau, rúc rích, thì thầm. Tôi mặc kệ tiếng Daniel “Ha!” lên và Mia há hốc miệng sững sốt.

Jessica và Harry giữ nguyên bút chì trên tay, chưa ghi tên tôi vào danh sách, nhìn cô Steadman chờ đợi. Cô Steadman dẹp yên tiếng rì rầm, rúc rích dưới lớp rồi nhìn ra ngoài cửa sổ. Sau đó cô nhìn vào bản đăng ký như muốn kiểm tra cái gì đó. Miệng cô chum lại. Cô hít một hơi dài và ngời thẳng lưng.

“Điều chúng ta cần là...”

“Là vì mục đích tốt đẹp,” tôi nhanh nhẩu nói.

Ngay sau đó tôi thấy Daisy thì thầm với Mia. Tôi thấy Mia cười ngạo mạn, tay khoanh lên và mắt thu lại.

Tôi gióng thẳng tay lên, mím chặt môi. Cô Steadman ngả lưng tựa vào ghế. Tôi thấy trái tim cô trở nên mềm dịu.

“Điều chúng ta cần là những người như em, Cally, những người sẵn sàng đón nhận thử thách. Cảm ơn em, giờ thì em có thể bỏ tay xuống rồi.”

Cô gật đầu về phía Jessica như muốn nói sao còn chưa ghi tên bạn ấy vào.

“Tất cả các em còn lại đều có thể tham gia bằng cách ủng hộ những người bạn tình nguyện của chúng ta. Các em sẽ cần xin ý kiến bố mẹ. Hãy nhớ mục đích của việc quyên góp tiền.”

Cô gấp bản đăng ký lại, mắt vẫn nhìn tôi.

“Những bạn tình nguyện sẽ cần sự giúp sức của chúng ta, không phải chỉ là ủng hộ tiền. Các em sẽ phải khuyến khích các bạn ấy giữ im lặng.”

6.

cô Brooks - quý bà Hồ Trợ Đặc Biệt - muốn gặp tôi. Cô ấy giải quyết mọi vấn đề, như việc bạn không thể học toán hay tiếng Anh, bạn phải ngồi xe lăn, hoặc bạn gây rắc rối. Cô là một người cao ráo có mái tóc màu quả mận, môi tô son màu cam và làn da màu nâu vàng. Trông cô giống như vừa bước ra từ một cái chảo nóng hổi. Mùi nước hoa của cô làm không khí xung quanh nghẹt thở.

Mẹ tôi mất được ít lâu thì cô gọi tôi đến ngồi với cô và vẽ các bức hình. Cô bảo tôi có thể nói về bất cứ điều gì mình muốn. Nhưng hầu như là cô nói, và toàn là những lời khó hiểu.

“Cô nghe nói em đã xung phong tham gia chương trình ủng hộ im lặng,” cô nói.

“Cô Steadman nói em có thể làm được.”

“Đúng rồi, cô ấy đã nói vậy. Và tất cả mọi người ủng hộ em.”

Cô lướt một ngón tay quanh vành vàng trên kính mắt của mình. Cô đeo cặp kính ấy trên đầu suốt cả năm, ngay cả khi ở trong trường. Cô nghiêng cái đầu sang một bên và mỉm cười.

“À, cô muốn cho em biết là nếu vì bất cứ lý do nào em cảm thấy em không thể giữ được im lặng cả ngày, thì Mia Johnson sẽ rất sẵn lòng giữ im lặng thay cho em vào buổi sáng của ngày hôm đó.”

Cô đưa tay chạm vào tay tôi. Tôi ghét khi người ta nhìn tôi thương hại. Tôi ghét người ta nhìn ai đó như thể người đó chẳng có gì để họ hy vọng.

“Hai em có lẽ sẽ chia nhau mỗi người nửa ngày?” cô đề nghị.

“Em có thể làm được,” tôi nói.

“Bạn ấy là một người bạn tốt-----”

“Em có thể làm được suốt cả ngày!”

Cô ký vào tờ giấy kêu gọi ủng hộ và nói lấp lửng là nếu tôi có thay đổi ý định...

Cô ngồi tựa vào ghế, gỡ cặp kính mát xuống cầm ngửa trên tay.

“Cô còn nhớ em hồi năm lớp bốn,” cô nói, chà chà hai tròng kính. “Em là một cô bé nhỏ nhắn đáng yêu, hay gần gũi mọi người. Em đã rất cố gắng để nhớ tất cả lời thoại và những bài hát cho buổi diễn *Charlotte's Web*. Và cô tin chắc rằng năm nay em sẽ lại tỏa sáng như năm ngoái...”

Cô chìa móng tay sơn màu vàng cam về phía tôi. “Sẽ không tuyệt sao khi Cally của ngày xưa trở lại?”

Tôi đã nói rồi, cô ấy hay nói những lời khó hiểu. Bạn không thể nào trở lại như xưa được. Làm gì có cỗ máy thời gian nào như thế chứ. Không tin hãy hỏi thử Daniel Bird xem.

“Em chưa bao giờ già,” tôi nói.

Không như cô ấy, trông như chỉ ít cũng đến tám mươi tuổi rồi.

“Ý cô là----”

“Ý cô là em đã từng rất ngoan và dễ thương còn bây giờ thì không?”

“Không, dĩ nhiên là không. Ý cô là em đã từng gặp nhiều khó khăn. Mọi việc xảy ra trong cuộc đời có thể làm chúng ta thay đổi, làm cho chúng ta bất ổn.”

Cô thở dài. “Thật đáng buồn khi em phải rút khỏi buổi diễn năm ngoái. Quả là một giai đoạn khủng khiếp.”

Cô nói như thế là bởi vì lẽ ra tôi đã diễn vai Olivia trong vở nhạc kịch mang tên *Olivia!*, giống như Oliver Twist ấy nhưng là một cô gái. Nhưng vì buổi diễn chỉ còn cách hai ngày thì mẹ tôi mất trong một vụ tai nạn, mọi người nói tôi không nên diễn và Daisy đã diễn thay tôi.

Cô Brooks đeo kính mát lên và kéo một tập hồ sơ bìa màu đen ra khỏi kệ. Ở bên gáy có chữ Nhận Xét Lớp Sáu. Cô chấm chấm tay lật mở hồ sơ, ngón tay cô lướt nhanh qua các trang để tìm trang có tên của tôi và rà chậm chậm trang đó.

“Có lẽ tốt hơn hết hãy nghĩ về tương lai, một sự khởi đầu mới. Cô hy vọng em sẽ hát trong buổi hòa nhạc chia tay năm nay.”

Và cứ thế cô thao thao bất tuyệt.

Tôi vẫn chưa đăng ký tên cho buổi hòa nhạc. Tôi nhìn ra ngoài qua vai cô Brooks, xuyên qua cái cửa sổ đầy bụi, sang tận phía bên kia của sân chơi.

Và mẹ kia rồi. Mẹ đi vào qua cánh cổng mở toang. Mẹ đi qua bãi cỏ và tiến về những chiếc ghế ăn trưa ở phía trước trường học như thể mẹ đang có tin gì đó tốt lành nhưng chưa muốn kể cho ai. Mẹ vẫn mặc chiếc áo khoác màu đỏ và trông mẹ giống như quả táo đỏ duy nhất trên cây.

Tôi rướn người cao hết cỡ nhìn qua đôi vai rộng của cô Brooks trong khi cô vẫn tiếp tục liên thoảng.

“Ngồi thẳng lưng là bước khởi đầu tốt đẹp đấy,” cô Brooks nói. “Nhìn em đã lớn khôn hơn rồi đó.”

Tôi chờ, đến khi cô nhìn tiếp vào tập hồ sơ và lại thuyết giảng thì tôi nghiêng sang một bên để thấy mẹ rõ hơn. Tôi rất muốn mẹ nhìn thấy tôi, thậm chí khi khoảng cách giữa tôi và mẹ là cả cái sân chơi rộng, những bức tường và ô cửa sổ. Mẹ quay đầu, như thể biết tôi đang nhìn và đang gọi tên mẹ. Mẹ xoay. Mẹ vẫy tay. Không phải như mẹ đang nói lời tạm biệt mà như mẹ đang nói *Chào con, mẹ lại trở về đây.*

“Em có muốn hỏi điều gì không?” cô Brooks hỏi, khi thấy tôi đang giơ tay lên cao.

“Không,” tôi trả lời, rồi hỏi, “Em có thể đi vệ sinh được chứ?”

Cô Brooks nghiêng vai nhìn ra ngoài cửa sổ. Cô không nhìn thấy mẹ; cô không nhìn thấy ai ngoài đó cả.

“Nhanh lên nhé,” cô nói.

Tim tôi đập thình thịch khi đi qua nhà vệ sinh. Hơi thở thì hỗn hển và dồn dập đến mức ai cũng có thể nghe thấy, nhưng tôi cũng chẳng màng nhìn xem có ai trong văn phòng thấy tôi đi ra ngoài qua các cửa ở khu tiếp khách hay không.

Mẹ đi về phía tôi, lần này mẹ không đi một mình. Mắt mẹ dõi theo một chú chó lông xám bạc to bự đang ve vẩy quanh mẹ. Đầu của nó cao ngang thắt lưng mẹ và mẹ để tay lên hai vai nó.

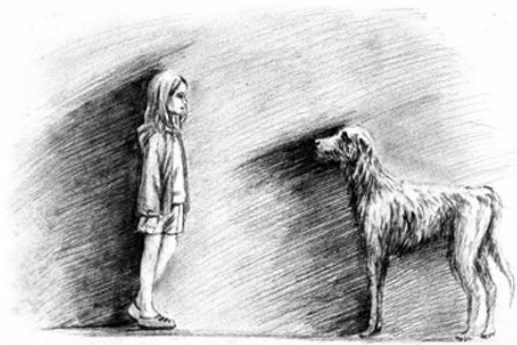
Mẹ nhìn chú chó và sau đó ngược lên nhìn tôi.

“Đứng yên ở đó, Cally Fisher!”

Thầy hiệu trưởng Brown và cô Brooks đang chạy băng qua sân chơi, hét toáng lên.

Cô Brooks lại hét lên, “Ở yên tại chỗ! Đừng di chuyển!”

Cặp kính mát của cô văng ra khỏi đầu và rơi xuống bãi cỏ, nhưng cô vẫn tiếp tục chạy.



Khi tôi nhìn quanh xem mẹ đã đi đâu, chú chó khổng lồ đó chạy lại gần sát tôi và tôi nhìn vào đôi mắt nâu mềm mại của nó. Hai tai nó vểnh lên, cái đuôi cong ngoe nguẩy và mắt nó nhìn thẳng vào tôi như muốn nói, “Đúng là bạn rồi, tôi muốn ở cùng bạn!”

Tôi nghĩ, *chú chó đó không phải hồn ma, nó thực sự là thật.*

Đúng lúc thầy Brown chạy lại gần hơn, chú chó quay đầu phóng đi. Thầy lao nhanh lại gần cô Brooks, chụp lấy kính mát của cô ấy và rồi lại làm rơi xuống, chẳng khác nào như thách đố cô ấy nhặt được nó. Tôi có thể nghe thấy tiếng cô Brooks, “Chú chó ngoan,” và, “Nào chú chó ngoan,” và “Có ai không, giúp với!”

Chú chó phi những bước thật dài, không ai có thể bắt kịp nó. Vào lúc ấy, cả cô và thầy mặt đỏ như gấc, có thêm vài người nữa từ văn phòng chạy ra giúp, nhưng chú chó đã phóng qua hàng rào, ngậm theo cặp kính mát của cô Brooks chạy mất tăm.

Sau đó cô Brooks nắm khuỷu tay tôi và dắt tôi vào phòng của cô.

“Tôi sẽ xử lý việc này, thầy Brown,” cô nói với sang thầy Brown. “Em nghĩ mình đang làm điều quái quỷ gì vậy hả Cally? Chúng ta chắc chắn cần nói chuyện một lần nữa.”

Nhưng thời gian không có. Daniel Bird đang đứng trước cửa phòng của cô, ấn ấn các mẫu dính Blue-Tack vào tay nắm cửa trong khi đợi đến lượt của mình.

“Giờ bạn ấy đã gây ra chuyện gì nữa đây?” Daniel Bird nói.

Tôi vẫn thấy hình ảnh của mẹ và chú chó trong tâm trí mình, rõ ràng, sáng láng và đẹp đẽ. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ ra là cả hai đều vì tôi mà đến, dù tôi không hề thỉnh cầu.

7.

Tôi mang tờ giấy kêu gọi ủng hộ về nhà. Luke ký tên vào đó ủng hộ. Anh trai tôi 13 tuổi. Anh ấy giống mẹ, có mái tóc dày màu nâu và chỉ mới cao bằng mẹ. Nhưng trông anh lúc nào cũng nghiêm trọng và chán nản.

Tôi sẽ chọc cho Luke tức giận. Tôi phải làm thế. Anh ấy thường ngồi lì ở trong phòng để đua xe trên máy vi tính. Tham vọng của Luke là đánh bại người đang có điểm số cao nhất tên Sting. Anh ấy lúc nào cũng bảo tôi câm miệng lại; anh ấy không thể phá vỡ kỷ lục nên đã bớt đi mấy vòng đua để chơi trò bắn súng ở ngoài sân với tôi. Bố nói tôi hãy để anh ấy một mình. Bố bảo hãy để một người đàn ông có chút riêng tư và bình lặng. Tôi còn nhớ mẹ thường nói mẹ thích có sự náo nhiệt trong nhà. Mẹ nói, “Khi những đứa trẻ im lặng thì chúng đang gặp chuyện gì đó.” Nhưng bố dường như chẳng nhớ bất cứ câu gì mẹ thường nói.

Luke tính toán sao cho việc ủng hộ tiền cho tôi không làm anh tốn kém nhiều. Nhưng anh ấy nói mỗi đồng xu đều đáng giá. “Anh ước có nó mãi mãi”.

Hãy cẩn thận khi con ước điều gì, mẹ sẽ nói như vậy.

“Bố, đoán xem cái gì đây?” Luke nói, liệng tờ giấy bay xa cả dậm khỏi tay tôi. “Con đã rút ngắn được một giây tư trong vòng đua của con.” Anh trượt qua lưng ghế sofa và ngồi cạnh bố, gác chéo hai chân lên bàn.

“Ừm!” Bố đăng hăng.

“Lại trong thời tiết mưa to nữa chứ.”

“Vây là tốt rồi,” bố nói, mắt vẫn không rời ti-vi. “Bỏ chân con xuống đi. Cally ngồi xuống đây. Bố đang cố xem hết bộ phim.”

Khi bộ phim *Điều tra viên Morse* hết, tôi đưa bố tờ giấy kêu gọi ủng hộ. Bố ngần ngại nhưng rồi cũng đọc các chi tiết trên đó.

“Ủng hộ im lặng hử?”

“Cô Steadman nói con có thể làm được.”

“Cô ấy đã nói thế?”

“Và cô Brooks.”

“Cô Brooks lớn tuổi tốt bụng,” bố lẩm bẩm. Bố ít khi nói như vậy về cô ấy. “Thứ Ba tới?”

“Cả ngày. Tại sao vậy?”

“Không sao. Có một cuộc họp ở chỗ làm. Bố sẽ về nhà trễ, vậy thôi.”

Bố điền 50 xu vào ô trống của tờ giấy ghi dòng chữ bạn hứa sẽ ủng hộ bao nhiêu cho mỗi giờ im lặng. Rồi bố xem ti-vi tiếp.

“Bố!” Tôi nói, “Ở trên trường, con lại nhìn thấy mẹ. Mẹ đến trường.”

Bố nhắm mắt lại, xoa đôi lông mày và lắc lắc cái đầu.

“Mẹ mang theo một chú chó đi cùng.”

Bố gạch chéo chữ 50 xu và ghi một bảng vào. “Đến giờ ngủ rồi,” bố nói.

Tôi nhìn bố bấm bấm chuyển kênh để tìm một chương trình thám tử khác. Bố thích những điều bí ẩn. Bố thích thử suy đoán “ai là thủ phạm”.

8.

Vào lúc 7 giờ sáng thứ Ba, tôi nằm trên giường nghĩ về mẹ và chú chó khổng lồ lông bạc. Trong lúc mơ màng tôi gọi, “Mẹ, mẹ đang ở đâu?”

Và mẹ nói, “*Chào con, Cally, mẹ ở ngay đây.*”

Rồi tôi hỏi, “*Ở đâu ạ?*”

“Chỉ cách con có một inch thôi”

Tôi cảm giác mẹ ở rất gần nhưng tôi không thể nhìn thấy mẹ. Tôi mở to mắt ra.

Tôi ngắm nhìn những hạt bụi lung linh vương mình trong một luồng ánh sáng mặt trời xuyên qua giữa màn cửa. Từng hạt nhỏ bé li ti sẽ tan biến khi ánh mặt trời chiếu rọi. Chúng sẽ ra đi, âm thầm và nhẹ nhàng nhưng không biết về đâu. Chúng rơi rụng và lơ lửng giữa khoảng không. Tôi thì thầm nguyện cầu cho chúng vì chúng thật bé nhỏ và mỏng manh. “Hãy tự mình quyết định nhé,” tôi nói. Rồi tôi thổi vào chúng, trong tích tắc chúng cuốn bay đi mất.

Bố bước vào. Vẫn chiếc áo sơ-mi cũ kỹ có vết mực trên túi, vẫn cái quần tây lao động đã cũ nhàu. Vẫn mái tóc rối với râu cằm như mọi khi, đen và lốm đốm bạc, giống như bố vừa trải qua một đêm trong sương gió.

“Con dậy rồi hả?” Bố hỏi.

Bố nhặt quần áo đi học của tôi dưới nền nhà lên và bỏ chúng ở cuối giường. Bố đứng đó một phút.

“Hôm nay con thực hiện chương trình từ thiện đó phải không?”

“Ủng hộ im lặng,” tôi trả lời bố.

Tôi cảm thấy vui vì bố nhớ nó. Gần đây bố rất hay quên. Bố quên ủi quần áo trước khi mặc. Bố quên cạo râu. Bố quên trả hóa đơn điện thoại và việc đó làm người ta mất cả tuần để liên lạc lại với chúng tôi. Bố giống hệt như một bác gấu già tã tơi vẫn mơ màng sau đợt ngủ đông. Trong khi mùa đông đã trôi qua rất lâu rồi.

Trước đây bố hoàn toàn khác, lúc nào cũng nói chuyện vui đùa với anh Luke, âm ỉ và lộn nhào trên sofa. Bố luôn giúp tôi làm bài tập toán ngay khi uống trà xong. Bố chỉ tôi cách làm một bài tập, rồi làm mẫu một ít sau đó tôi sẽ hoàn thành nó, cho đến khi tôi có thể tự mình làm được. Tôi hay ngồi trong lòng bố và bố chăm chú lắng nghe tất cả những điều tôi nói.

Tôi chui ra khỏi chăn và đứng ở trên giường, thế nên tôi cao bằng bố. Tôi lấy hai bàn tay ôm mặt bố, như bố vẫn hay làm với tôi. Tôi muốn nói một điều gì đó về mẹ, ví dụ *nhớ khi... nhớ?* Như tôi đã từng hỏi cả ngàn lần trước đó. Tôi tìm kiếm trong đôi mắt bố, tìm xem liệu có mẹ ở trong đó không. Nhưng ở nơi ấy tựa hồ như một buổi sáng hôm sau, tràn đầy những đụn tuyết và không thể biết được những gì bên dưới.

Tôi nói với bố, “Bố ơi, chuyện sẽ thế nào nếu con không chịu đựng được và nói điều gì đó?”

Bố ôm chặt tôi nói, “Bố sẽ không buồn vì con đã cố gắng hết sức.”

Bố bước ra khỏi giấc mơ của tôi, mở rèm cửa, khiến cho những hạt bụi lung linh chìm khuất đi mất.

Vậy đấy, tôi chẳng thích từ “cố hết sức” tí nào. Bố cũng giống như mọi người khác thôi, không tin tôi có thể làm được.

“Tôi buồn,” tôi thì thầm với những hạt bụi đang xoay tít vào hư không. Và đó là những lời nói cuối cùng của tôi.

9.

hành trình im lặng của tôi bắt đầu từ lúc bảy giờ 4 phút sáng hôm đó.

Lúc bảy giờ rưỡi, bố hỏi, “Bánh ngô hay bánh gạo nướng?” Tôi đưa một ngón tay lên che miệng và đợi đến khi bố quay lại xem vì sao tôi không trả lời.

“Muốn luyện tập một chút hả?” bố nói, lấy cả hai hộp từ trên kệ xuống. “Đừng quên bố sẽ về nhà muộn đấy. Có hai hộp mì ống trong kệ chén.”

Lúc tám giờ, tôi lắc leng keng mấy đồng xu trong túi khi bố hỏi tôi đã có tiền đi xe buýt chưa. Anh Luke cuộn tròn mắt và tặc lưỡi.

Sau khi đăng ký, những tình nguyện viên của chương trình ủng hộ im lặng sẽ không phải trả lời câu hỏi trong các giờ học. Tất cả mọi người được yêu cầu không gây khó khăn cho họ.

Khoảng mười giờ, cô Steadman trông có vẻ đã ấn tượng lắm rồi.

Vào giờ nghỉ giải lao không ai thấy lạ khi tôi không chơi đùa.

Lúc mười hai giờ rưỡi, tất cả tình nguyện viên ngồi im lặng trên ghế dài bên ngoài, ăn bữa trưa đựng trong hộp. Xuyên qua lớp cửa kính cao lớn, tôi có thể nhìn thấy bên trong sảnh. Thầy giáo dạy nhạc Crisp đang thổi giọng mọi người cho buổi hòa nhạc chia tay. Tôi thấy Mia và Daisy đang đứng trên sân khấu cùng nhau, miệng họ mấp máy, mở ra rồi lại khép vào.

Đang hát nốt Rê thì cô Brooks bước vào, cô nháy mắt với tôi.

Lúc ba giờ kém mười lăm, cô Steadman nhìn có vẻ rất tự hào. Cô nói chúng tôi sẽ tập trung lại một chút để thầy Brown gặp gỡ.

Tôi đã làm được. Tôi chứng minh được mọi người đã sai lầm - cô Steadman, Mia, Daniel và tất cả những ai còn lại nghĩ tôi không thể làm được. Đúng ra thì chương trình đã kết thúc lúc ba giờ rồi. Chỉ có mình tôi là không những hạnh phúc vì các bạn nghèo có thể được đến Disneyland, mà còn vì ngày hôm nay đã trôi qua, tôi không còn rắc rối nữa, không bị ai xa lánh nữa, không ai bắt tôi im lặng nữa. Không ai nói gì với tôi hết.

Hai mươi bốn tình nguyện viên của chương trình ủng hộ im lặng được mời lên đứng trước toàn trường. Các bạn vỗ tay và vui cười khi thầy Brown trình chiếu trên màn hình những tấm ảnh đang hạnh phúc của các bạn nhỏ được lấy xuống từ website Angela's Hospice. Thầy khen ngợi chúng tôi đã vượt qua được thách thức khó khăn và nói rằng thầy sẽ cộng tổng số tiền được quyên góp lại rồi công bố cho chúng tôi biết vào cuối tuần sau.

“Những bạn nhỏ ở Angela's Hospice sẽ rất biết ơn.” Thầy nói. “Sự im lặng của các em trong chương trình này đã giúp những ước mơ của các bạn ấy thành sự thật. Giờ thì các em có thể nói.”

Các bạn tình nguyện viên thi nhau reo hò, tiếng ho, tiếng nói chuyện vang lên ầm ĩ. Như là, “Làm thế thật...àt...àt là khó,” hay, “Suýt nữa tớ đã nói lúc mà...”

Tiếng nói chuyện và cười đùa nổ vang rền mọi nơi. Tôi muốn nói một điều gì đó. Lúc này trong đầu tôi chỉ nghĩ đến một điều và tôi chỉ muốn nói với duy nhất một người. Tôi nói bên trong mình, nói mà không ai bên ngoài có thể nghe thấy được: “Mẹ, mẹ tìm được chú chó đó ở thiên đường phải không?”

10.

sáng thứ Bảy , tôi, Luke và bố đón xe buýt vào thành phố. Bố bảo chúng tôi đợi ở bên ngoài ngân hàng vì ông có việc quan trọng phải làm. Bố sẽ đi khoảng 10 phút. Đường như ông muốn nói thêm điều gì đó nhưng lại thôi.

Chúng tôi tựa lưng vào bức tường ở giữa ngân hàng và tiệm bánh Crums, thưởng thức mùi thơm thoang thoảng của bánh nướng nóng hổi và lắng nghe tiếng bíp bíp của máy đếm tiền vọng ra từ bên trong bức tường.

“Muốn đi chơi game một chút không?” Luke huých khuỷu tay tôi.

Lại vờ vịt.

“Tùy em thôi,” anh ấy nói, hất cái vai khoác áo ngoài nhếch nhác. “Đừng nghĩ anh sẽ không để mắt đến em đấy,” anh ấy lẩm bẩm. “Em mà nghịch cái gì, anh sẽ mách bố.”

Không đi, tôi ngồi trên một cái ghế dài và quan sát một người đàn ông mặc áo khoác Puffa màu tía đang ngồi trên vỉa hè phía bên kia đường. Ông mang một chiếc giày bị rách, lòi cả cái tất bắn ra ngoài, hai tay đang tung hứng mấy quả bóng bọc bằng giấy báo, bên cạnh có một cái mũ len màu vàng để xin tiền và tấm bảng tựa vào đầu gối ghi chữ “Đói”. Tôi nghĩ nếu ông tự viết tấm bảng ấy thì ông là người viết chữ khá đẹp. Chỉ ít là đẹp hơn chữ của tôi.

Mọi người đi qua ông mà không ai để mắt tới. Có lẽ ông là người vô gia cư. Ông tập trung vào mấy quả bóng bằng giấy bay lên bay xuống trên tay và thỉnh thoảng lại ngược mắt nhìn khi ai đó đi qua, thế là mấy quả bóng bị rơi xuống.

Bỗng đâu một nhóm thanh niên choai choai, lớn hơn anh Luke một tí, nhìn rất hung hăng, dừng lại và đứng dựa lưng vào bức tường gần ông. Chúng ngoái cổ nhìn xiên sang một bên, sau đó di chuyển bàn chân, dứt tay vào túi quần rồi quây quanh người vô gia cư. Mấy quả bóng rơi bộp vào lòng ông ta. Một tên có mái tóc đen lượn sóng đá tấm bảng “Đói” văng đi. Hắn phá lên cười và chộp lấy cái mũ len, hất tung mấy đồng xu ra ngoài. Những đồng xu nhỏ lọt qua khe bàn tay của hắn, nảy tung tung và lăn trên vỉa hè.

“Để ông ấy yên!” Một phụ nữ to lớn đeo tạp dề, nặng nề bước ra từ cửa tiệm bánh hét to. Bà vung hai cánh tay về phía chúng. “Đi ngay, cút đi, ông ấy có làm gì chúng mày đâu.”

Cả nhóm nhìn người phụ nữ rồi nhìn những người trên đường, đang chậm bước lại nhìn chúng. Người vô gia cư chăm chú nhìn vào cái gì đó ở dưới đường.

“Tôi sẽ gọi cảnh sát!” Bà nói, bước nhanh vào cửa hiệu.

Bọn chúng bỏ chạy, xô đẩy nhau trên đường, làm cho đoàn người mua sắm có hình như con sóng khi chúng cố chen qua, la hét những lời tục tĩu. Chiếc mũ màu vàng bị quăng xuống đường, mọi người đi qua dẫm đạp ngay lên nó.

Tôi chạy lại và nhặt nó lên.



Người vô gia cư đang quỳ gối thu lượm mấy đồng xu trên vỉa hè. Người phụ nữ tiệm bánh Crums bước đến bên tôi, tay cầm một cái túi giấy đầy bánh đang nghỉ ngút khói.

“Cháu gái ngoan,” bà nói, giọng êm ái như bột nhào vậy. “Jed rất hiền lành và không bao giờ chống trả lại lũ trời đánh đó. Ông ấy mới đến khu phố này được ít lâu và dường như đang tìm kiếm ai đó.” Bà mỉm cười như thể người vô gia cư ấy đang ở trong trái tim bà, rồi thở dài. “Tội nghiệp! Tất cả những gì ông ấy tìm được chỉ là sự quây phá của lũ quỷ sứ.”

Bà lắc đầu và đưa túi bánh cho tôi. “Đi đi cháu,” bà nói, “đưa chúng đến cho bác Jed. Giờ bác phải quay lại quầy thu ngân đây.”

Tôi cúi xuống để Jed nhận ra tôi đã lại gần vì bác đang bận bịu nhặt đồ đạc bỏ vào mấy cái túi xách. Sau đó Jed cũng nhận ra tôi đang đứng gần bên, nhưng chỉ ngước lên nhìn một tí rồi cúi xuống ngay tức khắc, vẻ mặt ngơ ngác như khi bạn không biết ai là ai hay không biết việc gì đã xảy ra trước đó. Tôi nghe thấy bác thở dài nặng nhọc.

Tôi lấy tiền trong túi của mình cầm trên tay và đưa nó ra cho Jed thấy. Tôi mở cái nón màu vàng ra, bỏ mấy đồng xu vào nhưng bác chẳng để mắt đến chúng. Tôi biết Jed cảm thấy rất vui vì bác nhìn thẳng vào mắt tôi mỉm cười với đôi mắt ấm áp, đáng yêu và lông lánh ánh bạc. Bác thở phào nhẹ nhõm sau một hồi lo lắng và tỏ ra vui mừng khi lấy lại được tiền của mình.

Luke chạy tới, kéo cánh tay tôi nói, “Em đang làm cái gì vậy, Cally? Thôi ngay đi, em biết bố sẽ thế nào mà!”

Bố nói những người vô gia cư cũng có sự lựa chọn như bao người khác. Chúng ta không được phép cho họ tiền. Họ chọn cách sống trên đường phố. Họ gây ra sai lầm và họ phải tự mình hứng chịu hậu quả.

“Em không phải đã mua bánh cho ông ấy rồi đấy chứ?” Luke thì thầm qua kẽ răng. “Bố sẽ điên lên mất!”

Jed không nói câu nào, chỉ đứng đó và mỉm cười với tôi, hàm răng trắng bóng. Tôi mỉm cười lại. Nó giống như đang nói chuyện vậy nhưng lại không phải nói chuyện. Tôi không biết chúng tôi đã nói gì nhưng điều đó chắc hẳn là rất thú vị. Rồi cũng với cách đó, Jed đưa cho tôi cầm tấm bảng “Đói” và quay lưng bỏ đi, để giày dưới chân bị bong ra lê lết mãi miết trên vỉa hè.

“Em bị làm sao vậy?” Luke nói và kéo tôi đi. “Bố đang đến đấy!”

Tôi dõi theo mắt Luke, thấy bố đang bước xuống các bậc thang của ngân hàng, lướt mắt đọc qua xấp giấy tờ trên tay.

“Xong rồi, các cô cậu” bố nói. “Các con làm gì ở đó thế?”

Luke nhăn mặt, thở dài. “Không có gì ạ,” anh nói chậm rãi, mắt thì nheo lại.

“Con có cái gì ở tay vậy?” bố nói với tôi, cuộn tròn xấp giấy thành cái ống. Tôi giơ tấm bảng của người vô gia cư lên cho bố xem.

“Ừ, bố cũng vừa nghĩ thế. Đi ăn pizza nhé!” bố nói, đầu nghiêng về hướng tiệm bánh pizza Palace.

Không phải cái khăn trải bàn màu đỏ hay những cây nến đang cháy bên trong cửa sổ tiệm bánh pizza Palace làm tôi chú ý mà là cái áo khoác màu đỏ. Mẹ đang đứng cạnh Cửa hàng Âm nhạc bên hông tiệm bánh Palace, mặt áp sát cửa sổ, nhìn vào bên trong. Và sau đó, khi người vô gia cư đi ngang qua, mẹ đi cùng bác, hai người bước song song vào một hẻm phố.

11.

Bố vẫn chưa để ý thấy là tôi đã không nói, không nói gì khi tôi chỉ vào hình cái bánh pizza nấm và giăm bông trên menu.

“Tại sao bố lại dẫn chúng con đến đây?” Luke hỏi, miệng vẫn nhấm nháp nước sốt cà chua.

“Các con không thích bánh pizza à?” Bố trả lời, mắt không nhìn lên.

“Có chứ, nhưng ý con là chúng ta ít khi đi ăn pizza ở tiệm.”

Bố lấy khăn lau miệng và hai tay của mình, im lặng không trả lời. Cuối cùng bố nói, “Chỉ đơn giản là các con cần được chiêu đãi, thế thôi.”

“Tại sao, có sự kiện gì ạ?”

“Bố không thể dẫn các con đi chơi sao?” Bố càu nhàu.

“Con chỉ hỏi thôi mà!” Luke phân trần. “Không giống như ai đó.”

Anh ấy lắc chân ở dưới gầm bàn đụng vào ống chân tôi. Tôi đứng lại rồi lách chân sang một bên, cong môi thách thức. Chúng tôi đá qua đá lại dưới bàn.

“Này, hai đứa đang làm cái gì thế?” Bố cắt ngang khi tôi lỡ đụng vào chân bố.

“Là Cally đó bố,” Luke nói. “Hôm nay nó lạ lắm!”

“Đủ rồi, hai đứa yên nào!”

Tôi không ăn hết bánh pizza của mình. Tôi nhẹ nhàng bỏ một phần tư còn lại xuống phía dưới bàn, lấy khăn bọc lại và nhét vào túi quần jeans. Chỉ để phòng khi tôi gặp lại bác Jed.

Cô phục vụ bàn cầm hóa đơn đến. Bố mỉm cười với cô, một nụ cười nhạt. Nó cho biết bố đang cố tỏ ra vui vẻ.

“Bố” Luke gọi khi bố lấy ví ra. “Bố nói chúng ta không nên cho tiền người vô gia cư?”

Tôi dựa ra sau, khoanh tay lên, âm thầm thách thức anh ấy nói ra.

“Vậy đưa thức ăn cho một người vô gia cư thì sao ạ, ví dụ như một cái bánh hay pizza chẳng hạn, có tính không bố?” Luke nhấn mạnh hai từ *bánh và pizza*, ám chỉ mấy mẫu bánh bị ướt trên bàn. Anh ấy có thể trở nên rất ghê tởm.

“Trước hết chúng ta phải đảm bảo mình không còn thiếu thốn,” bố nói khi đang móc ví ra.

Cái ví căng phồng tiền. Cả hai chúng tôi đều ngạc nhiên. Ví bố chưa khi nào nhiều tiền như vậy. Tôi nghĩ bố trúng số xổ nhưng không thể nào. Rồi đây chúng tôi sẽ mua chiếc ti-vi HD màn hình phẳng lớn nhất mà các bạn cũng biết và tất cả các đĩa DVD của bộ phim *Điều tra viên Morse*.

“Nhưng như vậy có được không bố?” Luke nhấn giọng, mắt vẫn dán vào số tiền.

Bố vẫn không nhìn Luke. “Không, như vậy không được,” bố trả lời. “Bố không muốn các con cho họ tiền, thức ăn hay bất cứ thứ gì khác.”

Luke lại đá vào chân tôi.

Bố tiếp tục. “Trong cuộc đời có những người không giàu có gì nhưng vẫn cố gắng nuôi nấng con cái, tạo cho chúng một mái ấm để nương tựa. Dù cho đó chỉ là một mái ấm nhỏ nhoi.”

Bố đứng dậy, nhìn vào mắt hai chúng tôi.

“Thôi”, bố nói, “Giờ chúng ta sẽ ra công viên.”

Chúng tôi là những đứa trẻ lớn lên mà không biết đến công viên và nếu bạn không đến công viên trong một thời gian dài, bạn sẽ cảm giác như nó không còn thuộc về mình nữa. Giống như khi bạn nhường lượt cho ai đó chơi xích đu, dù họ không to béo hơn bạn họ vẫn phải nín vào thành xích đu một lúc.

Tôi đi đến khu vực công viên mà người lớn thường đến ngồi để tránh xa tiếng ồn của lũ trẻ. Luke trèo lên một cái cây. Bố ngồi trên ghế dài cạnh cây đó, chống hai tay lên gối, mở ra rồi lại cuộn tròn xấp giấy tờ. Thỉnh thoảng, tuy vẫn là một gia đình nhưng mọi người lại không thích ngồi gần nhau.

Sao mẹ lại đi với Jed - người vô gia cư đó, không biết bác ấy có nhìn thấy mẹ không. Tôi đang nghĩ ngợi mông lung thì bỗng nhiên nghe thấy tiếng xào xạc trong bụi cây phía sau lưng.

Một chú chó khổng lồ lông màu xám bạc phóng vút ra, chính là chú chó tôi đã nhìn thấy đi với mẹ ở sân chơi của trường.

Tôi giật thót mình, co rúm hai cánh tay lại. Chú chó dúi dúi mũi vào bàn tay tôi nên tôi bình tĩnh lại và vuốt ve nó. Nó đi vòng vòng quanh tôi rồi ngồi xuống, đuôi nó quệt sỏi từ bên này sang bên kia rồi lại từ bên kia sang bên này. Đầu nó cao ngang ngực tôi, đôi mắt nâu nhỏ bé của nó lấp lánh như những vì sao. Lông mày và cái cằm đầy lông cùng với những sợi ria mép của nó giật giật nên tôi đoán nó muốn nói điều gì. Nó nói là, *tôi muốn ở cùng bạn!*

Suýt chút nữa tôi đã la to lên. Không phải vì tôi sợ, mà vì đôi khi chúng ta không thể ngăn được cảm xúc của mình. Và tôi cảm thấy những lời sau đây cứ ào tới - *Nhìn này, mẹ, nhìn này! Chú chó này mới đẹp làm sao? Và nó làm con cười - dù cho không có mẹ ở đây.*

Ngay sau khi tôi tự ra một quy định duy nhất của mình là không nói, tôi cũng tự cho phép mình được cười. Bởi vì cười không cất lên lời nào cả. Không ai biết bạn đang nói điều gì, nhưng ai cũng có thể đoán được ý tứ của bạn. Thậm chí một chú chó.

12.

tôi để dành phần bánh pizza cho người vô gia cư, nhưng chú chó cứ khụt khịt quanh túi quần tôi. Nó gỡ bánh ra khỏi khăn một cách nhẹ nhàng và nuốt ực một cái. Rồi nó liếm mấy ngón tay tôi. Tôi vỗ vỗ nhẹ nhàng và vuốt ve nó. Tôi không thể không yêu quý nó.

Sau đó bố gọi tôi và anh Luke lại chỗ bố. Chú chó cứ thế đi theo tôi. Đó là đặc điểm thông minh của loài chó. Chúng không hỏi, *Chúng ta đi đâu?* Chúng chỉ biết đi cùng ta.

Luke cúi người né sang một bên khi chú chó nhảy phóc đến bên tôi về phía anh ấy, nhưng ngay sau đấy anh ấy xoa cổ, vỗ về và nhìn nó với vẻ ẩn tuợng. Nhưng bố thì không.

“Nó từ nơi quái quỷ nào đến thế này?” Bố nói, kéo chúng tôi ra sau lưng, giống như bố vừa cứu chúng tôi thoát khỏi miệng một con quái vật. Chú chó lùi lại, đầu cúi xuống, đuôi ngừng ngoe nguẩy.

Bố cố tìm một từ để đuổi nó đi, xua hai cánh tay và quát lớn “Xùy! Đi đi! Phuyt! Mày cút đi! Cút khỏi đây!”

Bố giống hệt như những người ở trường. Họ sợ chú chó vì nó quá to con. Họ không một lần nhìn vào đôi mắt mềm mại của nó để nhận ra là nó không hề có ý làm hại ai.

Tôi cứ nhìn xung quanh, nghĩ rằng mẹ có thể ở đâu đó, gần đây.

Hai tai của chú chó vểnh lên, giống như nó nghe thấy gì đó, và bỗng nhiên nó nhảy đi với những bước thật dài như cuộn phim quay chậm. Nó biến mất sau những bụi cây.

Bố quay sang tôi, la lớn, “Ơn chúa, Cally! Con đang chơi trò gì vậy?” Bố đi đi lại lại và la tiếp. “Con phải biết là không nên đến gần một con chó lạ mà không biết chủ nó là ai và không hỏi ý kiến bố chứ.”

Bố nhìn tôi. Bố cuộn tròn xấp giấy. Tôi biết là bố đang cố gắng để không nổi điên lên. “Đừng làm thế nữa nhé. Con nghe bố nói chứ?” Bố hít một hơi dài để lấy lại bình tĩnh. “Các con không sao chứ?”

Rõ ràng bố biết đây không phải lúc la mắng tôi.

Bố ngồi xuống nặng nhọc trên cái ghế dài, xoắn những tờ giấy trên tay thành một cái ống chặt cứng. Bố nhìn đồng hồ. Bố khe khẽ nói xin lỗi, và cái gì đó về mọi chuyện sẽ ổn thôi.

Qua những câu từ như vậy, tôi có cảm giác một điều không hay nào đó sắp xảy ra. Tại sao bố lại nói tất cả mọi chuyện sẽ ổn thôi một khi bố không hàm ý gì khác? Giống như cô y tá nói trước khi cô ấy chích mũi kim tiêm vào bạn. Hay trước khi cô ấy gí bông tăm thuốc lên vết tiêm và làm bạn đau điếng người. Hoặc sau khi cô ấy nói rằng cô ấy rất tiếc là mẹ của bạn sẽ không bao giờ trở lại nữa. Họ sẽ làm bạn đau và sau đó đưa cho bạn một thứ nhảm nhí, như là một cây kẹo dâu chẳng hạn.

Bố hít một hơi thật sâu, bảo chúng tôi ngồi xuống bên cạnh. Bố mở xấp giấy tờ ra.

“Bố muốn cho các con xem cái này,” bố nói.

Bố vuốt mấy tờ giấy cho phẳng. Tờ trên cùng có dòng chữ, *Căn Hộ Tầng Hai Cho Thuê, Nhìn Ra Công Viên.*

Bố nói, “Chúng ta sẽ chuyển nhà.”

Không ai nói gì. Khi bạn không muốn tin vào điều gì, ngay tức thì người bạn như bị đông cứng trong băng tuyết. Bạn không thể cử động dù chỉ là nháy mắt.

Khi chúng tôi rời công viên, Luke không ngừng hỏi bố, “Bố nói vậy là sao? Tại sao chúng ta phải chuyển đi? Chúng ta sẽ đi đâu?” Hàng trăm câu hỏi.

Nhưng bố không trả lời. Bố chỉ nói, “Đừng nói gì cả cho đến khi chúng ta xem nhà mới.”

Và tôi không nói gì cả. Bởi vì tôi đã biết chắc từ trước là dù tôi có nói gì thì cũng chẳng khác được.

Nhưng điều tôi nhớ nhất là tôi đã quyết định từ ngày hôm ấy tôi sẽ đặt cho chú chó to lớn lông màu xám bạc đó tên là Không Nhà. Vì lúc ấy, Jed - người vô gia cư, đang đứng phía bên kia đường đối diện với công viên. Bác đang đeo cặp kính mát to bụi. Kính mát của cô Brooks. Đứng cạnh bác là chú chó khổng lồ lông màu xám bạc đó, trên cổ có đeo một vòng chữ: **Không Nhà** .



13.

số 4 đường Albert Terrace là một căn nhà cao xây bằng gạch màu nâu nhạt, với vữa xi măng màu xám. Những mảng sơn màu xanh da trời lốm đốm quanh những ô cửa sổ to lớn làm cho căn nhà như có những đôi mắt già nua buồn bã. Trong khi đó, căn nhà chúng tôi đang sống vừa được xây xong khi bố mẹ chuyển đến; tất cả những gì ở đó đều thuộc về chúng tôi. Người ta xây dựng phần bên ngoài, còn bên trong đều do mẹ làm. Mẹ cho sơn lại các khung cửa sổ mỗi năm một lần để chúng trông sáng bóng.

Một chiếc xe hơi lù lù đi tới và một người đàn ông cao lêu nghêu bước ra. Ông ta cài lại khuy của cái áo vest màu xám, nói xin chào và nháy mắt với chúng tôi, nhưng bố không bảo chúng tôi chào lại.

Ông ta đưa cho bố một chiếc chìa khóa, giơ cánh tay ra quảng cáo, “Nó có tầm nhìn rất thoáng ra phía công viên và có những phòng ngủ lớn; nó có kết cấu điển hình của kiểu nhà thời Victoria.”

Chúng tôi đã học về giai đoạn lịch sử Victoria và tôi đã học về cuộc sống của những đứa trẻ thời đó khi tập kịch cho buổi diễn *Olivia!* - đau khổ, bệnh tật và những cái bụng rỗng không.

Khu vườn nhỏ phía trước nhà có một khóm hoa mặt trời, các ngọn hoa xanh tươi được buộc vào những thanh chống. Có một sân xi măng nhỏ phía sau nhà. Chúng tôi sẽ phải chia sẻ khu vườn, sân sau, dây phơi quần áo và một cái nhà kho với những người sống ở căn hộ tầng 1 phía dưới.

Căn hộ tầng 2 trống không. Tiếng bước chân vang lên khi chúng tôi đi qua sảnh lớn và những căn phòng trống. Các căn phòng này chỉ được sơn trổ một màu cơ bản, nhìn như những trang sách cũ, chúng bốc mùi của bụi và của những người ở trước.

Chúng tôi nhìn xuống công viên bên ngoài cửa sổ. Một khu đất lớn dùng chung cho mọi người.

Bố hất đầu về phía ấy. “Chỗ này có thể chơi trò ném đĩa được đó Luke.”

Luke đi ra ngoài, đóng cửa sầm một cái. Âm thanh chói tai va vào tường của những căn phòng trống. Tôi nhìn ra cửa sổ thấy Luke đang chạy băng qua khu vườn. Bố cảm râm. Tôi đọc nhầm bảng thập nhị chương [1] trong đầu. Cô Steadman bảo tôi cần luyện tập thêm và tôi sẽ chẳng thể nào nhớ được nếu không nhắm đi nhắm lại liên tục.

Người đàn ông cao lêu nghêu vẫn đứng đợi bên ngoài. “Tôi đảm bảo anh sẽ thích sống ở đây,” ông ta nói với bố. Nhưng đó chỉ là những lời sáo rỗng vì ông ta đang dán mắt vào cục tiền trong ví bố. Hai người ký vào mấy tờ giấy rồi trao đổi cho nhau.

Chúng tôi tìm thấy Luke đang đứng ném sỏi xuống con suối chảy qua cây cầu nhỏ bằng gạch. Mặt mũi lấm lem.

“Bố xin lỗi, con trai,” bố nói, “Nhưng chúng ta không có lựa chọn nào khác.”

“Đó là lựa chọn của bố, không phải của chúng con.” Luke càu nhàu.

Luke nhìn tôi, biết tôi cũng giống như anh ấy, sẽ không bao giờ muốn rời khỏi ngôi nhà của mình. Mẹ vẫn còn đó, trong mỗi chiếc tủ bếp bố làm cho mẹ, trên mỗi cái kệ bố đóng và mẹ sơn màu. Mẹ vẫn ở đấy, trong những chiếc thảm mềm mại và tấm giấy hoa ở phòng ngủ, trên những công tắc bóng đèn, trên mỗi tay nắm cửa mẹ mở, trong từng thớ gỗ của chiếc bàn bếp mẹ hay đứng khi chúng tôi đi học về. Những ô cửa sổ chưa một lần hé mở từ khi mẹ mất. Tôi vẫn cảm thấy mẹ ở bên mình.

“Bố không có một lựa chọn nào hết,” bố phân trần. “Sẽ có đợt cắt giảm biên chế ở công ty. Những năm gần đây, công ty đóng gói bao bì H.Packaging liên tục giảm biên chế.” Bố thở dài và

đi qua đi lại. “Công ty đã cắt bớt giờ làm của bố. Bố phải đảm bảo rằng chúng ta không mất tất cả.” Bố xoa tay lên mặt và râu cằm. “Bố xin lỗi, nhưng có nói các con cũng sẽ không hiểu.”

Luke vuốt sống mũi, ném những hòn sỏi trên tay xuống dòng nước, nói, “Con muốn nghe!”

Bố đút hai bàn tay vào túi quần, mắt chăm chú nhìn vào cái đầu đang ngúng nguẩy của Luke. “Bố đã bán căn nhà của chúng ta.”

“Mà không cho tụi con biết!”

“Hãy hiểu,” bố nói, “Chúng ta không thể... Bố không thể có đủ tiền trang trải để chúng ta ở căn nhà đó nữa. Bố đã cố hết sức.”

“Cố thêm nữa,” Luke meo máo. “Chẳng phải bố vẫn nói thế sao?”

Bố bước đi, đầu ngoảnh lại ngang vai. “Cuộc sống là như vậy, Luke à, hoặc thích hoặc cam chịu.”

Bố không nên nói những lời đó, bố chưa từng bao giờ nói thế. Nó không công bằng.

“Khi nào?” Luke gào lên. “Khi nào chúng ta phải chuyển đến nơi góc nghếch này?”

Bố dừng bước, quay lại. “Thứ Sáu.”

Tôi nghe thấy tiếng mình nức nở trong lồng ngực.

Luke gào lên như khóc. “Sao bố không nói trước với bọn con?”

Bố vẫn bước đi và nói nhỏ, “Như thế này tốt hơn.”

Khi chúng tôi về nhà, Luke gọi điện cho ông bà nội. Anh ấy ngồi trên bậc cầu thang và nói ông bà bảo bố thay đổi quyết định.

Rồi anh ấy im lặng một hồi lâu, vẫn nghe nhưng điện thoại để hờ hững trên tai. Thỉnh thoảng anh ấy nói không hoặc vâng hoặc nhưng và cuộc nói chuyện cứ thế tiếp diễn. Tôi có thể nghe tiếng của mọi người, nhưng không rõ chuyện gì ra chuyện gì, giống như khi nghe tiếng radio bị rè.

“Ông bà muốn nói chuyện với em,” Luke nói.

Nhưng tôi len qua người anh ấy đi lên cầu thang mặc cho anh ấy giờ điện thoại ra và ngoác nhìn tôi đi lên phòng. Tôi bịt tai lại để không nghe thấy tiếng Luke nói với ông bà, để tôi không cảm thấy bút rút khi để anh ấy ở đó một mình. Nhưng rồi nó cũng chẳng giúp được gì.

Luke không nói chuyện với bố nhiều ngày liền. Dĩ nhiên tôi cũng vậy. Bố không nói gì về việc chúng tôi im lặng. Bố đưa cho chúng tôi hai thùng H.Packaging của công ty, bảo chúng tôi bỏ bất cứ thứ gì muốn mang theo vào đó, chỉ hai thùng thôi, không thêm bớt gì hết. Tôi cá là bố cũng hay như thế ở công ty. Vì bố làm quản lý ở kho hàng nên bố thường chỉ đạo phải dùng cỡ thùng nào, phải làm thế này thế kia.

Tôi gói ghém đồ đạc vào thùng theo một cách đặc biệt: sách một chỗ, quần áo một chỗ, giày một chỗ, những thứ đặc biệt một chỗ, mỗi loại được bọc thành một ngăn với bìa các-tông xung quanh nên chúng hoàn toàn tách biệt. Phía trên giường ngủ của tôi là bức tranh tôi và mẹ vẽ. Tôi vẽ mẹ và mẹ vẽ tôi. Tôi cuộn nó lại, cắt vào thành một ngăn nhỏ. Đôi khi không nói gì cũng thật bất tiện. Giống như khi cố bỏ hết mọi thứ của bạn vào những ngăn hộp.

Thứ Sáu, Mia và Daisy chạy đến chỗ tôi. Mia trông rất vui vẻ, nhưng nó khoanh tay lên ngực và nói, “Cậu không cần phải cứ mãi hờn dỗi như vậy. Sao cậu không năn nỉ ai đó hát chung với cậu trong buổi hòa nhạc?”

Daisy nói, “Cậu ấy có thể xin hát hợp ca trong một nhóm thật đông” rồi phá lên cười. “Ồ, nhưng các buổi thử giọng đã xong hết rồi còn đâu.”

Mia ngừng cười.

“Tớ nghĩ chỉ cần cậu nói xin lỗi vì đã chơi xấu khiến tớ không được làm tình nguyện viên im lặng và trở thành kẻ thất bại thì bọn tớ sẽ không nghĩ chơi cậu nữa. Được chứ?” Mia nói, môi chu lên như cái mồm túi thể dục, hai mắt đầy vẻ hung hăng. “Cậu sẽ xin lỗi chứ?”

Nó dậm chân. “Nếu không xin lỗi, bọn tớ sẽ không nói những gì bọn tớ đã thấy.”

Daisy ôm lấy khuỷu tay Mia. “Tớ nghĩ chúng ta sẽ không nói chúng ta đã nhìn thấy con chó của cậu ấy.”

Mia nghiêng răng nói. “Không! Chúng ta sẽ không nói với cậu ấy chúng ta đã thấy một con chó ở gần cổng trường.”

“Nhưng cậu vừa nói rồi còn gì!” Daisy bỗng nhiên nhận ra.

Mia chớp mắt liên tục. “Không, tớ chưa nói!”

Daisy nói, “Nhưng cậu ấy phải nói xin lỗi trước khi chúng ta nói ra bất cứ điều gì nữa.”

Mia không thể giữ nổi mình. “Đó là một con chó to nhất trên thế giới và nó rất thân thiện. Nó ăn bánh mì kẹp pho-mát ngay trên tay tớ! Tớ sẽ hỏi mẹ tớ xem có thể bắt nó lại không.”

Họ nhìn ra cổng trường. Tôi cũng nhìn theo.

“Nó chạy mất rồi!” Mia rít lên. “Tại cậu đẩy Daisy!”

“Không, không phải tớ! Là tại Cally. Nếu bạn ấy chịu nói xin lỗi ngay lúc cậu đòi thì chúng ta đã không để con chó ở một mình lâu thế.”

Mia túm lấy tay áo tôi. “Rõ ràng nhé! Cậu lúc nào cũng làm hỏng hết mọi chuyện của tớ.”

Tôi chạy, mặc cho Mia túm được cái áo len màu xám và gào rít đằng sau, “Khi tớ nhìn thấy nó lần nữa, tớ sẽ không bao giờ nói cho cậu biết, dù chỉ là một lần!”

Tôi vào thư viện để tránh xa bọn nó và để tìm hiểu về loài chó. Tôi tìm thấy đoạn nói về loài chó săn sói Ailen, giống như Không Nhà, chúng là kẻ săn sói thời cổ đại, người bạn trung thành và người bảo vệ. Sách còn nói về những chiếc vòng cổ bằng bạc đắt giá, về việc ngày xưa người ta đã tốn nhiều tiền như thế nào để có thể sở hữu một con chó như thế. Có một bức họa màu nâu trắng kể câu chuyện về một chú chó săn tên Lu đã cứu cậu chủ của mình thoát khỏi sự tấn công của một con sói. Tôi nhìn những bức tranh. Tôi nhìn chăm chú vào *người bảo vệ không biết sợ*. Không Nhà giống hệt như thế - giống như nó sẽ đi đến cùng trời cuối đất để cứu bạn khỏi nguy nan.

Tôi ước có thể nhìn thấy Không Nhà lần nữa. Tôi ước nó là của tôi.

[1] *Giống bảng cửu chương - ND.*

15.

Hôm thứ Sáu tôi không về thẳng nhà sau khi tan học mà đi đến công viên.

Tôi thấy mẹ phía bên kia bờ hồ, mặc cái áo khoác màu đỏ và cái mũ đi mưa quen thuộc. Không Nhà đi cùng với mẹ. Nó chạy tung tăng men theo bờ hồ thẳng đến chỗ tôi. Tôi thấy mẹ rất hạnh phúc vì nó.

Giá mà Không Nhà biết nói. Nó có thể nói với mọi người nó đã thấy mẹ. Và thế là họ sẽ tin lời tôi. Nhưng cũng hay khi nó không nói chuyện, nó sẽ không nói “Tại sao lại không làm bài tập toán về nhà? Dấu chấm câu và dấu phẩy đâu mất rồi? Đồ học thể dục để đâu rồi?”

Chúng tôi ngồi ở góc hồ. Mắt nó dõi theo những mẩu bánh mì màu trắng mẹ thả xuống mặt nước, hai tai nó vểnh lên khi mẹ mỉm cười với chúng tôi.

Tôi nói trong tưởng tượng, “Những mẩu bánh bé nhỏ, hãy tìm đường về nhà nhé,” rồi mẹ cười và nói, *Giống như Hansel và Gretel*.

“Mẹ,” tôi nói bên trong mình, “Mẹ sẽ thăm con khi con đến nhà mới chứ? Mẹ sẽ mang Không Nhà theo cùng chứ?”

Tôi tựa người vào Không Nhà và nhắm mắt lại. Tưởng tượng mẹ đang ngồi cạnh tôi, hôn lên trán tôi, một cơ thể sống ấm áp, mạnh mẽ ở cạnh bên tôi. Không Nhà thở giống chú thỏ đồ chơi tôi có hồi bé. Tôi ngả đầu vào nó, quên đi thời gian.

Lát sau Luke đến, cúi xuống gần bên tôi nói mọi người đang tìm tôi khắp nơi. Anh ấy vỗ nhẹ Không Nhà, nói, “Xin chào, cậu bé, chú mày từ đâu đến đây?”

Mẹ không còn ở đó nữa. Không Nhà đứng dậy, cao vống lên, cái đuôi lắc lư khi nó liếm tay Luke.

“Bố đang đợi ở góc cua trên chiếc xe tải chuyển đồ đạc,” Luke nói. “Chúng ta nên đến đó trước khi bố nhìn thấy con chó. Nhìn nó mê thật đấy. Em tìm thấy nó ở đâu vậy?”

Luke vòng tay kéo tôi đi, để lại Không Nhà đằng sau. Anh ấy đưa ra một hộp kẹo cao su và nói “Em có thể thổi một cái bong bóng thật to với những cây kẹo này, to như một quả bóng đá ấy. Nhưng em không thể nhai nó ngon lành nếu em đang khóc. Nào, thử một cái xem.”

Bố lái chiếc xe tải to bụi đến gần cổng công viên. Bố mở cửa và hét to, “Lên xe đi! Bố không được dừng xe ở vạch vàng.” Chúng tôi lên xe.

“Cái áo len đi học của con đâu rồi?” Bố hỏi.

Luke lắc đầu và nói, “Bố, con nghĩ Cally có gì đó không ổn.”

16.

Vào một buổi sáng, tôi thức dậy trên chiếc giường cũ của mình trong căn phòng mới. Tôi ngửi thấy mùi bánh kếp. Mẹ thường làm bánh kếp, mỗi lần như thế nghĩa là: trời đang mưa và mưa sẽ rả rích cả ngày thế nên hãy ở trong nhà, ăn bánh kẹo và xem ti-vi. Không thì: hôm ấy là một ngày đặc biệt, như sinh nhật chẳng hạn.

Tôi rón rén ra hành lang. Bố và Luke đang ở trong bếp và nói chuyện về tôi. Hai người không phải đang làm bánh kếp.

Bố nói, “Chẳng qua nó thực hiện chương trình ủng hộ im lặng hơi quá một chút thôi. Con biết nó rất thích việc đó mà.”

“Chương trình ủng hộ im lặng mà cách đây hơn một tuần, chúng ta đã ủng hộ tiền đấy, nhớ không?”

“Ngày hôm qua lúc trong công viên thì sao? Chắc hẳn nó phải nói gì chứ.” Bố thở dài. “Bố để sữa ở đâu rồi nhỉ?”

“Bố, con đang nói chuyện với bố mà, Cally không nói một từ nào hết. Con nghĩ nó đã không nói từ khi bố đưa chúng con đi xem căn hộ vào tuần trước.”

“Nó chỉ đang chơi một trong các trò chơi ngớ ngẩn của nó thôi.”

“Hay thay, trò này thậm chí còn lâu hơn cả trò Monopoly.”

Bạn không thể để mọi người bàn tán về mình quá lâu. Tôi đi vào gian bếp. Bố nói chào buổi sáng, câu mà hiếm khi bố nói. Bố hỏi tôi có khỏe không, hỏi tôi cổ họng có bị đau không. Rồi bố đưa cho tôi một cái bình.

“Xuống dưới tầng trệt và hỏi xin hàng xóm mới của chúng ta ít sữa nhé!”

Bố mở cửa cho tôi đi ra nhưng không đóng lại. Tôi nghe thấy tiếng xì xầm phía sau. Tôi biết họ đang lắng nghe.

Từ căn hộ của chúng tôi đi xuống cầu thang, vòng qua góc một chút sẽ thấy một hành lang dẫn ra sân sau. Ở giữa hành lang là cửa chính của căn hộ tầng 1. Mùi đồ nướng ngọt ngào thoang thoảng quanh cánh cửa màu đỏ sáng bóng.

Có một cái dùi lỗ rỗ và một cái trống dùng để gõ cửa. Cái dùi được treo bằng một sợi dây cột vào đỉnh của khung cửa. Tôi nhìn nó rất lâu. Không phải vì tôi không nghĩ ra ngay cần phải làm gì, chỉ là tôi không biết nên gõ thế nào mới đúng. Trên các chương trình truyền hình bố hay xem, cảnh sát gõ mạnh ba hoặc năm tiếng nếu có việc nghiêm trọng. Vì thế tôi không muốn làm vậy. Nếu gõ kiểu như tùng - tờ rừng - tùng thì họ và bạn đã quen nhau. Gõ nhanh bốn tiếng thì nghe như kiểu của một người bán hàng hay ai đó định phàn nàn điều gì. Còn một tiếng thì cũng không đúng. Nó nghe như thể ai đó đánh rơi vật gì.

Bỗng cánh cửa mở ra. Một phụ nữ đi chân trần, có mái tóc vàng kẹp lại phía sau gáy đang cầm một cái đĩa được bọc lại bằng giấy bạc bước ra.

“Ồ, xin chào!” cô nói, rạng rỡ và vui vẻ. “Cháu ở trên tầng 2 phải không? Cô đang đi lên đó đây. Cô làm cho nhà cháu ít bánh kếp.” Rồi cô mở tấm giấy bạc ra. “Mong là nó đủ. Nhà cháu có mấy người?”

Tôi đưa ba ngón tay lên.

“Cháu đang cầm gì thế?”

Tôi đưa cô xem cái bình.

“À, cô hiểu rồi,” nói xong cô lùi lại một bước vào trong nhà. “Thật khó mà tìm được cái gì vào

buổi sáng đầu tiên ở ngôi nhà mới. Đừng ngại, nhà cô còn nhiều lắm.”

Cô lấy chân gạt cái túi màu xanh dưới nền nhà sang một bên và ra hiệu mời tôi vào.

Căn hộ của họ không giống của chúng tôi. Các bức tường có màu vàng, màu cam và màu xanh lá cây. Một vài tờ giấy bạc hình chiếc lá bằng ve vẩy trên những sợi dây và ống nhựa. Vài bức tượng, ít lông chim, đá sỏi và vỏ cây vương vãi trên ngưỡng cửa sổ. Trên mấy cái kệ, hộp, đồ chơi và mô hình chất thành đống. Đồ vật lung linh và sáng láng khiến cho ai cũng muốn chạm vào, trông như thể có phép thuật trên đó.

Có mấy miếng xốp được dính vào góc một cái bàn lớn bằng gỗ nơi một cậu bé đang ngồi. Lần đầu nhìn nó, tôi chỉ thấy những vầng tối quanh đôi mắt trên khuôn mặt nhợt nhạt như ánh trăng, mái tóc ngố đen dài xù lên vì cặp kính bơi màu xanh nước biển được ẩy lên trên trán. Những ngón tay nhỏ nhắn của nó đang dò dẫm các mảnh nhỏ của món đồ vật nó đang làm.

Cô chủ nhà dậm chân lên sàn gỗ gọi “Sam!”. Nó xoay đầu sang phía chúng tôi. Rồi cô ấy vỗ nhẹ lên vai con trai mình, cầm lấy bàn tay của nó và chạm vào những phần khác nhau của các ngón tay, trông gần giống như đang gõ gõ lên một bàn phím.

“Có hàng xóm mới của chúng ta đang ở đây,” cô ấy nói, tay ngừng gõ. “Đó là một bạn nữ cùng tuổi con. Bạn ấy trông rất đáng yêu.” Cô mỉm cười, tiếp tục gõ và nói, “Bạn ấy xin chúng ta một ít sữa.”

Cô cầm lấy cái bình từ tay tôi và đặt bàn tay của Sam chạm vào quanh nó. Cô tháo cái kính bơi khỏi đầu Sam và tròn xoe mắt dõi theo con trai. Sam đi vào gian bếp, xoa tay lên tường để dò đường. Nó lắc qua lắc lại dò dẫm những vật xung quanh bằng mu bàn tay, khuỷu tay và hai hông. Sam đặt những ngón tay lên miệng cái bình, cẩn thận rót sữa vào. Khi sữa trong bình chạm đến mấy ngón tay, nó ngừng rót và mang bình sữa lại cho mẹ.

Mẹ nó nói, “Tên cô là Cooper và đây là Sam, 11 tuổi. Sam bị mù và gần như không nghe được, ngoài những đặc điểm đó Sam cũng bình thường như mọi người, giống cô và cháu.” Cô mỉm cười và cầm lấy tay tôi. “Sam thích gặp gỡ mọi người theo cách riêng của mình. Tên cháu là gì?”

Tôi chạy thẳng lên cầu thang. Không sữa siếc gì cả. Cũng chẳng màng đến bánh kẹo. Tôi đóng cửa phòng lại và chui vào chăn. Tôi không muốn nói ra tên của mình. Sam dường như chẳng thích tôi tí nào và tôi không thích cảnh tượng nó với với tay về phía mặt tôi.

Một lát sau có tiếng gõ ở cửa trước và bố đi ra mở. Tôi nghe tiếng cô Cooper đang nói, giới thiệu với bố cô ấy là ai và cô ấy có một cậu con trai tên Sam, và nói, “Có một ít sữa ở đây. Không biết có đủ dùng không? Mẹ con tôi có làm cho anh và các cháu mấy cái bánh kẹo. Hy vọng mọi người sẽ thích.”

Cửa được đóng lại và Luke thì thảo với bố, “Lẽ ra bố nên hỏi cô ấy xem lúc nãy Cally có nói câu nào không.”

Bố “hừ” một cái, “Nó chắc chắn đã nói rồi, chẳng phải chúng ta đã có sữa đây sao?”

Thoáng chốc sau lại có tiếng gõ cửa. Là cô Cooper.

Tôi nghe cô ấy nói, “Xin lỗi lại làm phiền anh, chỉ là Sam nhờ tôi gửi mấy cái này cho cô con gái nhỏ của anh.”

Bố vào phòng tôi và đứng đó một lúc. Tôi thò tay ra ngoài cái chăn lông và bố bỏ thứ gì đó vào bàn tay. Tôi đoán ra được đó là hai mảnh nhựa hình tròn có những rãnh răng cưa xung quanh. Những bánh răng cưa nhỏ của một cỗ máy.

Tôi đành phải đi xuống tầng trệt vì Luke cứ liên tục chọc phá, cố làm cho tôi nói, nấp hù tôi để tôi sợ, dí cái chìa khóa lạnh cứng vào lưng tôi. Anh ấy quả thật làm tôi muốn phát khùng lên. Với lại, hai cái bánh răng cửa nằm trong túi tôi làm tôi nghĩ rằng có một đồ vật không hoạt động được vì thiếu chúng.

Tôi len lén đi xuống cầu thang, chân chẳng mang dép, cũng không nói gì với bố, vì bố đang bận dọn dẹp đồ đạc ra khỏi mấy cái thùng các-tông.

Tôi đứng trước cửa, cứ nhìn mãi vào tấm da màu vàng của cái trống và nghe ngóng. Tôi mong nó tự động mở ra. Tôi chờ đợi và chờ đợi. Đọc thầm bảng thập nhị chương vài lần. Chờ đợi thêm chút nữa. Cuối cùng, tôi quyết định gõ hai tiếng *tùng tùng* vào cái trống.

Từ bên trong vọng ra tiếng reo hạnh phúc.

Cô Cooper mở cửa ra. Cái túi màu xanh vẫn nằm trên nền nhà, ngay lối đi vào. Cô cau mày đá nó sang một bên. Sam đang dò dẫm gì đó ở mấy ngăn kệ. Nó kéo một hộp các-tông ra khỏi một chồng lớn các đồ vật và làm đổ vài thứ ra sàn nhà. Nó nói cái gì đó nhưng giọng nghe rất lạ nên tôi không hiểu gì hết. Nó cầm cái hộp lên. Cái hộp bị dốc ngược đầu nhưng tôi có thể nhận ra rõ ràng đó là cái gì.

Cô Cooper đứng phía sau lưng tôi đóng cửa lại và thì thầm, “Con cô không nhìn thấy gì và nghe không được rõ, nhưng cô chắc chắn với cháu là nó rất hiền lành.”

Sam đã ngồi ở bàn ăn, với tay kéo một cái ghế lại sát ngay bên cạnh mình. Nó chẳng hề chú ý gì đến tôi nên tôi tựa vào cái ghế.

Sam bỏ mấy thứ lấy trong hộp vào một cái khay. Có một cái mặt đồng hồ bên trong đính những con số. Sam gắn nó vào một cái vòng có những chữ nổi xung quanh. Hướng dẫn ghi trên vòng cho biết những chữ nổi ấy có thể giúp Sam đọc được. Sam im lặng gắn vào rồi lật ngược lại và lách cách gắn mấy chi tiết khác vào phía sau cái đồng hồ. Tôi sờ nắn hai bánh răng cửa mà Sam gửi trong bàn tay, cố đoán vị trí của chúng trong chiếc đồng hồ.

Trong không khí im lặng đó, bạn có thể nghe được tiếng lách tách, tích tắc vọng ra từ căn nhà. Một tiếng va chạm ở trên lầu, giọng nói nghèn nghẹt của bố, tiếng ù ù của tủ lạnh. Tiếng tôi thở. Tiếng Sam thở, nhanh hơn tôi. Sam nghiêng người gần tôi hơn, như thể nó đang cố nghe xem tôi đang làm gì. Có một cái ống nhựa nhỏ xíu mắc vòng quanh vành tai và đặt một đầu vào bên trong lỗ tai trái của Sam.

Cô Cooper mang vào hai ly nước ép, đặt một ly và một cái khăn vào tay Sam. Sam nghiêng người ngóng theo tiếng bước chân khi cô ấy đi ra, uống ừng ực hết ly nước ép, rồi lấy ống tay áo quẹt ngang miệng, dù cho cái ống tay dài mềm mại đó không che hết khóe miệng.

Sam đưa lòng bàn tay về phía tôi, nước ép vẫn lấp lánh trên tay áo. Tôi biết nó muốn điều gì dù nó không nói tiếng nào.

Tôi bỏ hai cái bánh răng cửa lúc nãy vào bàn tay gầy nhảnh của Sam.

Sam cười, như thể nó đang nhìn vào cái gì đó bên trong tâm hồn mình hay đang nhớ lại những kỷ niệm hạnh phúc. Tôi cũng mỉm cười theo. Nhưng nó không biết điều đó.

Cô Cooper quay lại để xem chiếc đồng hồ vừa được lắp xong. Một số bánh răng cửa bị đặt sai chỗ nên cô chỉnh lại, tháo bớt một số chi tiết và cầm tay chỉ cho Sam. Thỉnh thoảng Sam đẩy tay mẹ ra, muốn tự mình chỉnh sửa và chỉ cần cô Cooper khẽ chạm vào mấy ngón tay là ngay lập tức Sam xua tay cô ấy xuống dưới bàn.

Nó nghiêng người sang phía tôi, đến mức khuôn mặt nó sát với mặt tôi. Tôi có thể ngửi thấy mùi nước ép trong hơi thở và nhìn thấy mấy sợi ria nhỏ tí ở mép trên của nó. Khi đó tôi mới

nhận ra rằng Sam không nhìn thấy mọi thứ như tôi, nên phải nghiêng qua sát như vậy, vì đó chính là cách thế giới giao tiếp với nó - qua những cảm giác của da. Sam giữ cái đồng hồ ở bên tai trái, nên nó ở giữa hai chúng tôi. Chúng tôi lắng nghe tiếng tích tắc đều đều hoàn hảo phát ra từ bên trong cái đồng hồ. Tôi nhận ra sự kỳ diệu về việc những chi tiết nhỏ bé có thể tạo nên một đồ vật hoàn hảo đến mức nào.

Trên bàn Sam có rất nhiều hộp nhỏ màu sắc khác nhau với các tấm thẻ được xếp vào bên trong. Chúng có chữ ở phía dưới và những chữ nổi ở phía trên.

“Nó được gọi là chữ nổi Bray [\[1\]](#)”, cô Cooper giải thích. “Nó là một loại chữ viết mà Sam có thể đọc được.”

Những bức tranh được dán vào những tấm thẻ bằng băng dính, có màu nâu vàng. Sam đặt vài cái lên bàn. Có một bức tranh vẽ cái chảo rán với đường viền màu vàng bên trong ghi chữ Bánh Kếp, và một bức tranh vẽ hình cái đồng hồ có chữ Đồng Hồ và một cái khác có ghi số 2 thật lớn.

“Sam nhìn mọi thứ theo một cách riêng và thích những ai hiểu được ý của mình.” Cô Cooper giải thích.

Tôi hiểu Sam đang nói về việc nhờ họ làm bánh xếp nên họ và gia đình tôi mới quen nhau, nhờ thế tôi và Sam có thể cùng nhau lắp đồng hồ.

Chợt có tiếng gõ cửa gấp gáp như có cảnh sát đến. Cô Cooper mở rộng cửa.

“Có con gái tôi ở đây không?” Bố vội vã.

“Chào anh! Con gái anh đang ở đây. Cô bé đang giúp đỡ Sam. Mời anh vào nhà.”

Bố vẫn đứng ở cửa, phân bua, “Cally không nói với tôi nó sẽ đi đâu.”

“Tôi xin lỗi, tôi đã không hỏi cô bé.” Cô Cooper nhẹ nhàng giải thích trong khi mỉm cười và nháy mắt với tôi, “Cô bé có vẻ nhút nhát và ít nói.”

Bố chẳng nói gì hết, chỉ lờm mắt nhìn tôi chăm chăm. Rồi bố nhìn Sam khi nó bước tới, tay giờ hai tấm biển, một cái có chữ Bánh Kếp, cái còn lại có chữ Quà Tặng. Sam ngược đầu lên, ngóng tai về phía bố. Tôi đoán ý nó là những cái bánh xếp giống như một món quà tặng. Nhưng tôi không chắc chắn lắm.

“Cảm ơn đã tặng bánh xếp.” Bố nói, môi lâu bầu và hất đầu hỏi tôi. “Cally, về nhà thôi, còn mấy thùng đồ nữa chưa dọn hết đấy.”

Cô Cooper nói với theo, “À, liệu chúng tôi có thể giúp được gì khác nữa... Cally luôn được chào đón, bất cứ lúc nào.”

Nhưng bố đã đi lên hết nửa cầu thang rồi.

[\[1\]](#) Chữ Braille: chữ dành cho người mù - ND

18.

Lát sau bố rủ, “Đi dạo thôi. Luke? Con đi không?”

Chúng tôi đi qua sân, dọc theo bãi cỏ, theo dấu một con đường mòn len qua những cây cổ thụ, những thân cây trụi trắng hếu, những cây dương xỉ và bụi gai rậm rạp. Mấy chú chim ác là giạt mình bay đi khi chúng tôi đến một chỗ thoáng đãng có cái ghế dài.

Bố huých khuỷu tay tôi. “Cậu bạn con tên gì?”

“Sam,” Luke nhanh nhẩu. Bố cau mắt với anh ấy. Anh ấy lẽ ra không nên trả lời thay tôi.

“Nhìn thằng bé đó có vẻ không bình thường phải không bố?” Luke hỏi.

Bố thở dài, lắc đầu. “Cậu bé đó chẳng có gì không bình thường cả, nó chỉ không thấy và không nghe được thôi. Phải không Cally?”

Tôi gật đầu.

Luke ném cái đĩa nhựa xoay tít và chạy theo nó. Anh ấy tiếp tục ném nó về phía một cô gái đang xoay quanh một cành cây thấp.

Bố khoanh tay lại. Chúng tôi ngồi đó và qua khoảng trống giữa các cây, chúng tôi thấy một ông lão lom khom lê bước. Ở phía xa xa là đỉnh của những nhà thờ và ngân hàng trong thành phố.

“Ở phía kia lúc trước là một cái hồ,” Bố nói, chỉ tay về phía ấy, “ngay sau những cây đó. Nó tên là hồ Thiên Nga. Khi còn nhỏ bố thường mang chiếc thuyền đồ chơi của mình ra đó. Bố tự làm nó.”

Bố phì cười. “Nó chìm nghiêm. Giờ chắc nó vẫn còn đó và đã bị mục nát rồi. Người ta cấm khu vực đó cách đây lâu rồi. Bố không nhớ là tại sao.”

Bố đã không nói chuyện như thế khá lâu rồi. Tôi thích bố nói như vậy. Tôi ngả vào lòng bố.

“Có một cái tàu nhỏ chạy bằng hơi nước thường chở khách ở toa đầu.” Bố ôm tôi vào lòng và chỉ vào những cây cao. Bố lại cười. “Mấy cậu bạn và bố chẳng có một xu nào trong túi nên bọn bố phải nhảy lên đuôi tàu khi người lái tàu không để ý.”

Bố nhìn tôi, mỉm cười. “Bố thường nghĩ ra những câu chuyện rằng bố có một đoàn tàu của riêng mình và bố sẽ chở mọi người đến những nơi bố muốn ngắm nhìn: nào núi đồi, thác nước, nào hồ và những dòng sông băng ở Iceland.”

Trong trí tưởng tượng của mình, tôi thấy bố ngoái đầu ra ngoài cửa sổ của đoàn tàu đang gõ những tiếng càn cạch, âm âm trên đường ray.

“Trẻ con thường nghĩ ra những câu chuyện kiểu như thế. Vì chúng mong muốn mọi chuyện sẽ đổi khác đi.”

Bố lại huých khuỷu tay tôi. “Bố cũng ước mọi chuyện sẽ đổi khác đi.”

Trong phút chốc tôi nghĩ nếu bố ước mọi chuyện sẽ đổi khác đi có nghĩa là bố sẽ nói về mẹ và sẽ nói nhớ mẹ, làm cho chúng tôi cảm thấy mẹ đang bên mình. Và tôi sẵn sàng nói rằng, OK, Bố, chúng ta sẽ lấy những bức ảnh ra và nói với nhau về những lễ Giáng sinh, những sinh nhật, những kỳ nghỉ và bố sẽ lấy ghi-ta ra rồi hát những bài hát của mẹ và thế là sẽ không hề có cảm giác rằng mẹ chưa bao giờ tồn tại.

Nhưng bố lại nói, “Chúng ta phải quên đi quá khứ và thôi không tưởng tượng ra những câu chuyện trẻ con nữa. Đó là cách để lớn lên.”

Bố nói như kiểu của cô Brooks nên tôi chẳng thêm để ý nữa. Chắc là cô ấy đã chỉ cho bố nên nói gì. Thế là tôi quay sang nhìn Luke chơi ném đĩa, ngày càng gần đến chỗ cô gái đang treo

người lên cành cây bằng hai chân.

Bố tiếp tục. “Vì thế việc đầu tiên là sơn phòng ngủ của con. Con thích sơn màu gì?”

Giờ thì cô gái đang đu đưa trên cành cây, mái tóc dài màu nâu của cô ấy cũng đong đưa theo. Luke đứng tựa vào gốc cây.

“Bố nghĩ là Màu Hồng,” Bố nói. “Con gái thường thích màu hồng mà, phải không?”

Tôi đá chân vào thân của cái ống hình con thỏ ở trên một khóm cỏ gần cái ghế. Khi bạn không nói ít lâu rồi thì dù cho lựa chọn màu sơn của căn phòng bạn là một việc vô cùng hệ trọng, bạn vẫn phớt lờ. Tôi nhún vai. Tôi biết là tôi rất muốn nói một điều gì đó. Nhưng dù thế cũng sẽ chẳng có gì là quan trọng, chẳng có gì bố thực sự lắng nghe tôi. Quả thật, tôi không còn thích màu hồng nữa, đại loại là tôi đã qua cái tuổi thích nó. Tôi cố gắng tưởng tượng căn phòng của mình được sơn một màu khác chứ không phải màu hồng hay cái màu giấy cũ chán ngắt của nó hiện giờ.

Cô gái đã ngồi lại trên cành cây, Luke trèo lên cạnh cô ấy. Cô ấy xoa tóc xuống, túm lại ở gáy, vuốt thẳng rồi cột lên.

“Con vẫn không chịu nói chuyện với bố sau tất cả những lời bố vừa nói với con sao?” Bố hỏi tôi.

Bố ngã người ra sau; chúng tôi đều ngã người ra sau nên cái ghế bị lún xuống. Bố đứng dậy, tìm một hòn đá chêm vào dưới chân ghế có để bê tông bị vỡ.

“Chắc là mưa làm cho chân đế bị mềm đi. Bố sẽ nói với Ban quản lý,” bố lẩm bẩm, mắt nhìn xung quanh như đang tìm ai đó gần đây để nói họ sửa nó lại.

Bố thở dài và nhìn tôi. “Con biết không, sớm muộn gì thì con cũng sẽ nói chuyện trở lại. Nếu không thì làm sao con có thể có được điều mình muốn?”

19.

Bố và Luke đang sắp xếp lại đồ đạc. Chúng tôi có một cái ghế sofa hai người ngồi và hai cái ghế bành. Dù họ xoay thế nào thì cũng làm khuất tầm nhìn ti-vi và chắn mất lối đi từ bếp vào phòng khách.

Bố cầu nhàu, “Đúng là không đủ chỗ cho một con mèo trở mình.”

Luke thắc mắc, “Chúng ta không có con mèo nào cả.”

“Đó chỉ là một cách nói thôi, Luke.”

“Con không ngu ngốc, con hiểu ý câu đó.”

“Chúng ta có quá nhiều đồ đạc, mèo hay không mèo thì cũng phải bỏ đi thứ gì đó. Chúng ta sẽ phải bỏ bớt một cái ghế bành.”

“Nhưng như vậy chúng ta chỉ có ba chỗ ngồi.”

“Ừ, chúng ta chỉ có ba người thôi mà, Luke. Ba chỗ ngồi, ba người; vậy là đủ rồi.”

“Nhưng sẽ thế nào nếu có ai đến chơi?”

“Như ai nào?”

Luke gắt gỏng và cau mắt lại. Anh ấy gần giọng, “Hèn gì Cally không muốn nói chuyện với bố.”

“Bố không biết ai sẽ đến, thật đấy?” Bố cảm râm.

Bố và Luke khiêng cái ghế bành xuống cầu thang. Họ để nó bên ngoài nhà và dán mảnh giấy ghi chữ “Tặng cho ai cần sử dụng.”

Bố bỏ dụng cụ nấu bếp của mẹ vào thùng vì chúng tôi không có đủ ngăn kệ để đặt vào. Bố cũng cất vào thùng sách vở, album ảnh, đàn ghi-ta của bố, miệng lẩm bẩm vì nó bị vỡ; tất cả những gì không được chạm đến trong vòng hơn một năm qua đều bị cất vào thùng.

Bố nhìn đồng hồ đeo tay rồi nói phải đi gặp một số người ở chỗ làm. “Tìm chỗ bỏ mấy cái thùng này vào đi Luke. Bố chỉ đi một tí thôi.”

Nhưng Luke không làm. Anh ấy đang bận bịu trên máy vi tính, điều khiển những chiếc xe qua mấy khúc cua. Vì muốn chắc chắn mọi thứ được giữ lại nên tôi làm thay Luke, kéo cái ghế bành theo lối đi và nghiêng nó sang một bên để lách nó qua cửa sau, bỏ hết mọi thứ vào kho chứa đồ. Tôi lấy dụng cụ vẽ của mình bỏ luôn vào đó.

Mấy bức tường kho chứa đồ có màu nâu vàng và mùi sơn mới. Nó gần như trống rỗng ngoại trừ có một cái dù lớn. Tôi ngồi gập chân lại và cuộn tròn trong chiếc ghế bành. Cái kho giống như căn nhà của riêng mình tôi, bên trong rộng rãi và đầy ắp những đồ vật quý giá.

Tôi vẽ một bức tranh trong đó Không Nhà đứng cùng với mẹ, mẹ đang mặc áo khoác và đội cái mũ của mình, cạnh mẹ, tôi vẽ một vòng tròn trống không để ghi lời mẹ nói. Tôi nhìn bức tranh và tưởng tượng nói với mẹ về màu sắc tôi muốn sơn cho căn phòng của mình và mẹ nói, *Giống như là màu của đại dương sâu thẳm, hay màu của bầu trời đêm.* Tôi hỏi, “Tại sao chúng ta không thể thấy những vì sao vào ban ngày?” và mẹ trả lời, *Mẹ không giỏi về khoa học nhưng mẹ biết chắc rằng ánh sáng sẽ rực rỡ trong bóng tối.* Rồi tôi nói, “Đó là lý do vì sao chúng ta đốt pháo hoa vào ban đêm,” thế là mẹ cười.

20.

“Chúng ta cần chỉnh lại nhịp thở một chút,” giọng thầy Crisp vang lên trong buổi học nhạc cuối ngày thứ Hai.

Thầy Crisp dạy hát, kịch và âm nhạc hòa tấu và tôi nghĩ đó là những môn hạnh phúc.

Thầy có mái tóc màu trắng ngà và cái bụng tròn đầy tiếng cười.

“Hãy nghĩ như thế này: Chúng ta tràn đầy không khí.”

“Không phải thừa thầy. Phần lớn cơ thể chúng ta là nước.”

“Daniel Bird, đây không phải là giờ học khoa học, mà là giờ học nhạc. Có những quy luật khác được áp dụng.”

“Nhưng đó là lời giảng của cô Steadman.”

Thầy Crisp có thể làm cho một bên lồng mày cong lên. “Nếu em muốn nói về nó theo cách hoàn toàn khoa học thì chúng ta gần như được tạo thành bởi những khoảng không, cần có khoảng không để phát ra âm thanh. Nào, bây giờ tắt cả mọi người há to miệng của mình ra và bỏ hai ngón tay vào giữa khoảng trống đó. Chỉ hai ngón tay thôi Daniel Bird, không phải cả bàn tay.”

Thầy vỗ nhẹ cái bụng tròn vo của mình. “Tốt lắm! Bây giờ đặt hai bàn tay vào phần dưới của bụng, hít phổi thật căng, cảm nhận bụng của mình đang nở rộng ra. Daniel, em có thể bỏ ngón tay ra khỏi miệng được rồi.”

Tôi há to miệng của mình khi mọi người hát, nhưng không có âm thanh nào phát ra khỏi miệng vì tôi không hát.

“Hừm, tốt hơn rồi đấy, các em đã có cố gắng,” thầy Crisp nói, lại nhướn một bên lồng mày lên. “Các em biết đấy, âm thanh cuối cùng đi ra khỏi miệng chúng ta nhưng chúng được bắt đầu bởi không khí ở sâu tận bên trong cơ thể.”

Tiếng chuông reo lên và thầy gọi tôi, “Cally Fisher, thầy muốn nói chuyện với em một chút.” Thầy ngồi xuống và vẫy tôi đến.

“Thầy để ý thấy không có tên em đăng ký hát cho buổi hòa nhạc,” thầy nói khi mọi người đã về hết. “Mọi người thấy lạ khi em không đăng ký. Thầy cứ ngỡ em thích đứng trước tất cả mọi người và hát lên bằng cả trái tim mình.”

Thầy lướt nhẹ những ngón tay lên miệng, rồi dọc theo những phím đàn như thể làm thế sẽ giúp thầy suy nghĩ tốt hơn. Không có âm thanh nào cất lên; chiếc đàn chưa cắm điện.

“Em có nhớ lúc thầy trò mình chuẩn bị cho buổi hòa nhạc *Charlotte’s Web* vào năm lớp Bốn? Sự trình diễn của em, kiệt tác của em. Còn nhớ chứ?”

Tôi còn nhớ rất rõ cảnh đóng của mình cách đây hai năm. Cô nhện Chartlotte (do tôi thủ vai với bộ trang phục bằng bông màu đen có gắn những chân nhện rất dài được đỡ bằng những cây gậy) đẻ ra một bọc trứng nhện, có 500 quả trứng trong đó. Harry Turner đóng vai chú lợn Wilbur phải thốt lên, “Một kiệt tác là sao?” và tôi phải trả lời, “Nó là một điều vĩ đại; đó là việc tuyệt vời nhất mà mình đã làm được.”

“Nhớ không?” Thầy Crisp hỏi, mắt nhìn lên trần nhà như thể thầy có thể nhìn thấy quá khứ ở trên ấy. “Em đã làm cho mẹ của mình hết sức tự hào vào ngày hôm đó. Và thầy chắc là mẹ của em cũng rất thích xem em diễn trong vở *Olivia!* năm ngoái.”

Thầy dừng lại một chút vì cả tôi và thầy đều nghĩ đến lý do vì sao mẹ không thể có mặt tại buổi diễn hôm đó, nhờ thế chuyện buồn không được nói ra. Khi thầy nói tiếp, giọng của thầy ngọt ngào và đầm ấm, đi ra từ sâu trong bụng thầy.

“Em biết không, mẹ em đã gặp thầy trước buổi diễn vài hôm. Mẹ em không nói rõ đó là gì nhưng mẹ em nói đã chuẩn bị một kế hoạch rất bất ngờ cho em, để bày tỏ tiếng hát của em có ý nghĩa với bà ấy đến dường nào.”

Tôi cũng không biết được kế hoạch đó là gì. Nhưng những điều thầy nói làm trái tim tôi rộng mở. Tôi cảm nhận được thầy đang tưởng tượng về đúng thời điểm thầy gặp mẹ bởi vì những điều thầy kể lại đúng là của mẹ, làm hơi thở mẹ sống lại, mang mẹ đến với tôi.

“Thế nên, tiểu thư Fisher, vẫn chưa muộn nếu em muốn hát. Thầy vẫn dành một chỗ cho em phòng khi em đổi ý.”

Thầy đợi trong một phút. Thầy lướt những ngón tay dọc theo hết phím đàn rồi lấy bàn tay vuốt lên vạt áo.

“Em có thể về được rồi, nhưng nhớ là, em có thể quay lại và gặp thầy bất cứ lúc nào.” Thầy cắm điện vào cây đàn và bắt đầu chơi. Tóc thầy cuộn lên như làn sương mù dày đặc.

Tôi bước chậm chạp ra cửa, cảm thấy hạnh phúc vì thầy không nổi giận hay thất vọng với tôi. Tôi thích tiếng nhạc của thầy.

Khi tôi mở cửa về, thầy ngừng chơi nhạc. Thầy dang cánh tay chỉ vào những cái trống, lục lạc, máy ghi âm, đàn ghi-ta và những dây phím đàn đang bất động. Thầy nói lớn, “Em biết không, nếu không có ai chơi những nhạc cụ này thì chúng đơn giản chỉ là những đồ vật bằng gỗ, bằng nhựa hay bằng kim loại mà thôi. Thầy nghĩ em vẫn sẽ muốn làm cho mẹ của mình tự hào.”

21.

Sam đang vịn vào cổng khi tôi đi học về. Cậu ấy vớ tay ra sờ lên mặt tôi để nhận ra tôi là ai. Tôi đẩy cái cổng, Sam bật cười vì cậu ấy bị đu đưa theo nó.

Sam mang theo một cái máy chụp ảnh kiểu cũ. Cậu ấy đưa cái máy ảnh lên ngang mặt, một tay đặt lên vai tôi, và tay còn lại ấn vào nút chụp. Khi tôi đang xem thì cái máy ảnh kêu lên vo vo và một tờ giấy màu xám lấp lánh chạy ra. Một bức ảnh xuất hiện như có phép màu. Khuôn mặt tôi trong bức ảnh thiếu mất phần gò má nhưng đó là một bức ảnh đẹp với phần còn lại của khuôn mặt và bãi cỏ rộng lớn xanh tươi phía sau tôi. Sau đó chúng tôi đổi chỗ để tôi chụp ảnh cho cậu ấy.



Chúng tôi vào nhà và Sam đưa cho cô Cooper xem mấy bức ảnh. Cô ấy có một cái máy giống máy đánh chữ, nhưng chỉ có 6 phím và một cái phím to ở giữa. Nó đục chữ nổi Bray lên tấm thẻ và cô ấy dán tấm ảnh của tôi lên.

“Cháu thực sự rất ít nói đúng không?” Cô ấy hỏi. “Nếu không nói, cháu có thể viết tên của cháu lên được chứ?”

Viết không phải là nói chuyện và nó là một cách hay để truyền đạt đến người khác những điều mình không nói. Trên tấm thẻ, tôi không viết tên của mình mà viết: Sam là bạn của tôi. Cô Cooper vỗ vỗ thông điệp đó lên bàn tay Sam.

Sam đưa đầu cây bút nỉ cho cô Cooper (bởi vì viết không phải là việc dễ dàng với cậu ấy) và nói những gì cậu ấy muốn mẹ mình viết lên bức ảnh. Cô Cooper đưa tôi tấm thẻ và đứng dậy đi pha trà.

Cô ấy đã viết lên đó cho Sam: *Cally và tôi, một người cảm nhận, còn một người nhìn thấy*. Nó hơi giống thơ. Tôi nghĩ là tôi hiểu ý cậu ấy muốn nói ai là tôi và ai là cậu ấy.

Tôi nhìn gần hơn vào bức ảnh mà tôi muốn giữ. Sam, người bạn mới của tôi, đang cười rất tươi, mái tóc thì đen và mềm mại, phía sau cậu ấy là bãi cỏ rộng lớn xanh tươi, những cây cối xa xa và những cảnh vật quen thuộc khác. Một chú chó lông xám bạc.

Tôi cảm thấy rất xúc động, đầu như muốn nhảy tung tung, tôi cảm thấy hơi thở của mình nghẹn ngào nơi cổ họng. Sam nghiêng tới gần hơn, tai trái vểnh lên nghe ngóng, cậu ấy đặt bàn tay lên cánh tay tôi. Trông cậu ấy có vẻ dăm chiêu, dường như cậu ấy cảm nhận được có chuyện gì đang xảy ra. Cậu ấy kéo mấy cái hộp của mình lại gần, mở nắp ra và tìm một cái thẻ có chữ, GI VẬY?

Sam nhẹ nhàng sờ những ngón tay lên những chữ nổi trên mỗi tấm thẻ tôi đưa cho cậu ấy. CHỖ - Sam gật đầu. LỚN - Sam gật đầu. Tôi không tìm thấy tấm thẻ nào có chữ Không Nhà, nên tôi đưa cho cậu ấy tấm có chữ BỊ LẠC.

Lông mày của Sam vểnh lên. Tôi kéo Sam ra bên ngoài, hướng dẫn SAM đứng ngay chỗ lúc

này cậu ấy đứng, đưa cánh tay cậu ra, gập mấy ngón tay của cậu ấy lại, chỉ còn mỗi ngón trỏ chỉ thẳng qua bãi cỏ. Không Nhà vẫn ở chỗ đó, rất xa, mũi của nó đang chúi xuống đất. Tôi trèo lên tường, đứng dang tay chân ra hết cỡ giống như một ngôi sao, vẫy vẫy và cười rất vui vẻ. Không Nhà ngược đầu lên, hai tai nó vênh lên giật giật về phía trước. Rồi nó chạy đến, mới đầu chậm chậm, sau đó thì phi nhanh qua bãi cỏ đến chỗ chúng tôi.

Tôi đặt tay Sam lên người Không Nhà, nhưng cậu ấy vẫn không rời khỏi tôi. Tôi cảm nhận được bàn tay cậu ấy nắm chặt tay tôi khi cậu rướn hết cả người để sờ vào bộ lông xù của Không Nhà. Không Nhà cho cậu ấy sờ vào những chiếc răng to lớn và cái mũi ướt mát lạnh của nó, và cả ngọn của cái đuôi cong đang vênh lên nữa. Sam thích thú và cười sung sướng. Tôi nghĩ chắc cậu ấy chưa bao giờ được cảm nhận bất cứ thứ gì giống như Không Nhà và tôi rất vui vì cả hai đã gặp gỡ nhau, từ đây tôi đã có bạn để cùng chia sẻ về Không Nhà. Tôi vuốt ve hai cái tai của Không Nhà. Chúng mềm mại như mái tóc của mẹ.

Sam chụp Không Nhà hai tấm ảnh vì tấm đầu tiên chỉ có đuôi và hai chân sau. Không Nhà không chịu đứng yên một chỗ, cứ lượn vòng quanh hai chúng tôi như muốn giữ chúng tôi với nhau.

“Đợi đã!” Sam đột nhiên nói.

Cậu ấy để tôi và Không Nhà ở lại, đi vào trong nhà, va cả vào cửa vì vội vã. Cậu ấy đi ra mang theo pho mát và mấy miếng thịt lợn muối, Không Nhà ngay lập tức ngoạm lấy chúng. Sam đặt bàn tay lên chỗ trái tim, vỗ nhẹ vào ngực của mình rồi đặt một tấm thẻ của cậu ấy vào bàn tay tôi. Sam không di chuyển nữa. Cậu ấy im lìm như thể đang vừa đứng vừa ngủ vậy.

Tôi nhìn vào tấm thẻ. Nó có hình của một ngôi nhà giống như trong tờ bướm quảng cáo Nhà Cho Thuê mà bố cho chúng tôi xem. Đó là bức hình của căn nhà số 4 đường Albert Terrace. Nó có chữ NHÀ.

22.

Sau đó cô Cooper đi ra. Cô nói, “Sắp đến giờ uống trà rồi.” Mắt cô tròn tròn ngạc nhiên khi nhìn thấy Không Nhà.

“Ôi chúa ơi!” Cô thốt lên. “Chú chó này từ đâu đến vậy?”

Sam im lặng, nét mặt đầy căng thẳng. Cậu ấy giơ tay ra để cô Cooper gõ lên đó những gì đang nói.

“Bây giờ hiếm ai nhìn thấy chó săn sói Ailen.” Cô ấy cười. “Không cần phải gọi chúng đến nữa, làm gì còn con sói nào ở đây nữa đâu. Mẹ nghĩ chắc là chú chó này đi lạc, đúng không?”

Cô ấy kiểm tra dây đeo cổ nhưng không có cái nào.

“Chúng ta nên kiểm tra xem nó là của ai, dù khó có thể hình dung là ai lại để thất lạc một thứ to lớn thế này.”

Không Nhà ngồi xuống. Nó nhìn vào mắt tôi. Chắc là nó biết có điều gì đó không đúng.

“Có thể ai đó đã để lạc mất nó. Tốt hơn hết là mẹ nên gọi điện để hỏi.”

Sam không rời khỏi Không Nhà, cậu ấy cũng không rời khỏi tôi khi cô Cooper đi vào nhà gọi điện thoại.

Bỗng đâu bố đến.

“Làm sao con chó quỷ quái này lại đến được đây thế?” Bố gất lên.

“Bọn trẻ tìm thấy nó,” Cô Cooper trả lời, từ trong nhà bước ra.

“Nhưng nó đang làm gì ở đây?”

Cô Cooper nháy mắt. “Lúc này tôi nghĩ nên kiểm tra xem có phải nó bị lạc không.”

“Và kết quả thế nào?”

“Tôi đã hỏi, nhưng không có ai để lạc nó cả.”

Bố hít một hơi dài, đá mắt sang chỗ tôi. “Con sẽ nói cho bố biết chuyện gì đang xảy ra chứ?”

Tôi quàng tay qua người Không Nhà, nhìn vào đôi mắt nâu hiền lành của nó, nhìn vào đôi mắt xanh lạnh lùng của bố. Sam vẫn không rời khỏi tôi, cậu ấy cầm tay tôi giờ nắm chặt có chữ NHÀ lên, nghiêng tai trái về phía bố.

Bố nhắm mắt lại. “Không,” Bố lắc đầu, “chúng ta sẽ không nuôi nó.”

Tôi mong ước, hi vọng và cố gắng tin tưởng. Sẽ nói gì đây để bố gạt đầu đồng ý? Tôi chấp hai bàn tay lại như đang nguyện cầu.

“Không! Chúng ta không thể trang trải nếu nuôi nó.”

Sam nói điều gì đó lên tay của mẹ cậu ấy.

“Anh nghĩ sao nếu tôi góp tiền nuôi nó?” cô Cooper đề nghị.

“Tôi nói là không!” Bố quát lên, trừng trừng mắt. “Bây giờ tôi có quá nhiều chuyện phải lo rồi.”

Cô Cooper nhỏ nhẹ nói, “Nếu chuyện này bị coi là một gánh nặng thì thật hổ thẹn.” Nghe thế miệng bố xoắn tít lại. Không giống như bố đang nghiêng răng nghiêng lợi nhưng nhìn vào có thể đoán được ông đang nghĩ gì. Nó biểu hiện tất cả trên khuôn mặt ông. Đứng chỗ mũi vào chuyện

người khác, lo chuyện của cô đi và biến ra khỏi cái vỏ ốc của tôi.

Bố nhìn tôi thêm lần nữa. “Không!” Bố hét lên.

Tại Không Nhà vênh lên khi có tiếng huýt gió. Nó ngoái đầu lại. Có ai đó đang đứng thấp thoáng ở những cái cây, dáng người nhỏ bé với chiếc áo khoác Puffa màu tím, và chỉ có mình tôi để ý thấy người đó. Jed. Không Nhà luồn qua hai tay tôi, lao vút qua cái cổng đang mở.

Cô Cooper thở phào, “Ồ, tốt rồi. Giờ thì gánh nặng đã được giải quyết.”

Bố hất mặt về cô ấy, mỉa mai, “Có ai đó đang không hài lòng. Rồi họ cũng quên hết đi thôi.”

Quên đi là một trong những từ mà tôi ghét. Tôi biết nó có nghĩa gì - quên đi là lúc bạn không thể nhớ. Và quên thì không thể nào tốt hơn nhớ được.

Bố xăm xăm đi qua chúng tôi, quăng lại một câu và không thèm liếc mắt lấy một cái, “Cally, về nhà ngay!”

Cô Cooper thì thảo với tôi, “Cô xin lỗi, tại cô đã làm mọi chuyện tệ hơn.”

Sam vỗ nhẹ lên tay cô Cooper. Trông cô có vẻ rất chú tâm cảm nhận từng cái vỗ và những hình thù Sam biểu đạt lên tay cô, như cô đang lắng nghe một điều gì. Cô nhún vai và mỉm cười. “Sam nói, đừng buồn. Cháu không đơn độc đâu.”

Bố đang nằm trên ghế sofa xem ti-vi, áo sơ-mi bỏ ngoài quần, tay cầm một chai bia.

“Chúng ta không thể nuôi một con chó trong nhà được,” bố giải thích. Bố ngồi dậy, đặt chai bia xuống và ấn nút cảm trên chiếc điều khiển ti-vi.

“Chúng ta không đủ sức nuôi thêm nó. Con cũng muốn nó được nuôi dưỡng tử tế mà, phải không?”

Không thể nào thuyết phục được bố. Không có cách nào nói để bố hiểu được cả. Tôi khoanh tay lại và ngồi xem một người phụ nữ đang khóc lóc, la hét không ra tiếng trên màn hình. Một cảnh sát đang la hét ở phía sau. Cả hai người họ bị nhốt sau một tấm kính.

“Có phải đây lại là một lý do nữa để con tiếp tục không nói, đúng không?”

Lần đầu tiên tôi nghe trong giọng bố có sự day nghiêng như thế.

Người phụ nữ trong ti-vi chạy khỏi vụ nổ trong khi viên cảnh sát nổ súng vào đám cháy. Bố đứng dậy ngay trước cái ti-vi và tắt nó đi. Đám lửa dóm lại thành màu đen.

“Nhìn bố này, chỉ cần con nói với bố chuyện gì đang xảy ra thì biết đâu bố có thể làm được gì đó.”

Bố tròn mắt lên, cố biểu hiện những điều mình nói là sự thật.

“Được rồi. Bố đã thật vô dụng khi phải chuyển nhà đến đây và không thể nuôi con chó đó. Bố đã nói với con tại sao rồi mà.” Bố khuy người xuống trước mặt tôi. “Cally, làm ơn đi con, hãy nói một lời.”

Tôi đã cố gắng để làm cho bố nhận ra mọi việc còn hơn thế nữa. Người ta không thể quên đi những thứ quá ý nghĩa với mình. Nhất là khi mẹ mất, bố cứ làm như chúng tôi chưa bao giờ biết đến mẹ, giống như mẹ chưa bao giờ tồn tại. Nhưng mẹ vẫn ở đây, tôi đã nhìn thấy mẹ, cảm nhận được mẹ, đặc biệt là lúc tôi ở cùng với Không Nhà.

“Có phải con đã gặp chuyện gì ở trường?”

Bố đợi chờ rồi lại nài nỉ. “Làm ơn, hãy nói đi con.”

Tôi nhìn vào đôi mắt bố. Tôi có thể nhìn thấy hình ảnh màu đen nhỏ xíu của mình phản chiếu trong đó. Tôi nói với lòng mình, “Mẹ, con rất yêu quý chú chó đó,” và mẹ trả lời, *Mẹ biết*.

Sau đó bố đi đến tủ lạnh, lấy một chai bia nữa, và nói, “Con biết đó, không nói như thế này là rất không thông minh. Nó chẳng hề thông minh tí nào.”

Tôi nhớ lại khi cả gia đình chúng tôi đến Tòa giám mục ở Wells, ngay bên cạnh một thánh đường to lớn màu vàng. Có một hào nước và một cửa sổ mở gần kề cây cầu bắc qua hào. Có hai con thiên nga ở đó. Cả hai rướn cổ lên và kéo sợi dây thừng để rung một cái chuông. Chúng là những con thiên nga im lặng, chẳng nói năng cũng không la ó gì, chỉ dùng tiếng chuông để nói cho mọi người biết là chúng đói bụng.

Mẹ thốt lên, “Những sinh vật đó mới đẹp làm sao! Con có nhận thấy là chúng thông minh đến nhường nào khi dùng cách đó để nói chuyện với con người, để nói tất cả mọi điều về chúng?”

Và giờ đây tôi ước rằng bố có thể trở lại như lúc ở đó. Tôi yêu cái cách mà bố lắng nghe mẹ nói và nhìn vào mẹ. Yêu cái cách bố ngắm nhìn chúng tôi lúc chúng tôi thể hiện sự ngưỡng mộ đối với cặp thiên nga đó và bố nói, “Bố cũng ngưỡng mộ chúng nữa.”

24.

Trong giờ học của cô Steadman, Jessica Stubbs mang vào một tờ giấy được gấp lại. Nhìn về mặt của cô tôi biết ngay tờ giấy đó có liên quan đến mình. Cô đi đến chỗ tôi khi cả lớp đang im lặng làm mấy bài tập khó về phép chia.

“Cô Brooks muốn gặp em sau giờ tan học. Cô nghĩ là em biết vấn đề đó là gì rồi chứ!”

Cô Brooks có một cặp kính mát mới cài ở trên đầu. Cô đi xuống hành lang mang theo một túi ni-lông được buộc túm lại. Cái túi căng phồng không khí như một quả bóng màu đen. Cô đang đi cùng với một người phụ nữ vừa bước ra từ văn phòng và nói, “Nếu cô tìm thấy người bảo vệ thì nói cho anh ta biết là tôi cần gặp anh ấy. Ngay lập tức!”

Cô Brooks đi vào phòng, mở cửa sổ và đặt cái túi cạnh đó. Cô thở dài rồi ngồi phịch xuống ghế, nói, “Đầu tiên chúng ta sẽ nói về việc cô Steadman kể lại rằng em không chịu tham gia vào các bài giảng.”

Kính mát của cô có hai tròng màu đen, viền trắng bên ngoài.

“Em có thể nói cho cô biết chuyện này là như thế nào chứ?”

Căn phòng im lặng một lúc lâu.

“Em biết đấy, không nói như thế này có nghĩa là em đang bắt đầu có vấn đề nho nhỏ rồi đó.”

Cô đợi tôi trả lời. “Thế còn con chó ở sân chơi hôm nọ thì sao? Nó có liên quan gì đến vấn đề của em không?” Cô đan mấy ngón tay lại và vươn người về phía trước qua bàn làm việc.

“Ý cô là muốn tìm ngọn nguồn của sự việc vì con chó đó đã quay lại trường lần nữa và gây ra một mớ rắc rối. Đôi giày mới của Daisy Bouvier đã bị cắn rách.”

Cô hất đầu về phía cái túi ni-lông. Cô đánh bóng cặp kính của mình, thở dài và chờ đợi, rồi nói tiếp, “Cô nghĩ đã đến lúc gọi bố em đến để trao đổi vài chuyện.”

25.

“Cháu và Sam chỉ được đi khám phá công viên với một điều kiện,” cô Cooper nói và đưa cho tôi một cái đồng hồ hẹn giờ. “Khi nó reng lên, hai đứa phải trở về.”

Tôi gật đầu. Tôi và Sam có một kế hoạch. Tôi đã đưa cho Sam mấy tấm thẻ có chữ TO, CHÓ và TÌM, cậu ấy gật đầu lia lịa rồi đến hỏi mẹ cậu ấy liệu chúng tôi có thể tự đi được không.

Cô Cooper vỗ vỗ lên tay Sam, kéo miếng dán màu xanh khỏi lưng cậu ấy. Có thêm những điều kiện khác nữa.

“Cháu không được để Sam bơi nhé Cally,” cô dặn dò.

Tôi gật đầu. Sam không muốn biết. Cậu giật tay ra khỏi cô Cooper và đi lại bức tường, dò tìm tờ lịch treo ở đó. Các ngày được viết bình thường và có chữ nổi Bray được gắn lên mỗi ô chữ. Tôi thấy ngón tay Sam rà qua mấy ô chữ và dừng lại ở ô có một miếng dính màu đỏ.

“Nếu bơi trong nước lạnh hoặc có clo thì Sam sẽ gặp nguy hiểm vì bệnh hen suyễn sẽ nặng thêm,” cô Cooper nói, tay chống ngang hông. Cô ấy nhìn Sam chăm chăm và tiến lại gần ngăn không cho cậu ấy lấy tay chà sát lên miếng dính, cố làm cho nó bong ra.

“Sẽ rất nguy hiểm,” cô ấy nhắc lại lần nữa. “Chỉ lội nước một chút thôi, không được làm quá.”

Cô ấy vuốt tóc Sam và thở dài. “Con sẽ ngồi vào xe để Cally đẩy.”

Sam lắc đầu giân dỗi nhưng cũng phải sớm đồng ý vì cô Cooper kiên quyết hoặc cậu ấy ngồi vào xe đẩy hoặc không đi chơi bởi gì hết. Cái xe đẩy của Sam hơi giống một chiếc xe đẩy ba bánh của em bé. Nó được sơn màu đen nhưng bị nhạt nhòa phần nào vì màu vàng cam lòe loẹt của mấy cái túi được gắn vào hai bên. Cô Cooper bỏ vào đó đầy đồ uống, bọc đựng thức ăn, ống hít của Sam và đồng hồ hẹn giờ. Khi Sam ngồi vào, hai đầu gối cậu ấy phải nhô cao lên, hai khuỷu tay quặp vào hai bên xe. Có lẽ vì thế nên cậu ấy mới chẳng muốn ngồi vào nó tí nào.

Cô Cooper nhần nhần ngón tay cái phân vân nhìn chúng tôi đi qua con đường vắng, đẩy xe qua lề của công viên thoáng đãng cùng với hàng tá “đồ phòng bị”. Sam ngồi trên xe tay ôm mấy cái hộp đựng những tấm thẻ.

Hai cánh tay của Sam kẹp ngoài thành xe còn tôi đẩy chiếc xe sang trái rồi sang phải, đi thẳng hay vòng qua khúc quanh theo hướng cậu ấy chỉ. Cậu ấy vươn tay sờ vào những cây dương xỉ, những ngọn cỏ dài và những thân cây khi chúng tôi đi qua. Cậu khe khẽ ngân nga, âm thanh phập phồng mỗi lúc đi qua những chỗ gỗ ghề, xuống dốc rồi lại lên dốc. Thỉnh thoảng cậu cao hứng cười lớn thành tràng và vẩy tay bảo tôi đi nhanh hơn.

Bỗng nhiên Sam đứng thẳng dậy và chỉ cả hai tay xuống để tôi dừng lại. Cậu giơ lên tấm thẻ có chữ NƯỚC. Chúng tôi đã ở gần dòng suối và một cây cầu nhỏ bằng gạch nơi mà Luke chạy đến khi chúng tôi lần đầu đi xem căn hộ.



Sam cởi giày và tắt ra rồi lội xuống nước. Cậu ấy lội ngược dòng, cúi xuống nhúng những ngón tay vào nước tạo thành những vệt dài. Cậu ấy trông giống như thuộc về nơi này.

Hai đứa tôi sang bên kia bờ và Sam nhẹ nhàng ấn tôi ngồi vào xe đẩy rồi đi vòng ra sau xe,

đứng áp sát cái bụng gầy nhom vào hai tay cầm của xe. Cậu ấy đặt hai bàn tay lên vai tôi để cảm nhận cử động chỉ đường của hai cánh tay tôi. Mới đầu tôi không biết nên đi đâu. Nhưng tôi làm theo những gì mũi mình mách bảo và chỉ về phía xa của công viên nơi lần trước tôi thấy Không Nhà chạy đi. Chúng tôi đi xuyên qua những hàng cây, những bụi rậm xanh màu ẩm đậm và chẳng mấy chốc đứng trước hai cánh cổng.

Ba chữ “Hồ Thiên Nga” uốn bằng kim loại được đặt lên đỉnh của hai cánh cổng cao lớn đã gỉ sét. Những sợi xích nặng nề và móc khóa bằng sắt buộc hai cánh cổng sát lại gần nhau.

Chúng tôi để lại chiếc xe trong một bụi rậm, bỏ hết đồ đạc vào túi xách và tôi dìu Sam đi, từng bước từng bước một. Chúng tôi bỏ vào qua một lỗ hổng, bên dưới là gạch vỡ đã lên rêu, phía trên là chạc ba của các cành cây. Chúng tôi chui qua vài bụi rậm đến một nơi rộng rãi.

Ở đó có một căn nhà nhỏ. Lớp sơn màu xanh lá cây tróc ra từng mảng làm màu sơn đỏ bên dưới lộ ra khiến cho cánh cửa như có một làn da cháy nắng. Những bậc đi được xây bằng gạch bắt đầu từ bên hông cửa sổ bằng gỗ đến mấy cái cây ở đầu bờ sông. Những thân cây cao lớn đó bao quanh một cái hồ màu đen im lặng ở chính giữa.

Sam vươn người tới và rờ rẫm dọc theo bức tường. Tôi dắt cậu ấy vào trong qua cánh cửa mở sẵn. Có lẽ trước đây nó là phòng bán vé của một ga tàu nhỏ mà bố đã từng kể cho tôi nghe. Có một bàn thu ngân rộng phía dưới cửa sổ, một cái chổi làm bằng những cành cây bụi đã hỏng cán nằm tựa vào bức tường gần bếp cắm trại và mấy cái đĩa, một cái chảo với một cái bát sứ cho chó ăn. Vài cái túi và một dải bìa các-tông được xếp lại thành chồng gọn gàng với một cây bút ở trên. Tám các-tông trên cùng có chữ Không Nhà.

Ở trong góc, một xấp báo được xếp thành hình chữ nhật với vài cái chặn để ở trên đầu, nhìn nó giống như chỗ ngủ của ai đó. Cạnh đó là da của một con rắn màu trắng, đã khô teo lại nhưng vẫn có thể nhìn rõ từng cái vảy một và hai lỗ đen nơi những con mắt của nó dò tìm ánh mặt trời. Tôi đặt nó vào tay Sam. Cậu ấy vuốt nhẹ nó từ đuôi đến đầu.

Tôi tìm mấy tấm thẻ cho Sam: TO, CHÓ, và vì tôi không thể tìm thấy những từ đúng nên tôi đưa cho cậu ấy tấm thẻ có chữ ĐI. Sau đó: NGƯỜI ĐÀN ÔNG và BẠN, vì tôi đoán Jed sống ở đây với Không Nhà. Nhưng tôi cứ băn khoăn tại sao mẹ lại mang Không Nhà đến trường và tự nhủ sao mẹ lại đi cùng với Jed ở trong thành phố.

Sam muốn đi đến hồ nước, cứ như là cậu biết nó ở đó mặc dù nó chẳng tạo ra tiếng động nào, dù cho cậu không thể chạm được vào nó. Tôi dẫn Sam đến bên bờ. Cậu ấy gọi lớn, giống như khi người ta đi xuyên qua một đường hầm. Giọng cậu ấy vang lên quanh bờ và vọng lại chỗ chúng tôi một cách êm ái.

Mẹ ở đó, đang đứng ở phía bờ xa. Cái áo khoác màu đỏ hiện lên rực rỡ. Tôi tưởng tượng trong trái tim lặng lẽ của mình rằng mẹ có thể nghe thấy tôi xuyên qua mặt hồ phẳng lặng. “Không Nhà có đi với mẹ không?” Tôi hỏi mẹ. “Mẹ đã nhìn thấy nó chưa?” Và mẹ cười khi nói với tôi, *Có, mẹ đã thấy nó. Một ngày nào đó, nó sẽ đến tìm con.*

Sam nhắm hai mắt lại. Chắc cậu ấy cũng đang lắng nghe trái tim mình giống tôi. Những ngọn cây khẽ lay động như muốn bảo rằng chúng tôi nên im lặng ở nơi bị lãng quên này.

Tôi muốn kể cho Sam nghe về người vô gia cư đó, về chuyện làm sao tôi nhìn thấy bác ấy đi cùng với mẹ và việc Không Nhà ở cùng với họ. Nhưng mấy tấm thẻ của cậu ấy không có những từ đó và cũng không có những từ mà tôi và cậu ấy hay dùng với nhau. Ngay lúc đó, bỗng nhiên cái đồng hồ hẹn giờ của cô Cooper reo to lên. Dù cho Sam có dậm chân bực bội, cả hai chúng tôi đều biết đã đến lúc phải trở về nhà, không có thời gian để đi xa hơn nữa.

Cô Cooper ôm lấy Sam như thể cậu ấy đã đi xa hàng trăm năm. Nó khiến tôi có cảm giác từ trước đến giờ cậu ấy chưa bao giờ đi đâu mà không có cô Cooper. Cậu ấy vùng vẫy và quệt những nụ hôn của cô Cooper đi. Đôi khi cậu ấy trông rất khác và tôi cũng cảm nhận khác đi. Như thể chúng tôi đã bắt đầu một cuộc hành trình, một cuộc phiêu lưu hay một thứ gì đó; và vì chúng tôi luôn đi cùng nhau nên nhờ đó nó giúp chúng tôi mạnh mẽ hơn.

tối mai bố sẽ đi uống bia với mấy người ở chỗ làm và nhờ cô Cooper trông chừng tôi. Luke được dặn nhớ nhắc tôi đi ngủ sau khi anh ấy xem hết một đĩa DVD.

Sam và tôi ngồi trên bức tường phía trước nhà, ngược mắt lên ngắm bầu trời đêm. Tôi biết Sam không thể nhìn thấy những gì tôi đang nhìn nhưng tôi tự hỏi không biết cậu ấy có thể nói được mọi vật ở trên kia cách đây bao xa hay không. Biết đâu nhờ không nhìn thấy được gì cậu ấy có thể cảm nhận được những thứ vô tận. Bầu trời chỉ vừa đủ tối để trưng bày ánh mắt lấp lánh của vì sao sáng nhất. “Mẹ có ở trên đó chứ?” Tôi thì thầm trong đầu. “Mẹ có thể nhìn thấy con không?”

Một bóng đen trải dài trên bãi cỏ tiến dần về phía chúng tôi. Tôi huých vào người Sam, hơi thở như nghẹn lại vì tim đang đập thành thịch. Không Nhà bước nhẹ ra khỏi những cái bóng. Có hai bóng người đi theo sau nó. Mẹ và Jed.

Cả ba đều dừng lại cách xa tôi một chút. Tôi không biết Jed có nhìn thấy mẹ không, liệu bác ấy có biết mẹ cũng ở đó hay không. Mẹ bỏ tay vào túi. Tôi nghĩ là tôi thấy môi mẹ mấp máy, chắc mẹ đang nói gì với Jed, nhưng bác ấy không quay sang nhìn mẹ. Rồi sau đó mẹ vụt biến đi, giống như ai đó thổi tắt những ngọn nến sinh nhật.

Jed và Không Nhà bước lại gần.

Sam trượt xuống bức tường và Jed để cho cậu ấy sờ cảm nhận khuôn mặt của bác ấy. Hai mắt Jed bừng sáng khi Sam lật hai lòng bàn tay lên và hẩy hẩy tay lên xuống như là đang ném vật gì đi. Jed cười, một tiếng cười êm ái.

“Xin chào,” cô Cooper nói, đi ra với hai cốc sô-cô-la nóng. “Tôi biết anh. Tôi hay thấy anh ở dưới phố. Anh đã mấy lần dạy tôi và Sam trò tung hứng.”

Khóe mắt của Jed nhấp nháy nên tôi biết bác ấy đang mỉm cười. “Xin chào,” bác ấy nhỏ nhẹ chào lại.

Cô Cooper đặt hai cốc sô-cô-la xuống và vỗ nhẹ lên tay Sam. Cậu ấy gật đầu lia lịa. Cậu ấy đã biết Jed từ trước.

Cô Cooper nhìn Không Nhà đang nằm ngửa người trên cỏ, giương bụng lên bầu trời, cái lưỡi đỏ tươi cuộn tròn lại, hai tai rủ ra phía sau.

“Chú chó này là của anh hả?” cô ấy hỏi Jed. “Hôm trước nó đã đến đây. Chúng tôi tưởng là nó bị lạc.”

“Tôi trông nom nó,” bác trả lời, và vẫn mỉm cười. “Thỉnh thoảng tôi phải để cho nó ở một mình một chút.”

“Chúng tôi có thể giúp gì cho anh không, thức ăn hay là chặn màn gì đó? Tôi có thể gọi giúp Hội Hoàng gia bảo vệ vật nuôi hoặc ai đó nếu anh đang gặp khó khăn.”

Jed làm lông Không Nhà xù lên và ngả đầu nói, “Chỉ đói thôi.”

Cô Cooper đi vào, mang ra ít bánh trái cây và một cốc trà cho Jed. Cô cho Không Nhà ăn thịt bò muối trong hộp và hỏi Jed như vậy có đủ không.

Bác ấy nhìn tôi, đôi mắt rất ấm áp và thân thiện. Bác gật đầu và nhẹ nhàng trả lời, “Tôi nghĩ là đủ rồi.”

Tất cả chúng tôi ngồi lên tấm chăn trải trên cỏ và dựa lưng vào tường, ngược mắt ngắm bầu trời đêm đang cướp dần ánh sáng. Cô Cooper trò chuyện với Jed về việc trời sẽ mưa nhiều bao nhiêu khi mùa hè bắt đầu. Rồi chúng tôi lại im lặng khi tất cả đều chăm chú thổi mấy cốc nước nóng. Tôi thấy làn hơi nước bay lên, biến mất.

Thế rồi bỗng nhiên Sam nói cái gì đó, một câu rõ ràng nhất mà tôi nghe được từ cậu ấy.

“Chú chó đó của ai?”

“Đó là chú chó của Jed,” cô Cooper trả lời, vỗ vỗ lên tay Sam. Sam lắc lắc cái đầu. Jed cũng đang lắc lắc cái đầu của mình.

“Chó của ai?” Sam hỏi to hơn, kéo lấy cánh tay Jed.

Những ngôi sao trên bầu trời như rơi vào mắt Jed và tôi cảm nhận bác ấy sắp nói những điều tuyệt vời. Tôi thấy cô Cooper đang vỗ lên tay Sam những gì Jed nói với tôi.

“Nếu cháu thích, bác sẽ là người bảo vệ nó,” bác nói, nhìn vào mắt tôi. “Nhưng nó là của cháu.”

ngày hôm sau, bố ngồi chờ tôi tan học. Tôi phải đứng bên ngoài lớp khi bố nói chuyện với cô Steadman và cô Brooks. Cô Steadman cứ nhìn qua cánh cửa chính và cuối cùng đi ra đưa cho tôi một ô chữ. Cô mỉm cười và đóng cửa lại đi vào. Tôi không thể nào làm ô chữ được.

Bố ở trong đó lâu thật lâu. Nhưng sau đó chúng tôi lại không về nhà. Chúng tôi có một cuộc hẹn khác.

Bác sĩ dùng cây đè lưỡi ấn lưỡi tôi xuống, bấm bấm quanh cổ tôi, đo nhiệt độ của tôi. Bác sĩ nói không thấy tôi có gì bất thường và bảo bố đã đúng khi gặp gỡ những người ở trường. Bác ấy sẽ gửi kết quả khám đến trường và họ sẽ liên lạc với một chuyên gia là Tiến sĩ Colborn, một nhà tâm thần học hay đại loại thế.

Bố có vẻ lo lắng hơn so với lúc chúng tôi đến. Điều đó làm tôi cảm thấy sợ Tiến sĩ Colborn. Tôi bắt đầu nghĩ rằng cô ấy sẽ bắt tôi kể lại việc tôi nhìn thấy mẹ và sau đó bảo tôi đó không phải là thật rồi bắt tôi công nhận điều đó. Tệ hơn nữa, nếu tôi nói đó không phải là thật thì không khác gì tôi làm cho mẹ rời xa tôi mãi mãi và có thể tôi sẽ không bao giờ gặp lại Không Nhà nữa. Mới nghĩ thế tôi đã ghét Tiến sĩ Colborn rồi.

Chúng tôi vẫn chưa về nhà. Bố nói bố cần quay lại chỗ làm để thực hiện những gì cuộc họp đã bàn. Xe buýt thả chúng tôi xuống bên ngoài tòa nhà H.Packaging. Có năm người đàn ông đang đợi bên ngoài, áo khoác không mặc mà cột ngang thắt lưng. Họ hầu như chẳng chú ý gì khi bố đi đến.

“Việc thế nào rồi?” Bố hỏi.

“Anh đến quá trễ,” một trong bọn họ nói. “Chúng tôi đã bị sa thải. Tất cả chúng tôi.”

Bố bảo tôi đợi. Bố đóng sầm cửa lại phía sau và bắt đầu la hét. Mưa gõ trống trên mái nhà làm bằng kim loại. Âm thanh nghe giống như một trận chiến đang bắt đầu. Nổ choán hết cả tai tôi nhưng tôi vẫn nghe được tiếng nện và tiếng quai búa vọng ra từ bên trong.

Luke đang đợi để nói chuyện với bố khi chúng tôi về nhà, giọng anh ấy run run, mắt mở to và đờ đẫn.

“Có hai người đàn ông ở chỗ làm của bố đến đây. Họ bảo muốn nói chuyện với bố. Có chuyện gì không hay xảy ra hả bố?”

Bố vùi đầu vào hai bàn tay, chà xát mạnh quanh khuôn mặt mình và im lặng, rồi bố nói. “Tất cả họ đều đã bị mất việc làm.”

Giọng của Luke như vỡ ra. “Có nghĩa là bố cũng mất việc làm sao? Chúng ta lại sắp phải chuyển đi nữa hả?”

“Không phải như thế...” Bố nhanh chóng vòng tay qua cổ Luke, ôm anh ấy vào lòng.

“Mọi chuyện vẫn ổn. Bố vẫn còn việc làm. Chỉ là bố đã hứa sẽ giúp họ giữ được công việc.”

bố đang thần thờ trong bếp với tách cà phê, dán lại cái phong bì màu trắng. Bố nói bố cần đi ra ngoài và gặp một số người. Giọng bố nhạt thếch, trông bố chưa bao giờ suy sụp như thế.

“Có một ít tiền trên bàn. Luke, hãy đến cửa hàng mua bất cứ thứ gì con cần. Cô Cooper nói hai đứa sẽ ở cùng với cô ấy cả ngày.”

“Bạn con, Rachel, sẽ đến chơi,” Luke nói. Bố lầm bầm rằng bố chắc chắn cô Cooper sẽ chẳng phiền gì vì cô ấy còn đón tiếp cả những người cà lơ phất phơ, đầu đường xó chợ ghé thăm nữa là.

Luke đợi Rachel ở gần cửa trước. Tôi gõ hai lần vào cái trống và cô Cooper gọi vọng ra mời vào. Cái túi màu xanh của Sam vẫn nằm trên nền nhà gần cửa như thường lệ. Tôi nhìn vào túi thấy đồ đi bơi của Sam: quần bơi, khăn lau và kính bơi. Nó khiến tôi cảm nhận Sam là mẫu người không bao giờ bỏ cuộc.

Chúng tôi đều nhận ra lúc Rachel đến vì có tiếng chân người từ phía cửa. Tôi và Sam dựa vào đống sau cửa và cảm nhận tiếng trống qua lớp gỗ. Tiếng trống gõ rõ ràng và mạnh mẽ, như một điệu nhảy, tác động lên làn da của chúng tôi. Nó giống như khi có một nhân vật quan trọng xuất hiện, giống như khúc nhạc dạo đầu khi một chương trình biểu diễn bắt đầu.

Tôi mở cửa ra. Đó là cô gái tôi đã thấy chơi đánh đu trên cành cây ngoài công viên.

“Đây là em gái tớ,” Luke giới thiệu. Anh ấy có vẻ lúng túng. Giống như chúng tôi tốt hơn là nên tránh mặt. “Cally không nói. Nó có thể nói, nhưng nó không nói. Và kia là Sam. Tớ nghĩ nó cũng không nói.”

“Chị thích cái trống của em,” Rachel nói.

Luke lắc đầu, khẽ nói, “Tớ nghĩ nó không nghe được những gì cậu nói.”

Cô ấy chạy lướt vào trong. “Có ai thích chơi trò tô vẽ khuôn mặt không nào?”

Tôi có thể nhận ra ngay vì sao Luke thích chị ấy, nhưng vì sao chị ấy lại thích đi chơi với anh ấy thì tôi không biết.

Cô Cooper đặt các gói thức ăn và gia vị lên bàn trong khi chúng tôi ngồi trên nền nhà tô vẽ khuôn mặt của mình (ngoại trừ Luke). Săm tô màu xanh lên mặt và trông cậu ấy giống như đến từ chủng tộc khác; khuôn mặt của tôi có màu vàng mặt trời với các tia nắng chiếu xuống đến cổ và tỏa ra đến hai tai; Rachel vẽ vài bông hoa lên trán. Chị ấy thối máy ngón tay được tô màu giống như cỏ, nhún nhảy vòng quanh trước khuôn mặt chị ấy. Chị ấy giống như được sinh ra từ âm nhạc, nhất là cái cách chị lắc lư.

Cô Cooper đề nghị, “Hình như trời sắp mưa, các cháu có muốn cùng nấu ăn với cô không?”

Luke tròn mắt, nhưng Rachel nghiêng vai lại mỉm cười với anh ấy khiến cho anh ấy cũng đồng ý.

Tôi mang xuống vài cái hộp từ trên kho. Có một máy trộn thức ăn, một máy tiện dụng và một cái máy cắt thức ăn. Có một bộ bát và thìa bằng nhựa màu đỏ mà bố tặng hôm sinh nhật mẹ. Chúng vừa vặn với nhau như những cô bé búp bê Nga. Tôi nghĩ chúng tôi có thể mượn tạm chúng.

Tôi và Sam làm bánh (nhưng cậu ấy hầu như thích thú với việc liếm cái bát ở dưới bàn); Luke và Rachel làm hai cái bánh pizza trong khi cô Cooper gác chân lên ghế sofa đọc sách. Rachel giả bộ như chúng tôi đang ở trong một nhà hàng, gọi món ăn được khuyến mãi thêm sô-cô-la và pho-mát.

Cô Cooper ngâm nga theo chiếc radio trong khi rửa các dụng cụ và dọn sạch đồng lộn xộn

chúng tôi để lại.

Tôi viết một tờ giấy và dán nó vào một cái hộp: *Tặng cô Cooper.*

“Quả là một ý tưởng tuyệt vời của cháu, cất giữ rất nhiều cảm xúc và chia sẻ,” cô ấy nói, tay lau khô một cái bát. “Nhưng cô nghĩ chúng ta nên hỏi ý kiến của bố cháu trước đã.”

Và ý của việc đó là gì?

Cô bỏ cái máy rửa vào trong hộp, một mắt vẫn chăm chú nhìn tôi. Trước khi đóng nắp lại, cô dựa vào thành bếp viết một dòng chữ cho tôi đọc: *Có phải những thứ này là của mẹ cháu?* Tôi gật đầu. Chắc chắn bố đã nói với cô ấy. Cô ấy đặt ngòi bút trên dấu chấm dưới móc câu của dấu hỏi. Cô ấy đang đắn đo suy nghĩ, cứ nhìn lông mày của cô ấy là biết. Có thể cô ấy đang nghĩ là tôi muốn nói về mẹ của mình. Thế rồi cô ấy viết: *Cháu nhớ mẹ phải không?* Cô ấy cũng không chắc chắn lắm về điều cô ấy nên viết. Nhưng cũng ổn thôi.

Tôi lắc đầu. Tôi không nhớ mẹ như trước đây nữa. Không phải vì bây giờ tôi đã nhìn thấy mẹ. Nhưng đột nhiên điều đó làm tôi nghĩ rằng, đó là tất cả những gì tôi làm được - nhìn thấy mẹ. Nó không giống như ở cùng với ai đó. Vì đơn giản ai cũng có thể có một tấm hình. Nó làm cho tôi nghĩ đến Không Nhà. Điều tuyệt vời của nó là nó luôn ở cùng tôi và nó chuyển động; nó có mùi như chú gấu nhồi bông cũ kỹ nhất của tôi và không ai có quyền được giặt đi. Cái bìa trên lưng nó ẩm áp nít chặt lấy bàn tay tôi khi chạm vào nó.

Cô Cooper ôm siết lấy tôi và thì thầm, “Cô không thể nào tưởng tượng được bố cháu sẽ vào bếp làm bánh nhân nho!”

Cô mỉm cười và viết tiếp: *Nếu bố cháu đồng ý thì cô sẽ rất thích chúng.*

“Đồ ăn đã xong rồi!” Cô gọi lớn.

Chúng tôi có một bữa ăn ở trên nền nhà như đi picnic. Sau đó, Rachel và Luke đi chơi trò đua xe trên máy vi tính còn cô Cooper đi ra ngoài phơi quần áo.

Sam lấy hai tay đánh trống lên sàn gỗ, cố tìm lại giai điệu mà Rachel đã đánh. Hơi thở cậu ấy liến thoắng, huyết khí trong cổ họng. Nhưng sau đó tất cả lặng im. Cậu ấy hạ tay xuống; tôi nhìn thấy khuôn mặt tô màu xanh của cậu ấy và tôi thấy môi cậu ấy tái đi.

“Gọi mẹ,” cậu ấy thì thào.

Tôi chạy ra ngoài đến chỗ cô Cooper. Mấy tấm ga trải giường vẫy quanh cô như những đám mây lờn vờn.

“Xin chào, ánh nắng,” cô ấy nói, nhanh chóng nhìn vào khuôn mặt tô màu vàng của tôi trong khi đang túm lấy mấy bộ quần áo bị rơi xuống.

Cơn gió thổi rơi mấy tấm ga trải giường. Cô Cooper nhìn tôi cứng người lại. Cô ấy chạy vào nhà trước khi tôi giặt tay áo cô ra hiệu.

cô Cooper đưa ống hít cho Sam, lay cậu ấy ở trong lòng.

“Nhiệm vụ của mẹ là tìm kiếm màu hồng đang trở lại trên má của con,” cô ấy nói, cố gắng mỉm cười. “Ồ Sam,” cô ấy thì thầm. “Chuyện gì vậy con? Việc này dường như đang diễn ra thường xuyên hơn.”

Cô Cooper nhìn Sam đang dần khỏe lại, cô thổi phồng mấy cái gối và phúi phúi chỗ ngồi gần cửa sổ rồi nói, “Chỉ là làm một số việc cùng nhau trong im lặng.”

Sam đang ở gần tờ lịch của cậu ấy, lăm bắm một mình. Cậu ấy tìm ngày hôm nay và di chuyển ngón tay qua các ô vuông từng ngày từng ngày một. Tôi nghĩ chắc cậu ấy đang đọc hay đang đếm số ngày. Cậu ấy dừng lại ở ô vuông có miếng dán màu đỏ.

Tôi nắm lấy bàn tay gầy guộc trắng xanh của Sam. Cậu ấy có những đường gân màu xanh nổi lên ở cổ tay và màu sô-cô-la phía dưới những móng tay. Tôi chỉ vào từng ngón tay, cố ghi nhớ những gì tôi đã thấy cô Cooper làm. Sam mỉm cười.

Chúng tôi ở đó cả mấy tiếng đồng hồ. Cô Cooper đưa cho tôi mấy tờ giấy có hình những bàn tay và hướng dẫn làm theo. Cô ấy nói đây là cách rất hay để chúng tôi có thể trò chuyện với nhau.

Mất khá lâu để học thuộc bảng chữ cái dành cho người mù và điếc, tôi lúc nào cũng phải nhìn vào mấy bức hình để bắt chước làm theo nhưng khi làm thì thật là dễ. Tên của tôi là: Vuốt từ ngón tay cái sang ngón trỏ, vỗ ngón tay cái, vỗ vào ngón giữa hai lần cho hai chữ L và vỗ vào phần đệm bên dưới ngón tay cái. Tên của Sam rất dễ nhớ vì chỉ có ba chữ cái: ngoắc vào ngón tay út (một tí như kết giao bạn bè, kết giao bạn bè, bạn bè mãi mãi, ngoại trừ dùng ngón trỏ), vỗ ngón tay cái, và đặt ba ngón tay vào lòng bàn tay kia. Sam chỉ cho tôi trên bàn tay tôi. Mới đầu, để theo kịp tôi phải ghi lại từng chữ cái cậu ấy làm. Sam rất kiên nhẫn. Khó mà diễn tả được cảm giác ai đó chạm vào bàn tay của bạn và tạo ra những chữ cái. Nó giống như kiểu vừa cảm nhận vừa lắng nghe.

Sau đó Sam đánh vần một câu hỏi, như thể cậu ấy bước đến và hỏi tôi: “Tại sao cậu không nói?”

Tôi chỉ được nghe giọng nói của Sam phát ra khỏ sở và bị ghì chặt trong cổ họng. Và cậu ấy cũng chưa bao giờ nghe giọng nói của tôi. Giờ đây tôi như gặp cậu ấy hoàn toàn lại từ đầu, đồng thời, cũng như thể cậu ấy là người bạn đầu tiên của tôi, người mà tôi đã quen biết từ bao giờ.

Tôi không biết nói với cậu ấy điều gì. Thật chậm, tôi vỗ lên bàn tay cậu ấy, “Tớ không muốn.” Nhưng Sam không bỏ cuộc.

“Tớ không muốn bị mù và điếc,” cậu ấy đánh vần.

“Nhưng cậu có thể nghe được một ít.”

Cậu ấy cười. “Chỉ một lần, tớ nghe được tiếng một con chuột.”

Tôi không biết có phải ý Sam nói là cậu ấy nghe tiếng con chuột bằng tai của cậu ấy không. Tôi thấy cậu ấy đang nhớ lại. Cậu ấy mở bàn tay ra giống như con chuột đang ở đó, run rẩy. Nó không ở đó trong bàn tay của cậu ấy, nhưng nó ở đó, trong tâm trí và trái tim cậu ấy. Cậu ấy hạ bàn tay xuống nền nhà, thả nó đi, thả cho nó chạy và trốn đi.

“Nó nghe như thế nào?” Tôi đánh vần.

“Giống như có một chút sợ hãi.”

Tôi tưởng tượng nó run lẩy bẩy, tim nó đập ngày càng nhanh hơn. Tôi tưởng tượng ra cách

Sam nghe thấy nó. Nhưng cách cậu ấy nghe thấy là điều bí ẩn, chôn giấu sâu thẳm bên trong cậu ấy.

“Tim nó đập 500 nhịp một phút,” cậu ấy đánh vần.

Tôi cảm nhận được nỗi khiếp đảm trong cuộc đời mong manh của nó.

“Nghe này,” cậu ấy nói.

Cậu ấy dựa người vào tường. Tôi áp sát tai tôi vào tường. Tôi nghe thấy tiếng lách tách của tóc tôi và sự yên lặng của bức tường. Tôi cảm nhận được nhịp đập nho nhỏ từ trái tim đầy lo sợ của con chuột.

Sam vỗ, “Cậu cảm nhận được sự dũng cảm của nó chứ?”

Nhưng dường như cậu ấy không còn nói về con chuột nữa.

sam phải nghỉ ngơi trong hai ngày, thời gian đó tôi luyện tập bảng chữ cái dành cho người mù và điếc. Mưa rơi âm ỉ, nhưng giờ bầu trời đã sáng trong và những ngọn cỏ còn óng ánh những hạt mưa.

“Tôi vỗ vỗ lên bàn tay của cô Cooper, “Cô cho bọn cháu ra công viên chơi nhé?”

“Cô bé thông minh,” Cô ấy nói. “Cháu học nhanh lắm. Đi ra đó đi, nhưng chỉ một chút thôi nhé.”

Cô ấy đưa chúng tôi ống hít, đồng hồ hẹn giờ và áo mưa. Chúng tôi mang theo bánh snack và nước uống. Tôi không quên mang theo bảng chữ cái để có thể cảm nhận - nói chuyện với Sam.

Tôi đẩy Sam ra ngoài cửa trước, băng qua bãi cỏ trước nhà, leo lên chạy xuống những con dốc và đi qua những tán cây bụi. Chúng tôi bò qua bức tường đổ nát ở hồ Thiên Nga.

“Đó là gì vậy?” Sam đánh vắn lên bàn tay tôi.

Tôi từ tốn tả lại những gì tôi nhìn thấy cho Sam. Tôi kể cho cậu ấy tất cả những gì bố nói như thể nơi này chưa hề bị bỏ hoang và mọi người đang tản bộ quanh hồ. Có một cậu bé đang kéo một chiếc thuyền bằng sợi dây dài và nhảy lên phía sau xe lửa khi chúng tuýt còi chạy qua những hàng cây.

“Rồi sao nữa?” Sam hỏi.

Tôi đặt ngón cái của tôi sờ vào gốc ngón tay trỏ, vỗ ngón áp út, đặt nắm đấm của bàn tay tôi lên lòng bàn tay Sam. Nó tạo thành từ CHỖ. Tôi nghe thấy tiếng lá thông ào xào rất nhẹ khi Không Nhà rê bước qua rừng cây bên cạnh hồ nước đen thình lặng. Đầu của nó đang cúi xuống, lông lá thì bắn thỉu, trên mũi có một vết xước lớn còn dính đầy máu khô. Rồi tôi nhìn thấy những từ ngữ tục tĩu xít bầy lên cánh cửa của phòng bán vé, những chỗ xù xì trên miếng gỗ mà ai đó đã cố gắng cạo đi. Tôi nhìn thấy có những mảnh than và tro từ giấy báo trải giường của Jed bị đốt. Tôi lo lắng có thể Jed cũng bị thương và do thế Không Nhà mới đi một mình như vậy.

Tôi vuốt ve Không Nhà nằm xuống, vỗ về nó nhẹ nhàng. Tôi lấy nước hồ rửa mặt nó và hôn lên khuôn mặt buồn bã của nó. Tôi nói cho Sam biết Không Nhà bị đau, đánh vắn, “Mình đã hứa với mẹ cậu,” và để cậu ấy đợi ở góc bờ trong khi tôi lội xuống hồ với Không Nhà và nó bơi một lúc, như thể nước hồ có thể chữa lành cho nó. Chúng tôi ngồi trên bờ hồ ôm Không Nhà trong vòng tay, cái đầu ẩm ướt của nó thò ra ngoài lòng hai chúng tôi, chúng tôi lấy lá cây dương xỉ làm chăn đắp lên người nó.

Tôi vuốt ve Không Nhà, cảm nhận hơi ấm qua bộ lông ẩm ướt của nó. Cái đuôi nó ngoe nguẩy nhẹ nhàng vào cành cây dương xỉ kêu sột soạt. Tôi cầm lấy tay Sam và diễn tả tất cả những gì tôi có thể thấy. Gần như tất cả.

Mẹ đang ngồi ở đằng xa, cao cao trên bờ sông bằng đất sét, tươi sáng và rất thật. Mẹ quay sang nhìn tôi. “Mẹ,” tôi nói trong đầu mình, “Không Nhà cần được đến ở với chúng con.”



Mắt mẹ sáng long lanh.

Tôi không biết tại sao tôi không đến chỗ mẹ. Tôi không biết tại sao tôi không vớ tay ra để chạm vào mẹ. Thay vì thế tôi lại vòng tay ôm lấy Không Nhà, cảm nhận sự khỏe mạnh của nó. Bằng cả trái tim mình, tôi nói, “Mẹ biết tại sao phải không mẹ? Chú chó này nhắc còn nhớ đến mẹ.”

Tiếng cười ấm áp trong hơi thở mẹ đi theo làn gió, bay bổng trên mặt hồ thoáng đãng. Một con chim diệc bay lên từ ngọn cây bị gãy ở giữa hồ; nó dang rộng đôi cánh vút lên trời cao và đi mất.

Sam vỗ nhẹ nhẹ lên tay tôi, “Cậu phải tìm cách để giữ chú chó lại, chăm sóc nó.”

Mẹ cười rất tươi với Sam. Nếu cậu ấy có thể nhìn được, cậu ấy sẽ nhận ra mẹ đang nhìn thẳng vào cậu ấy và cậu ấy cũng đang nhìn thẳng vào mẹ.

Nhưng chúng tôi phải về rồi. Chúng tôi cho Không Nhà ăn đồ ăn của mình, sau đó nó nằm cạnh phòng bán vé, gối đầu lên hai chân trước. Nó nhìn chúng tôi ra về mà không hề quấy đuôi. Tôi muốn hứa với nó tôi sẽ tìm ra cách nhưng tôi không biết một mình mình sẽ làm thế nào đây.

Sam là người bạn tốt nhất mà bất kỳ ai cũng muốn kết bạn. Cậu ấy như một thiên thần đến từ thế giới khác, và khi cậu ấy khoác tay tôi lúc chúng tôi đi về, cậu ấy đang đọc trái tim tôi, chỉ lối cho tôi.

“Tớ sẽ giúp cậu,” cậu ấy đánh vần lên bàn tay tôi. “Nhưng cậu sẽ phải kể với tớ tất cả mọi chuyện.”

tôi dẫn Sam đến kho chứa đồ.

“Đây là cái gì vậy?” Sam hỏi. Nó là cây đàn ghi-ta của bố, được đựng trong một cái túi vải bạt hình cây đàn có dây khóa.

“Bố không còn chơi nữa,” tôi vỗ vỗ lên tay Sam. “Bố nói nó bị hỏng rồi.”

Sam mở dây khóa ra và chạy ngón tay lên những sợi dây đàn, áp tai trái của cậu ấy lại gần. Thế rồi, cậu ấy tìm ra chỗ nó bị hỏng; miếng gảy đàn ở dưới đáy túi bị gãy làm hai mảnh, nhìn giống như một trái tim vỡ.

Tôi gắn lên tường bức ảnh mẹ đang ôm tôi khi tôi còn là em bé, mẹ đang nhìn tôi, mỉm cười, đầy tình thương. Tôi gắn nó cạnh bức ảnh mới của Không Nhà.

Rồi tôi nói với Sam. Đôi khi tôi phải giải thích cho Sam những thứ cậu ấy chưa bao giờ nghe nói đến. Thỉnh thoảng cậu ấy dường như hiểu được nhờ sự thông minh và trái tim sáng láng bí ẩn của mình.

“Cậu nghĩ ngoài đó có gì?” Tôi đánh vần.

“Dây phơi” Sam trả lời.

“Không, ở ngoài kia cơ, trên không trung ấy.”

Sam tư lự. “Thiên đường,” cậu ấy vỗ nhẹ lên tay tôi.

“Có lẽ.”

“Cậu phải có ý tưởng gì về nó rồi chứ, nếu không cậu sẽ không hỏi tớ.”

Tôi thích câu Sam vừa đánh vần, nó cho thấy cậu ấy mới thông minh làm sao.

Cậu ấy nhắm mắt lại và dang hai cánh tay ra. Cậu ấy tìm thấy mặt của tôi và đặt bàn tay lên che mắt tôi. Tôi nghe thấy những âm thanh: những bước chân ở đằng xa, những chiếc xe hơi đằng xa, những cánh chim đằng xa. Tôi nghe được tất cả những âm thanh thường ngày và chúng làm tôi có cảm giác an toàn.

“Có nhiều lúc tớ tự hỏi liệu có phải những ngôi sao kia là người,” tôi đánh vần.

“Những người như thế nào cơ?”

“Những người đã từng sống trên mặt đất.”

Tôi nghĩ rằng thiên đường ở đâu đó trên ấy, đó là những gì mọi người thường nói, nhưng có lẽ những vì sao xa xôi ấy có thể là những người ra đi từ mặt đất. Có thể đó là những gì của một bóng ma, một vì sao của chúng ta đến thăm chúng ta.

“Những ngôi sao trông như thế nào?” Sam hỏi.

“Nếu không có những ngôi sao, bầu trời hoàn toàn đen tối.”

Điều đó có lẽ cũng tương tự như Sam bị mù. Giống như khi không có một ngôi sao nào trên bầu trời, không mặt trăng, không ánh đèn đường, không đèn pin. “Cũng không có tiếng động nào trên đó,” tôi đánh vần, “không gì cả. Tất cả những gì chúng ta có là những vì sao và chúng giúp chúng ta cảm thấy mình không đơn độc.”

Sam mỉm cười. “Cậu có phải là một ngôi sao không?” Cậu ấy hỏi.

“Không phải, tớ không phải là một ngôi sao.”

“Vậy ai là ngôi sao?”

Không còn đường lui nữa rồi. “Mẹ tớ,” tôi trả lời. “Mẹ tớ mất hồi năm ngoái.”

Sam im lặng một lúc, vẫn ngồi yên.

“Tại sao mẹ cậu lại đi xa quá vậy?” Cậu ấy vỗ vỗ vào tay tôi.

Có lẽ tại vì câu Sam nói với tôi, tôi cũng không biết nữa, khiến tôi có cảm giác mẹ như đang ở ngay đây, trong kho chứa đồ này, ngay cạnh bên tôi.

“Có thể mẹ tớ không đi xa,” tôi vỗ tay Sam trả lời.

Sam không nói gì cả. Cậu ấy ngồi tựa vào khuỷu tay, cười toe toét.

“Tại sao cậu lại cười?” Tôi hỏi.

Rồi bỗng nhiên tôi cảm thấy không muốn kể cho cậu ấy nghe nữa. Cậu ấy sẽ cười nhạo tôi, nói nó không phải là thật, và tôi cảm thấy mình thật ngốc nghếch khi tin tưởng cậu ấy. Cậu ấy đâu có bị mù và điếc, nhưng cậu ấy cũng chỉ giống như bao người khác. Tôi đẩy tay cậu ấy ra chỗ khác.

Cậu ấy lấy tay quệt miệng mình, xua đi nụ cười chế nhạo.

“Không cười, không cười nữa. Có chuyện gì vậy?” Cậu ấy hỏi, nắm chặt tay tôi.

“Cậu cũng chỉ giống như mọi người,” tôi trả lời. “Họ nghĩ tớ không thể nhìn thấy mẹ, nhưng tớ đã thấy.”

Sam ngồi vắt hai chân vào nhau, đầu gục xuống, còn tôi ngồi tựa lưng vào cậu ấy. Với tất cả mọi người, sẽ thật ngốc nếu kể cho Sam nghe. Làm sao cậu ấy có thể tin vào những gì cậu ấy không thể nhìn thấy cơ chứ.

Khi tôi quay lại, một nụ cười dịu dàng nở trên khuôn mặt màu ánh trắng của Sam.

“Còn có ai có thể nhìn thấy mẹ cậu nữa không?” Cậu ấy đánh vần hỏi một cách từ tốn.

“Tớ nghĩ Jed có thể nhìn thấy,” tôi trả lời.

quả nhiên là có một băng ghi âm cũ bằng bạc trên giường của tôi, cái băng mà bố thường chơi nhạc theo khi bố còn trẻ. Trên nó có dán một mảnh giấy với dòng chữ *Hãy mở tôi lên*.

“Đây là lời nói của bố bạn... Đây là một lời nhắn nhủ cho Cally.” Tiếp sau là tiếng thở dài dài lo lắng. *“Con có thể nói bất cứ thứ gì con muốn vào băng ghi âm này. Và nếu con muốn con có thể cho ai đó con thích nghe nó. Nhưng nếu con chỉ muốn ghi âm lại thôi và không muốn bất kỳ ai nghe nó thì cũng được.”* Nó lại trở nên im lặng. *“Đến đây là hết rồi. Đến lượt con nói đấy.”*

Tôi áp nó vào tai và nghe lại lần nữa. Vẫn những câu nói đó. Vẫn lời nhắn nhủ đó.

Bố bước vào. “Thành phố của con đang trở lạnh,” bố nói. Bố đặt một cái đĩa lên giường tôi.

“Con đã nghe nó chưa?” Bố hỏi, nhặt lấy cái băng ghi âm.

Bố bật nó lên, chỉ nghe thấy tiếng băng chạy nhẹ nhẹ và không có lời nào của tôi trong đó sau lời nhắn nhủ của bố. Bố ấn nút tua lại. Bố thở dài.

“Đây là ý tưởng của Tiến sĩ Colborn, con biết đấy, một chuyên gia,” bố giải thích, cầm cái máy ghi âm lên. “Bà ấy viết cho bố một lá thư.”

Bà ấy thì biết gì chứ? Bà ấy chỉ làm cho mọi chuyện tồi tệ thêm thôi.

Tôi nhìn ra ngoài qua cái cửa sổ ẩm ướt. Tôi tự hỏi không biết bố sẽ nói gì nếu Jed nói bác ấy cũng nhìn thấy mẹ. Liệu bố có tin bác ấy không? Liệu bố có nhận ra rằng Không Nhà có mối liên hệ đặc biệt với chúng tôi.

“Ồ, xin chào,” bố nói với cái máy ghi âm, “có ai ở đó không?” Bố bật nó lại. Rồi bố tiếp tục nói vào chiếc máy.

“Vâng, xin chào, đây là bố của Cally. Ngay lúc này đây tôi đang ngồi trên giường của Cally, và dù đã đến giờ uống trà nhưng vẫn chưa có ai pha trà cả.”

Bố lại thở dài, để cho băng tiếp tục chạy. “Cally không nói cho tôi biết cô ấy thích phòng ngủ của mình được sơn màu gì vì thế tôi phải đoán thôi. Cô ấy trông có vẻ không hào hứng lắm khi tôi đề nghị màu hồng.” Bố nằm xuống giường, mỉm cười. “Vì thế tôi đoán có lẽ là màu nâu hay màu xám gì đấy.”

Bố nhắc đầu lên, nhìn hai tay tôi khoanh lên với vẻ mặt cau có. “Có lẽ không,” bố nói vào máy ghi âm, rồi lại nằm dài xuống.

Bố ngồi dậy, kéo một chiếc hộp lại và gỡ cái nắp ra. “Cô ấy vẫn chưa mở bất cứ hộp đồ nào của mình, dù cho quần áo bẩn của cô đã vương vãi khắp phòng.”

Bố lấy đồ đạc ra khỏi chiếc hộp. “Xem chúng ta có gì nào? Sách...” Bố đặt chúng lên giường tôi. “Con nên phân loại những cuốn sách này ra; vài quyển là sách cho em bé. Con không còn đọc nó nữa.”

Bố lôi ra thêm nhiều đồ nữa. “Mấy chiếc giày bốc mùi,” bố tiếp tục, “mấy hộp đựng hạt rót phía sau lưng ghế sofa, vòng cổ, quần jeans cũ, ngòi bút nỉ cũ.” Bố lấy hết ra để lên giường tôi.

“Thôi nào, Cally, đã đến lúc con phân loại mấy thứ lằng nhằng này ra và dẹp gọn vào một chỗ hoặc vứt chúng đi cho rồi. Lẽ ra con nên làm điều này trước khi chúng ta chuyển nhà. Chúng ta đã ở đây cả mấy tuần rồi kia mà và chúng ta đã quen với chỗ này, con có thấy thế không. Chúng ta không thể sống mãi mà không dùng đến những chiếc hộp này.”

Bố lại thở dài. “Bố không biết nên làm gì với con nữa.”

Chẳng phải tôi đã nói với bố cả nghìn lần rồi sao? Chỉ cần bố cứ xem như mẹ vẫn ở đây, chỉ

cần bố nói, “Còn nhớ mẹ con nói gì không...” Mang mẹ trở về qua những lời nói.

Bố nhìn thấy một bức tranh để ở dưới giường ló ra ngoài, bức tranh mà mẹ và tôi vẽ cho nhau. Bố giữ nó ở giữa chúng tôi, vẫn để cho băng ghi âm chạy.

“Con có biết mẹ sẽ nói gì vào những lúc như thế này không?” Trái tim bố không thể im lặng nữa.

Mẹ thường nói mỗi khi bố than vãn, cãi vã và cần nhả về công việc hay những thứ chán chường nào đó. Tôi nhớ mẹ tròn mắt lên và làm mặt hề trên bố. Tôi nhớ mẹ ôm bố vào lòng. Và mẹ nói trong trái tim tôi:

“Hãy chơi một bản nhạc hoặc hát lên một bài hát, nhưng vì Chúa xin đừng than vãn nữa.”

Và thỉnh thoảng bố làm như thế. Thật vậy, bố đã từng như thế. Bố sẽ lấy đàn ghi-ta ra, hát một bài hoặc chơi một bản nhạc. Có khi tôi và mẹ hát cùng bố.

Bố cười dịu dàng. Bố nhìn vào mắt tôi. “Đó là những gì mẹ nói,” bố khẳng định.

Chúng tôi nhìn chăm chú vào bức tranh, như thể chúng tôi vẫn nhìn thấy bàn tay mẹ đang cầm bút chì. Trong chốc lát bố trông có vẻ thực sự rất nhớ mẹ, ấm áp như mùa đông đã đi qua.

“Bố ước gì mẹ ở đây ngay lúc này,” bố nói. “Mẹ con sẽ biết làm gì với con.”

mưa to hơn, xối xả vào những cửa sổ, tràn ngập các cống rãnh và đọng lại thành những vũng nước trên con đường và trong công viên. Cô Cooper nói, “Tuyệt đối không được khi trời đang như thế này,” khi Sam xin cho chúng tôi đi ra công viên. Chúng tôi muốn đi tìm Không Nhà và đảm bảo nó vẫn an toàn; tìm Jed và hỏi bác ấy đôi điều, về mẹ.

“Cô chưa từng thấy mưa nhiều như thế này,” cô Cooper nói, nhìn lên bầu trời, “không phải vào mùa này của năm. Dòng sông của thành phố sẽ vỡ bờ nếu trời cứ tiếp tục mưa như vậy. Với lại, con không được ra ngoài, con sắp phải đi khám bệnh, Sam à.”

Chúng tôi ngồi cùng nhau trên ghế cạnh cửa sổ, chơi trò vỗ tay.

“Ma là gì?” Sam vỗ lên tay tôi.

“Một người đã chết quay trở về,” tôi trả lời.

“Câu có thể chạm vào hay ngửi thấy họ không?”

“Không, chúng ta chỉ có thể nhìn thấy họ. Nhưng chúng ta đại loại có thể nghe được họ, giống như một...”

Tôi nhận ra Sam sẽ không hiểu ti-vi là gì vì cậu ấy không thể nghe và nhìn được. Nhà Cooper thậm chí còn không có một cái ti-vi.

“Cậu có biết điện thoại không?” Tôi vỗ tay đánh vần.

Sam mỉm cười và đặt tay cạnh tai, giả vờ như đang nghe điện thoại. Sam giải thích cậu ấy có thể biết được khi chiếc điện thoại reo. Nhà cậu ấy có một cái điện thoại có số rất to. Nổ reo như một cái chuông và nó rung nên Sam có thể cảm nhận được. Sam nói thỉnh thoảng mẹ cậu ấy kể lại cho cậu ấy thông tin mà người ta gọi đến.

“Hơi giống như vậy,” tôi vỗ lên tay cậu ấy.

Tôi có thể nhận ra khi nào Sam đang cố hiểu hay cố ghi nhớ điều gì đấy. Cậu ấy ngẩng đầu lên; mái tóc ngắn đen dài rơi phủ xuống mặt. Thứ duy nhất cử động là cái ngực gầy nhom của cậu ấy và tôi chỉ nghe được tiếng khò khè nho nhỏ sau mỗi lần cậu ấy thở gấp.

“Như một lời nhắc nhở,” cậu ấy đánh vần. Cậu ấy tựa ra sau. “Cậu có thể gọi điện cho họ không?” Sam hỏi.

Sam không giống như người bình thường. Cậu ấy nghĩ về mọi thứ theo một cách khác biệt. Có lẽ đó là do cậu ấy không nhìn và nghe được, nhưng thỉnh thoảng những gì cậu ấy vừa nói làm tôi cảm giác như bộ não và trái tim mình đang nổ tung. Một cách văn vẻ, tôi muốn nói với Sam rằng cậu ấy thật tuyệt vời vì cậu ấy khiến tôi cảm thấy mình không kỳ quặc, bị điên hay gốc gác ghê tởm.

Lúc nào tôi cũng mong mẹ đến, giống như cái ngày mẹ mất. Tôi và Luke sau khi đi học về cứ đợi và đợi mẹ về nhà chuẩn bị tiệc nhẹ cho chúng tôi. Căn nhà vẫn còn mùi bánh kẹo chúng tôi làm sáng hôm đó để mừng sinh nhật bố; bánh sinh nhật để trên bàn bếp, nhưng mẹ đã không ướp lạnh hay trang trí nó. Mẹ chắc hẳn đã quên thứ gì đó nên mới lái xe vào thành phố. Mẹ đang trên đường trở về, nhưng... bỗng nhiên vụ tai nạn xảy ra.

Sam áp tai vào tường. Những ngón tay cậu ấy mò mò mấy đồ dùng bằng gỗ, nhẹ nhàng tìm kiếm. Cậu ấy tìm thấy một con bướm nhỏ xíu, cánh run lật bật, trườn mình ra khỏi một cái kén. Nó có một đường viền mảnh mai màu đỏ và những nốt đỏ nổi lên trên đôi cánh màu đen. Sam cù nó và nó tập tễnh bò trên ngón tay cậu ấy. Cậu ấy co những ngón tay lại thành một cái tổ và giữ nó trong đó.

Cậu ấy bỏ nó ra và đặt nó lên bàn tay tôi. Con bướm dang rộng đôi cánh trên lòng bàn tay tôi.

Phía dưới hai cánh của nó có màu đỏ tươi.

“Gọi cho mẹ cậu đi,” Sam vỗ lên tay tôi, “giống hệt như trên điện thoại ấy.”

Tôi nghĩ về mẹ. Tôi nghĩ về mẹ thật nhiều. Tôi co mấy ngón tay lại làm tổ cho con bướm màu đỏ; tôi nhắm mắt lại. Tôi vẫn có thể nhìn thấy màu đỏ tươi của hai cánh bướm; chúng đang rộng và chuyển thành hình dạng khác. Một cái áo khoác màu đỏ.

Và mẹ ở đó, ngay bên trong tôi.

“Mẹ,” tôi nói trong tim mình, “Sam thật là màu nhiệm phải không?”

Ồ, đúng rồi, mẹ nói, và con cũng vậy.

“Mẹ có phải là ma không, Mẹ?” Tôi hỏi mẹ một cách im lặng trong đầu mình.



Mẹ không nghĩ là thế. Ma thì phải gây sợ hãi, kinh hoàng chứ, phải không?

“Con nghĩ thế. Nhưng con đã nói với mọi người... à ừ, con đã nói với họ mẹ là ma. Sẽ không sao đâu vì họ không tin lời con tí nào. Thế mẹ là một thiên thần hay là một vì sao?”

Mẹ cười. *Mẹ á? Một thiên thần? Một vì sao? Mẹ là mẹ của con, Cally.*

“Con biết thế nhưng...”

Giọng mẹ bỗng nhiên trở nên nghiêm túc. *Bây giờ mẹ muốn con lắng nghe thật kỹ nhé.*

Mẹ dường như rực sáng hơn mọi khi, giống như có một bóng đèn chiếu vào mẹ, nhưng mẹ vẫn rung rinh và mờ ảo.

Con còn nhớ bên trong thánh đường ở Wells không, cái cách họ vẽ hệ mặt trời ấy?

“Con có nghĩ về nó cách đây không lâu”.

Họ vẽ trái đất ở chính giữa và mặt trời quay xung quanh.

Tôi nói *“Người ta lầm tưởng mọi chuyện theo hướng ngược lại, con nhớ vậy.”*

Mẹ mỉm cười. *Chính xác.*

“Con không hiểu ý mẹ.”

Đúng vậy, những gì con nghĩ ở bên ngoài thì nó đúng ra phải ở bên trong.

“Như tên của con là tên đệm của mẹ ấy hả?”

Giống y như vậy.

Tôi cảm giác mẹ như đang ở chính giữa tôi. Đó là khi tôi để ý thấy bụng tôi không còn đau nữa. Tôi rất thường hay bị đau như thế.

“Con tưởng mẹ đã bay lên trời hay ở đâu đó trên ấy.”

Tại sao mẹ lại đi xa như vậy chứ? Nếu con không nhìn thấy mẹ không có nghĩa là mẹ không ở bên con.

“Đó là những gì Sam nói với con.”

Mẹ dường như đang tan biến đi, màu đỏ của chiếc áo khoác mẹ mặc giống như một ngọn lửa tắt dần.

“Nhưng con nhìn thấy mẹ rất rõ,” tôi nói trong tim mình.

Và sẽ ra sao nếu con không thể nhìn thấy mẹ?

Tôi không thể rời mắt khỏi mẹ, đang tỏa sáng trong tâm trí tôi. Chính lúc đó tôi biết mẹ sẽ sớm tan biến đi và tôi sẽ không bao giờ nhìn thấy mẹ trên thế giới này một lần nữa.

“Thế còn Không Nhà thì sao?” Tôi thì thầm một cách im lặng, cố gắng hết sức để không khóc. “Nó cũng sẽ đi mất luôn hả mẹ?”

“Mọi thứ đều trở lại nơi chúng thuộc về”, mẹ nói.

Con bướm trườn ra khỏi mấy ngón tay tôi. Nó lượn vòng quanh trên trần nhà, lấp lánh màu đen màu đỏ trong bóng của những góc tối. Sam mở cửa sổ ra và như một đốm lửa nhỏ nhoi con bướm vỗ cánh bay đi.

“Vậy là cậu đã gọi rồi!,” Sam nói, nhướn miệng cười.

Cậu ấy đã biết. Tôi muốn hỏi cậu ấy làm sao biết, nhưng cậu ấy ngừng cười và nói, “Giờ phải đi bệnh viện. Tớ ghét bệnh viện.”

34.

cô Brooks và cô Steadman ngừng nói chuyện khi tôi và bố đến văn phòng cô Brooks.

“Rất vui được gặp lại ông, ông Fisher,” cô ấy nói, bắt tay bố, nhưng nụ cười thì không hề thật tí nào. “Đây chỉ là một buổi họp ngắn nên chúng ta sẽ đi thẳng vào vấn đề.”

“Tốt lắm,” bố nói, “Tôi còn phải quay lại chỗ làm nữa.”

Bố ngồi xuống, vắt chéo chân và khoanh tay lại.

“Chúng tôi đã nhận được kết quả khám của bác sĩ và đã chuyển nó đến Tiến sĩ Colborn cùng với báo cáo của riêng chúng tôi.” Cô Brooks mở đầu. Lòng mi cô đập dờn khi nhìn xuống mấy tờ giấy. “Tôi biết bà ấy đã gửi thư thẳng đến ông.”

“Bà ấy đã gửi. Bà ấy đề nghị tôi sử dụng băng ghi âm.”

“Vậy kết quả thế nào?”

Bố không nhìn sang tôi. Nếu bố nhìn sang có thể bố sẽ nhận ra rằng tôi đang nghĩ bố nên đến gặp Tiến sĩ Colborn thì hơn.

“Tôi không chắc một cái băng ghi âm sẽ có hiệu quả.”

“Tôi hiểu,” cô Brooks nói, gỡ cặp kính mát trên đầu xuống rồi lau chúng. “Và không còn gì có thể mang lại kết quả?”

Họ nói chuyện như thể tôi không có mặt ở đó. Bàn luận về cách tốt nhất tiếp theo, những đề nghị hữu ích, những chiến lược lâu dài.

“À, Tiến sĩ Colborn đề nghị sẽ đến trường và gặp Cally. Bà ấy đặt hẹn vào tuần tới,” cô Brooks nói.

Bụng tôi lại sôi lên khi biết bà bác sĩ đó sẽ đến.

“Chúng tôi chỉ muốn ông hiểu chúng tôi đang làm tất cả những gì có thể để giải quyết chuyện này.”

Bố ho khò khò như có gì vướng trong cổ họng.

“Vâng, tất cả thực sự như thế. Cô có ý kiến gì không cô Steadman?”

Cô Steadman lắc đầu, rồi nói, “Không, nhưng tôi có một lời nhắn của thầy Crisp. Thầy ấy vẫn hi vọng Cally sẽ hát vào buổi hòa nhạc cuối năm.”

Bố nhắm hai mắt lại, ngược mặt lên trần nhà. Bố nhìn tôi, đôi mắt toát lên nỗi thất vọng. Bố lắc đầu. “Ôi, Cally,” bố than thở.

Cô Brooks cảm ơn bố đã đến gặp và nói cô ấy sẽ tiếp tục liên lạc.

“Có một vấn đề khác nữa, ông Fisher,” cô ấy nói và đứng lên. “Chúng tôi gặp một số rắc rối với một con chó rất to chạy vào sân trường.”

“Một con chó săn sói màu xám phải không?” Bố hỏi. Mắt bố mở to khi lờm sang tôi.

“Vâng, chính là nó. Cally đã ở cùng với nó ngoài sân chơi cách đây mấy tuần. Nó tiếp tục xuất hiện hai lần nữa vào các buổi tập nhạc sau giờ học. Tiếng hú bên ngoài hội trường làm cho bọn trẻ sợ hãi. Tôi e là chúng tôi không thể hiểu được sinh vật này, nó dường như đến và đi tùy ý thích của nó.”

Tôi nhớ lại những gì đã đọc được trong thư viện về loài chó. Nguyên nhân mà chúng hú lên là vì bằng cách đó chúng có thể nói chuyện được với gia đình của chúng, với những thành viên đã đi xa, và thậm chí là những thành viên đã ra đi mãi mãi.

Bố úp hai bàn tay lên mặt và thở dài.

“Ông có thể giúp làm sáng tỏ vấn đề này không?” Cô Brooks chất vấn, gắn lại cặp kính mát lên đầu. “Con chó đó có phải của ông không?”

“Không,” bố phản ứng, “nó hoàn toàn không phải của chúng tôi.”

“Vậy chúng tôi sẽ gọi chính quyền địa phương,” cô Brooks nói. “Cơ quan kiểm soát chó sẽ cử người đến vào giờ tập nhạc tới.”

lich tập cho buổi hòa nhạc được dán ở cửa phòng nhạc có ghi tên những học sinh phải có mặt ở đó.

Sau giờ học tôi đứng ở phía sau, cạnh những cánh cửa kính đang mở của hội trường và những tấm màn che dài đu đưa trong gió nhẹ. Tôi biết thầy Crisp nhìn mình nên tôi giả vờ hát, mở miệng ra và ngậm miệng lại khi cả lớp tập bài hát lớn kết thúc chương trình. Mối thầy Crisp cong lên cong xuống nhưng thầy không nói gì cả.

Mia và Daisy cũng nhìn thấy tôi. Mia cứ quần quanh tôi, nhìn tôi và thì thầm với Daisy. Bạn ấy giơ tay lên khi tất cả hát xong bài hát.

“Gì vậy Mia?” Thầy Crisp hỏi.

“Cally Fisher có mặt ở cuối lớp mà lại chẳng hề có tên trong buổi hòa nhạc.”

Tiếng rì rầm râm ran trong nhóm học sinh khi họ quay lại nhìn tôi.

“Cảm ơn em -- ” thầy Crisp bắt đầu nói.

Daisy tiếp lời Mia. “Bạn ấy đã không đăng ký theo đề nghị của thầy. Và bạn ấy cứ đưa một con chó đến trường dù thầy không cho phép như thế.”

“Em nghĩ là -- ”

“Và mẹ em nói một khi mẹ tìm ra ai làm hỏng đôi giày của em thì -- ”

“Thôi được rồi,” thầy Crisp ngắt lời. “Tập cho buổi hòa nhạc thì chỉ có hát thôi, không phải lúc kể chuyện. Tất cả các em, chú ý này!”

Ngay sau đó tất cả chúng tôi nghe thấy tiếng hú buồn bã “Hú..ú...u..u.”

Tay của Daisy lại giơ thẳng lên trời và lần này thì giọng của bạn ấy rít lên. “Thấy chưa, em đã nói rồi mà, họ sẽ đến bắt nó đi trước khi nó cắn ai đó.”

Tôi lén ra ngoài qua giữa hai tấm màn, nhìn Không Nhà, đầu nó nghênh cao, tru lên. Nó chào tôi, quẫy đuôi vun vút và quần lấy tôi. “Suýt,” tôi bảo nó. “Đừng để ai biết mày đang ở đây nhé.”

Sau đó tôi trông thấy cô Brooks qua cửa sổ văn phòng cô ấy, nghe thấy tiếng đập của cô ấy lên cửa kính. Nhưng tôi chẳng quan tâm. Không Nhà ở ngay bên cạnh tôi, áp sát vào người tôi, nói với tôi bằng đôi mắt dịu dàng của nó giống như cách tôi đang nói với nó vậy - *lẽ ra chúng tôi phải ở cùng nhau*. Và nếu nó ở bên tôi thì tôi nghĩ nó sẽ được an toàn.

Tôi và Không Nhà chạy cạnh nhau, băng qua sân chơi, tiến về một nơi nào đó xa cách mọi người. Nhưng trước khi chúng tôi ra đến cổng, một chiếc xe tải lù lù tiến vào trên đường đi, một người đàn ông và một phụ nữ nhảy ra, chạy về phía chúng tôi. Họ cầm những cây gậy dài có thòng lọng ở một đầu nhưng Không Nhà đã phóng đi quá xa để họ có thể đuổi kịp.

Cô Brooks hét lên, “Cally, tránh xa con chó đó ra.”

Các bạn học sinh đang túm tụm ngoài cửa hội trường. Daisy bắt đầu la hét inh ỏi. Thầy Crisp đang cố xua mọi người vào trong. Tiếng la hét vẫn tiếp tục.

Người đàn ông và người phụ nữ quăng miếng mồi dụ về phía Không Nhà.

“Lại đây nào,” người phụ nữ nói, “chú chó ngoan.”

Không Nhà chắc hẳn rất đói vì nó đã ngừng chạy đi và nhìn vào những miếng bánh quy đang vương vãi trên bãi cỏ.

“Cally,” cô Brooks gào lên, chạy lại phía tôi, “Cô muốn em lại đây này. Nào, nhanh lên.”

Lẽ ra tôi nên đưa thức ăn cho nó để nó không bị đói. Lẽ ra tôi không nên nhìn cô Brooks. Lẽ ra tôi không nên rời mắt khỏi Không Nhà. Cô ấy ngăn tôi chạy lại chỗ Không Nhà.

Tôi nhìn thấy cái thòng lọng vụt qua đầu chú chó đáng thương và vòng quanh cổ nó. Tôi nhìn thấy sự buồn bã hiện lên trên khuôn mặt nó khi nó không thể chạy đến chỗ tôi vì bị hai người họ cầm cây thòng lọng kéo lại.

36.

tôi không nghĩ sẽ có ai tìm thấy tôi.

Sam đi cùng với Jed khi họ gõ cửa kho chứa đồ.

“Jed ở đây. Bác ấy không sao, nhưng bác ấy không thể tìm thấy Không Nhà,” Sam vỗ lên tay tôi.

Tôi nói cho Sam biết những gì xảy ra ở trường. Sam đi xuống nhà và tìm mấy tấm thẻ trong hộp của cậu ấy để nói cho Jed hiểu.

Jed đi qua đi lại một cách chậm chạp, nhìn lên nhìn xuống mấy bức tranh tôi vẽ và mấy tấm hình gắn lên tường kho chứa đồ. Có mấy bức hình của Không Nhà, của tôi và Luke lúc còn nhỏ, khi mặc đồng phục của trường với tóc tai chải chuốt và hàm răng bị sún, khi cả nhà đi nghỉ mát, trong những bữa sinh nhật và những buổi sáng Giáng sinh, của bố và mẹ trong ngày cưới. Cả hàng trăm khuôn mặt cười rạng rỡ. Tất cả những ngày hạnh phúc của chúng tôi.



Mắt Jed nhắm lại. Bác chăm chú nhìn sát lại một bức ảnh của cả bốn người nhà tôi.

Chỉ có mỗi mình mẹ mặc chiếc áo khoác màu đỏ. Bác ấy chạm vào bức ảnh. Tim tôi đập thành thịch.

“Mẹ của cháu hả?”

Tim tôi như muốn vỡ ra, đập ngày càng mạnh hơn.

Bác ấy nhìn chằm chằm vào những bức ảnh rồi nhìn vào đôi mắt tôi và gật gù.

“Cháu có đôi mắt giống mẹ,” bác ấy nói.

Cửa va vào tường của kho chứa đồ khi Sam vội vã bước vào, miệng thở khò khè. Cậu ấy vỗ lên tay tôi nói cậu ấy đã hỏi mẹ làm thế nào để mang chú chó về từ trại kiểm soát chó và mẹ cậu ấy nói cần phải chứng minh đó là chó của chúng ta và trả 100 bảng Anh. Cậu ấy nói không kể với mẹ lý do vì sao lại hỏi, nhưng mẹ cậu ấy đoán đó là con chó của Jed và nói có lẽ tốt nhất nên giao con chó cho người nào có thể chăm sóc được nó.

Sam đưa cho Jed mấy tấm thẻ.

CHÓ, TO, ĐI MẤT, NGƯỜI KIỂM SOÁT, XE TẢI và TIỀN.

Hai mắt của Jed rung rung nước mắt. Nhưng rồi bác ấy lau đi và mỉm cười.

“Chúng ta sẽ mang nó trở về.”

ngày tiếp theo tôi phải gặp mục phu thủy xấu xa - Tiến sĩ Colborn. Hai bàn tay tôi trở lạnh. Tôi ép sát người vào tường và bấm môi lại khi nhìn thấy bà ta đi dọc theo sảnh với cô Brooks.

Mọi thứ của Tiến sĩ Colborn đều nhỏ, giống như bà ấy là khuôn mẫu nhỏ nhất của con người. Hai mắt màu xanh nhỏ xíu, khuôn mặt bé tí đầy tàn nhang, mái tóc màu xám ngắn ngủn. Cái áo sơ-mi màu nhạt và cái áo vest bên ngoài vừa khít sát với bà ta.

Cô Brooks giới thiệu, “Đây là Cally Fisher,” và nhìn tôi như thể nhìn một cái gì đó mà cô ấy đã xem xét kỹ lưỡng. Trông họ rất buồn cười khi đứng cạnh nhau. Cao lớn và nhỏ bé.

“Chị có cần tôi ngồi đây không?” Cô Brooks hỏi, đôi môi tô màu cam nhạt ra khi mỉm cười.

“Không,” Tiến sĩ Colborn trả lời. “Tôi đã có bản báo cáo của chị ở đây rồi.”

“Vâng,” cô Brooks ngượng ngịu. “Chị có muốn uống cà phê hay thứ gì đó không?”

“Không,” bà bác sĩ từ chối.

Bà ấy thậm chí chẳng thèm nói “Không, cảm ơn”. Bà ấy cứ thế ngồi vào ghế của cô Brooks, rồi đứng dậy lấy cái đệm lót màu hồng ra và đưa nó cho cô Brooks mà không nói lời nào.

“Chút nữa tôi sẽ cất nó đi,” cô Brooks nói, nhìn quanh xem có chỗ nào khác để cất cái đệm lót. “Tôi sẽ ngồi phòng bên cạnh để có gì chị gọi cho tiện.”

Tiến sĩ Colborn lấy trong túi da ra mấy tờ giấy. Tôi thấy tên của tôi trên tập hồ sơ mỏng đó. Bà ấy đặt nó lên bàn và không mở nó ra.

“Trước khi chúng ta làm bất cứ việc gì cô cần nói với cháu vài điều,” bà ấy nói, đứng thẳng dậy. Bà ấy nói rất nhanh. “Cô không bao giờ để ý đến những gì người khác nói về một người mà cô chưa bao giờ gặp. Tốt hay xấu, không hề để ý. Gật đầu nếu cháu hiểu.”

Tôi gật đầu. Bà ấy gần như không đợi xem tôi có hiểu không mà cứ thế tiếp tục.

“Như vậy có nghĩa là cô không hề biết gì về cháu cả và cháu cũng không biết gì về cô. Bắt đầu mọi chuyện như thế có được không? Gật đầu nếu cháu hiểu.”

Bà ấy nói rất nhanh, và tôi không thể nhận ra là bà ấy đang hạnh phúc hay bức tức hay là gì khác. Tôi gật đầu.

“Thứ hai, cô không quan tâm cháu đã nghĩ như thế nào về những gì chúng ta sắp làm cùng nhau. Có thể cháu nghĩ cô sẽ bắt cháu làm những gì cháu không muốn... Cô có nói nhanh quá không? Cháu có thể gật hoặc lắc đầu.”

Tôi lắc đầu. Bà ấy không dừng lại.

“Cô thấy như vậy dễ dàng hơn nhiều, và để hài lòng nhiều hơn nữa cô phải nói, phải tự tìm ra những vấn đề. Đúng vậy chứ? Nếu không chúng ta sẽ đã ở trong mớ rắc rối trước khi chúng ta bắt đầu, đúng không?”

Thật ngạc nhiên là nó khá thú vị. Bà ấy thực sự nói rất nhanh, và như một kẻ ngốc, tôi chỉ việc ngồi đó cố gắng gật đầu hoặc lắc đầu đúng lúc. Tôi không nhận được nữa. Tôi phì cười. Tiến sĩ Colborn dựa ra sau, vất chéo chân và cũng bật cười.

“Vì thế, bây giờ cháu có thể biết chút ít về cô rồi đấy,” bà ấy nói.

Chúng tôi lại cười.

“Và cô cũng có thể hiểu chút ít về cháu. Cảm ơn chúa là cháu dường như khá, khá là bình thường.” Bà ấy nháy mắt. “Chỉ có những kẻ kỳ lạ mới không buồn cười vì cô.”

Tôi vẫn còn mỉm cười.

“Thực ra, chưa có ai không cười với cô” bà ấy nói. Bà ấy vỗ vỗ tay lên tập hồ sơ. “Chúng ta hãy dẹp mấy cái giấy tờ chán ngắt này sang một bên nhé!”

Tôi gật đầu trước khi bà ấy kịp nói “Gật đầu nếu cháu hiểu.”

Bà ấy mở tập hồ sơ ra, lướt tay qua mấy tờ giấy rồi gấp nó lại.

“Bác sĩ nói cháu hoàn toàn khỏe mạnh. Thầy cô giáo, gia đình, bạn bè bảo rằng cháu không nói. Nói thế có tóm tắt đúng tình hình không?”

Gật đầu.

“Và cô cũng được biết là cháu có thể nói và hát rất hay.”

Giọng của bà ấy trầm xuống và bà ấy nhìn vào mắt tôi rất lâu.

“Cô rất tiếc về chuyện của mẹ cháu.” Bà ấy vẫn không hề rời mắt khỏi tôi.

“Cô muốn hỏi cháu một câu hỏi. Cháu có thể gật hoặc lắc đầu, chỉ vậy là được. Câu hỏi là: cháu có định sẽ nói chuyện trở lại không?”

Khi ai đó hỏi bạn một câu hoàn toàn bất ngờ như thế, thật khó mà kịp nghĩ ra câu trả lời. Thế nên tôi nhún vai. Rồi tiếng chuông ra chơi vang lên.

Tiến sĩ Colborn mở cúc áo vest và bước đến cửa sổ nhìn ra ngoài. Học sinh ủa ra các cửa, trò chuyện và la hét, cười vui và đùa giỡn trong sân chơi.

Và thế là, bạn có tin nổi không, chúng tôi chỉ đứng đó trong suốt giờ ra chơi. Chỉ nhìn ra ngoài cửa sổ. Chúng tôi xem trò đá bóng và trò đuổi bắt. Chúng tôi nhìn thấy một số cổ lê đầu gối để tẩu thoát, nghe thấy ai đó gào thét trong nước mắt. Chúng tôi nghe tiếng tranh cãi về một pha bóng. Chúng tôi nhìn thấy mấy học sinh nữ Lớp Bốn nhảy chân sáo dọc sân, nối nhau thành hàng và hát vang. Thế rồi, một tiếng chuông reo lên và tất cả tiếng nói trở thành tiếng xì xào, và những cánh cửa đóng lại sau lưng học sinh cuối cùng vào lớp.

Tiến sĩ Colborn nói, “Chúng ta sẽ ở đâu nếu không có những giọng nói đó.” Nhưng đó là tất cả.

Chúng tôi ngồi xuống và bà ấy tiếp tục nói nhanh như lúc nãy, kể tôi nghe về những công việc bà ấy làm với những đứa trẻ gặp vấn đề về nói, để giúp chúng không còn sợ hãi với chính giọng nói của mình và không còn sợ hãi với những gì người khác nghĩ về điều chúng nói ra.

“Nhưng cô có một cảm giác rất vui là những việc ấy sẽ chẳng cần phải áp dụng với cháu. Và cháu biết tại sao không?”

Tôi lắc đầu.

“Bởi vì cháu nhún vai khi cô hỏi liệu cháu có định nói trở lại hay không.”

Tôi cảm thấy miệng mình mở ra và tôi ngậm nó lại.

“Cháu biết đấy,” bà ấy nói, nhanh trở lại, “nếu cháu lắc đầu, có nghĩa là không, như vậy là cô sẽ phải giúp cháu. Và cháu sẽ không muốn như thế đúng không?”

Bà ấy mỉm cười. “Nếu cháu gật đầu, sẽ có hai khả năng xảy ra. Có thể cháu nói vâng để cho cô vui lòng hoặc cũng có thể cháu đang đợi một điều đặc biệt xảy ra.” Bà ấy ngừng nói và thở một hơi thật sâu.

“Cháu biết không, Cally, người ta lúc nào cũng nói chuyện với chính mình. Những xung động và những cử động rất nhỏ đều nói lên một câu chuyện về ai đó. Chúng thể hiện trên mắt của họ.”

“Cô có thể hỏi cháu thêm một chút không?”

Tôi nghĩ cô ấy có thể nhìn thấy những gì bên trong tôi, ngay trong trái tim tôi. Và tôi không thấy khó chịu. Có thể nói cô ấy thực sự rất tốt.

“Cho đến khi điều cháu đang mong đợi xảy ra, cháu có ai đó làm bạn không, một chú gấu nhồi bông hay một chú thú cưng chẳng hạn,” cô ấy nghiêng người về phía trước và thì thầm, “ai đó có thể nói chuyện với cháu, thậm chí là không nói thành tiếng?”

Tôi không gật đầu, nhưng tôi không ngăn được đôi mắt mình đang đong đầy. Tôi cứ chớp mắt và rồi tự hỏi không biết cô ấy nghĩ nó thể hiện điều gì.

Cô ấy nhìn thẳng vào mắt tôi và nói, “Tốt lắm. Cô rất vui.” Cô ấy cất hồ sơ của tôi vào cặp, cài lại cúc áo vest và đứng dậy.

“Hầu hết mọi người nghĩ rằng họ nên có những gì họ muốn, giống y như thế.” Cô ấy gõ gõ mấy ngón tay của mình. “Họ không muốn chờ đợi, họ nôn nóng và không hiểu chuyện gì cũng cần có thời gian. Thay đổi sẽ đến khi mọi thứ sẵn sàng. Cháu hiểu không?”

Cô ấy tiến tới bắt tay tôi, nhưng thay vì thế cô ấy lại siết chặt nó và nói, “Hôm nay cô rất muốn được gặp cháu. Và cô rất hạnh phúc khi đã được gặp cháu.”

Tôi cũng nghĩ như vậy.

“Cô sẽ quay lại và gặp cháu vào tuần tới để xem cô có thể giúp cháu được gì không,” cô ấy nói. “Trong thời gian chờ đợi, cô nghĩ dù là gì đi nữa thì lý do mà cháu không muốn nói chuyện chắc chắn phải rất, rất quan trọng với cháu.”

cô Cooper và Sam đang đợi tôi khi tôi về nhà. Họ cho tôi xem tờ giấy ở dưới cửa nhà. Trong đó là chữ viết của Jed, rất đẹp và rõ ràng.

Tờ giấy ghi: Đến Cửa Hàng Âm Nhạc, hôm nay, người gửi: Jed.

“Sam không nói cho cô biết chính xác chuyện gì đang xảy ra,” cô Cooper nói. “Nhưng Sam nói chúng ta phải đi. Và cô đoán là cháu cũng sẽ muốn đi.”

Tôi gật đầu lia lịa, vỗ lên tay Sam hỏi, “Là về chuyện gì vậy?”

Sam đặt bàn tay lên trái tim, vỗ vào ngực. “Cảm giác là chuyện tốt lành,” cậu ấy nói.

Cô Cooper gọi điện thoại cho bố, hỏi bố xem tôi có thể đi cùng họ vào thành phố bằng xe buýt hay không. Cô nháy mắt trong khi đang nói chuyện nhưng cô không nói tại sao chúng tôi lại vào đó. Bố đồng ý miễn là tôi không về quá trễ.

Đi bộ một quãng ngắn từ trạm dừng xe buýt tôi có thể nhìn thấy có rất nhiều người tụ tập quanh Cửa Hàng Âm Nhạc. Một người đàn ông đang tung hứng với nĩa và thìa. Ông ấy mặc chiếc áo sơ-mi sọc caro xắn tay áo lên, và một cái quần tây màu xanh rất lịch sự. Râu cằm đã cạo nhẵn và tóc đã cắt ngắn nhưng cặp mắt sáng long lanh nói cho tôi biết đó là Jed.

Ở dưới bàn chân bác ấy có một cái mũ len màu cam và một cái bảng ghi *Không Nhà*.

Mọi người vỗ tay khi có ngày càng nhiều cái thìa được thả lên không trung. Mấy cái nĩa kêu leng keng khi chúng vụt qua tay bác ấy. Mặt bác ấy hoàn toàn tập trung vào công việc đang làm.

Jed bắt lấy mấy cái nĩa và thìa, tạo thành một cái bát nhỏ, chắp hai tay lại như một người cầu nguyện khi mọi người vỗ tay và thả mấy đồng xu vào mũ của bác ấy.

“Tôi không còn nhận ra anh nữa,” cô Cooper nói khi những người bán hàng tiếp tục công việc.

Jed xoa đầu Sam và để cậu sờ tay quanh khuôn mặt bác. Sam mỉm cười, vỗ lên tay của mẹ cậu ấy và cô Cooper phiên dịch lại, “Sam nói anh rất thông minh.”

Cô Cooper nhìn vào những đồng xu tràn ra ngoài vỉa hè. Bạn có thể nhận ra cô ấy nghĩ ra điều gì đó. Cô ấy đề nghị đếm tiền cho Jed.

Ngay lúc đó Luke đi đến. Anh ấy đi với Rachel và chị ấy nói, “Bọn cháu đã đọc tờ giấy. Mọi người đang làm gì vậy? Có thể cho bọn cháu tham gia với được không?”

Cô Cooper đang giữ trong tay toàn bộ số tiền, mỉm cười lại.

“Số tiền này để mang chú chó về nhà phải không?” Cô ấy hỏi.

“Bác có đủ chưa?” Rachel hỏi, vuốt thẳng lại mái tóc.

Jed mỉm cười với chị ấy. “Cháu có tung hứng được không?”

“Không ạ,” Rachel trả lời và rời đôi mắt chị ấy mở to đầy hào hứng. “Cháu sẽ quay lại sau một phút.”

Chị ấy chạy vội vào Cửa Hàng Âm Nhạc và qua cửa sổ chúng tôi nhìn thấy chị ấy nói chuyện với một người đàn ông trong cửa hàng. Chị ấy đi ra vẫy vẫy một cái trống ở trên đầu.

“Ông ấy cho cháu mượn nó,” chị cười vui sướng. “Và cháu có thể đánh nhạc điệu.”

Có chút gì đó đặc biệt về cái cách Rachel đánh trống. Âm thanh giống như một nam châm, giống như khi một người thổi sáo đầy màu sắc lôi cuốn đám trẻ con theo sau. Càng ngày càng có nhiều người không thể cưỡng lại, phải đến nghe tiếng trống và xem ánh bạc lóe lên từ

những chiếc nĩa và thìa bay lượn trên tay của Jed. Sam cầm lấy tay tôi từ đầu đến cuối. Cậu ấy không cử động, không một chút nào. Trái tim tôi hòa cùng âm thanh và cũng trở thành một phần của tiếng nhạc, một phần là của Sam, một phần là của tất cả xung quanh. Rachel làm cho chúng tôi cảm thấy rộn ràng, ở bên trong mình.

Chẳng mấy chốc tiền lại leng keng trong chiếc mũ của Jed. Tiếng vỗ tay to hơn, mọi người xúm lại đông hơn.

Khi cửa hàng đóng cửa và mọi người bắt đầu về nhà, cô Cooper đếm lại tiền. Tôi nhìn thấy cô ấy thêm một ít tiền lấy từ trong ví của cô. Cô đưa toàn bộ số tiền cho Jed và mỉm cười.

“Chắc giờ anh đã có đủ số tiền.”

Tôi nhìn thấy ánh sáng bùng lên trong đôi mắt Jed. Bác ấy quay sang nhìn tôi.

“Bác sẽ đưa nó về nhà,” bác ấy nói, “nơi mà sự hiện diện của nó tràn đầy ý nghĩa.”

sam và tôi ngồi trên bức tường bên ngoài nhà. Đường tốiมืด, nhưng trên cao bầu trời vẫn mờ sáng dù cho đêm đã về khuya.

“Cậu phải thuyết phục bố cậu khi Jed mang Không Nhà về,” Sam nói.

“Bố không tin tớ.”

“Cậu phải làm cho bố cậu tin.”

“Bằng cách nào?”

“Cậu phải nói với bố cậu,” Sam quả quyết. “Nói cho bố cậu biết là Không Nhà đối với cậu quan trọng đến dường nào.” Cậu ấy lấy cái ống hít ra khỏi túi. “Cậu muốn có Không Nhà đúng không?”

“Hơn bất cứ thứ gì, tớ muốn Không Nhà đến sống với gia đình tớ, để gia đình tớ lại có bốn thành viên.”

Sam dịch theo bức tường, tựa vào tôi. “Một bài hát thì như thế nào?” Cậu ấy vỗ vỗ tay tôi hỏi.

Đôi lúc Sam làm tôi có cảm giác như tôi thực sự rất thông minh và cậu ấy hỏi tôi vì cậu ấy nghĩ tôi biết câu trả lời. Thầy Crisp biết mọi thứ về âm nhạc và ca hát. Mẹ tôi cũng vậy.

“Nó bắt đầu từ chỗ này trở xuống,” tôi đánh vần, vỗ bàn tay lên cái bụng gầy nhom của Sam. Nó gây nhột và làm cậu ấy bật cười. “Nó bắt đầu với hơi thở của cậu...”

Tôi nhìn thấy nỗi buồn buông xuống khuôn mặt Sam.

Và tôi định nói với cậu ấy về lắng nghe và nghe thấy, nhưng như thế sẽ gạt Sam ra ngoài. Mẹ nói hát không phải như thế, không gạt một ai ra. Nó kết nối mọi người lại với nhau.

“Nó là một món quà,” tôi nói. “Nó là một thứ mà cậu sẽ trao tặng.”

Tôi nghe thấy tiếng một con chim két đang hát. *Lắng nghe tiếng hát ngọt ngào của chim két*, mẹ thì thầm. *Lắng nghe nó hát sẽ tốt cho giấc ngủ và giấc mơ*. Tôi biết Sam không thể nghe thấy mẹ nhưng tôi tự nhủ biết đâu cậu ấy có thể cảm nhận được mẹ đang ở đâu đó sâu thẳm bên trong, như tôi đã từng cảm nhận.

“Nó là một thứ mà mẹ đã trao tặng cho tớ.”

“Mẹ cậu thật tuyệt,” cậu ấy nói, “Tớ có thể nói. Tớ có thể cảm nhận được nó, giống như mẹ cậu đang ở đây với cậu bây giờ.” Cậu ấy nắm tay tôi. Và tôi nhận ra làn da cậu ấy mới đặc biệt làm sao, trái tim cậu ấy mới rộng lớn biết bao. “Tớ tin cậu,” cậu ấy nói.

“Mẹ của cậu cũng rất tuyệt vời,” tôi đánh vần lên tay Sam.

Sam hít cái ống hít. “Mẹ tớ nghĩ tớ vẫn là em bé. Mẹ tớ không cho tớ làm những gì tớ muốn.”

“Cậu muốn làm gì?”

Sam nhún vai và ngẩng mặt lên, mái tóc ngắn dài phủ lên khuôn mặt. Cậu ấy ngồi dậy, cố hít một hơi thật sâu, giữ không khí trong lồng ngực ưỡn cao lên. Cậu ấy ho và nói lắp bắp, ném cái ống hít xuống.

“Có chuyện gì vậy?” Tôi hỏi. Tôi chưa từng nhìn thấy cậu ấy như thế.

Sam nắm bàn tay tôi đặt lên ngực cậu ấy, ngay chỗ trái tim. Cậu ấy nghiêng tới và áp tai tôi vào đó, lắng nghe một nhịp đập rõ ràng khác lạ.

Cậu ấy hơi mỉm cười, rồi nói, “Nó không hoạt động tốt lắm.”

Tôi nghĩ về trái tim của Sam. Đối với tôi, cậu ấy có một trái tim tốt hơn bất kỳ ai có thể có, một trái tim huyền diệu sẽ mách bảo với cậu ấy những gì tôi mơ ước.

“Tớ không muốn phẫu thuật một lần nữa.”

Cậu ấy kéo cổ áo thun xuống, chỉ cho tôi thấy một vết sẹo lồi màu hồng ngoằn ngoèo xuống đến giữa ngực.

Tôi nhớ đến miếng dán trên tờ lịch của Sam: Ngày quan trọng.

“Nó sắp rồi phải không?” Tôi hỏi.

Cậu ấy gật đầu. “Mẹ tớ rất sợ,” Sam đánh vần.

Tôi định nói là cậu ấy đang ích kỷ. Tôi bây giờ thậm chí chẳng còn mẹ nữa. Và khi tôi có cảm giác như tim mình có một vết thương, chút xiu nữa tôi đã tranh cãi với cậu ấy. Nhưng có điều gì đó khiến tôi nghĩ khác đi. Tôi nhớ con chuột Sam tả lại cho tôi trong tâm trí cậu ấy, rất nhỏ bé nhưng mạnh mẽ bên trong và tôi hiểu ra Sam không phải đang nói về mẹ cậu ấy.

“Đừng sợ,” tôi đánh vần. “Tớ sẽ luôn ở bên cậu. Cậu là bạn tốt nhất của tớ.”

Nước mắt lăn xuống trên khuôn mặt ánh trắng của Sam, cậu lấy vai quạt nước mắt đi.

“Đưa tớ đi bơi đi,” Sam nài nỉ. “Tớ và cậu.”

Tôi cảm nhận dòng nước, sóng nước lượn quanh nhẹ nhàng và mát lạnh, nâng chúng tôi lên, qua làn da của chúng tôi, nước kể mọi chuyện của mình.

“Tớ hứa,” tôi đánh vần. “Trước khi cậu phẫu thuật tớ sẽ dẫn cậu đi và chúng ta sẽ bơi cùng nhau.”

suốt hai ngày sau đó trời mưa như trút nước. Sam và tôi chờ đợi nhưng không thấy bóng dáng của Jed và Không Nhà đâu. Sam gạch chéo các ngày đã qua trên tờ lịch và tôi nhìn thấy miếng dán ngày càng gần hơn.

Chúng tôi đợi cô Cooper đưa chúng tôi vào nhà vì có một vũng nước mưa nằm ngay lối đi. Tay tôi cầm một chiếc ô lớn lấy từ kho chứa đồ. Trong kho, tôi nhìn khắp các bức tường treo tranh ảnh của chúng tôi và tôi nhớ lại tất cả mọi việc, nghe thấy chúng tôi đang nói chuyện, cười đùa và hát như thể những bức tranh là những màn hình ti-vi. Tôi vẽ một bức tranh khác, về những điều tôi mong muốn sẽ đến với tôi. Tôi vẽ tôi, Luke, bố và Không Nhà với một sợi dây dài màu đỏ để chúng tôi cầm. Đúng lúc đó tôi nghe có tiếng động, tiếng ai đó đi vào qua cửa trước.

Và rồi có tiếng như một vụ đụng xe, hàng tá người dưới ấy chứ không ít.

Tôi và Sam chạy ra qua cửa sau. Luke đứng cạnh Không Nhà ở lối đi, anh ấy nói tìm thấy nó đang đứng bên ngoài nhà và bây giờ tôi thực sự gặp rắc rối rồi vì bố đã nói chúng tôi không thể nuôi Không Nhà. Cô Cooper đi ra ngoài cửa căn hộ cầm theo bộ đồ bếp tôi để ở nhà cô ấy. Cô ấy mở tung cái túi đi bơi màu xanh của Sam vẫn hay để trên nền nhà ngay lối ra vào, và bộ bát màu đỏ nằm lẫn lóc leng keng trên nền nhà. Sam đang xin lỗi khi bố bước vào qua cửa trước.

Cô Cooper lúng ta lúng túng cầm cái hộp đựng đồ đạc cũ của mẹ. Cô ấy mở miệng định nói gì đó thì bố đã ồm ồm lên.

“Tôi và chị cùng chia sẻ một tòa nhà không có nghĩa là chị có quyền đụng vào những đồ vật của tôi!” Bố nghiến răng lại, mắt nhìn chăm chăm vào cái thùng.

Miệng cô Cooper vẫn mở vì cô đang cố thốt ra lời giải thích.

“Nó không giống như anh nghĩ, tôi chỉ là -- ” cô ấy bắt đầu nói.

“Và con chó quái quỷ đó làm gì ở đây hả Luke? Bố đã nói rõ ràng rồi mà!” Bố quát lên.

“Không phải con,” Luke nói. “Con chỉ thấy nó ở bên ngoài nhà.”

Luke thả ra và Không Nhà chạy nhanh lại chỗ tôi, chào tôi, quấn quanh tôi và Sam.

“Bố, không phải con. Nói với bố đi Cally,” Luke nài nỉ.

“Tôi cũng không biết con chó cũng ở đây,” cô Cooper phân trần.

Bỗng nhiên chúng tôi nghe thấy giọng nói hơi khàn khàn của Jed. “Tôi mang nó đến đây.”

“Anh là ai?” Bố hỏi, bước lại gần chúng tôi để nhìn Jed đi từ cửa vào, hai tay của bác ấy đầy túi xách, nhồi nhét tất cả đồ đạc của bác ấy vào đó.

“Đây là Jed,” Cô Cooper giới thiệu. “Tôi nghĩ đó là con chó của anh ta.”

Jed lắc đầu. “Tôi chỉ chăm sóc nó cho đến khi tôi đưa nó về nhà.”

Mắt bố quắc lên. “Nhà á?” Bố ngắt ngang. Giọng bố rít lên. “Nhà nào? Đây không phải nhà của con chó.”

Bây giờ trông bố còn tức giận với cô Cooper hơn lúc nãy vì cô dường như biết nhiều hơn bố. Jed đi đến chỗ tôi, nhìn vào tôi với đôi mắt sáng như sao.

Mắt bố thu lại, bố chồm đến đứng trước mặt tôi, ngay cạnh bên Jed.

“Này nhé, tôi không biết anh là ai, nhưng anh đã nhầm lẫn quá lớn rồi. Đây không phải con chó của chúng tôi.”

“Vâng, chính nó,” Jed nói nhẹ nhàng. “Tôi chắc chắn như vậy.”

Tất cả chúng tôi đi theo Jed đến kho chứa đồ. Bố bỗng nhiên khựng người lại và nhìn quanh các bức tường, nhìn vào các tấm hình của gia đình tôi, bức tranh vẽ hình Không Nhà và mẹ. Jed lấy một tấm hình ra khỏi tường, tấm hình mà chỉ có mình mẹ mặc áo khoác màu đỏ đang đứng cạnh bố, Luke và tôi ở phía trước thánh đường Wells. Bác ấy giờ hình ra cho bố xem, nói nhỏ nhẹ.

“Đây là người phụ nữ đã đưa cho tôi con chó. Tôi thấy cô ấy... sau vụ tai nạn xe hơi... tôi đã cố giúp.”

Bác ấy dừng lại một chút khi Không Nhà bước nhẹ vào kho chứa đồ.

“Cô ấy có một con chó nhỏ ở trong xe.” Jed vuốt ve đầu Không Nhà.

“Đây là chú chó nhỏ đó.”

Tôi túm lấy tay bố, để tựa vào bố vì tim tôi như vỡ tung ra. Không Nhà là của chúng tôi. Nó thực sự luôn là của chúng tôi.

“Xe cứu thương và cảnh sát đến... Họ buộc tôi đi khỏi chỗ tai nạn. Cô ấy nhờ tôi giữ lấy con chó và tìm anh.”

Bố lấy tay che miệng, nhắm hai mắt lại. Tôi thấy giọt nước mắt lặng lẽ lăn trên má bố.

“Cô ấy nói anh sẽ cần nó... tất cả chúng ta đều cần. Tôi không biết anh là ai... nhưng cô ấy bắt tôi hứa phải mang nó về nhà.”

“Tôi đã tìm kiếm anh suốt hơn một năm nay.”

Tay bố nắm chặt tay tôi, như thể bố đang nắm cả hai bàn tay. Khi có ai đó nói một sự thật như vậy, từ làn da, khớp xương đến toàn bộ những gì bên trong bạn đều cảm nhận được. Tất cả chúng tôi chờ bố lên tiếng, nói điều gì đó.

Jed tiếp tục. “Một hôm tôi nhìn thấy Cally trên phố, thấy mắt cô bé giống hệt mắt của mẹ, nhờ thế tôi tìm được anh.”



Nhưng bàn tay bố trượt khỏi tay tôi khi bố quay đi, sờ vào những bức tranh trên tường, chạm những ngón tay vào tấm ảnh cưới.

“Bố?” Luke gọi, từ phía sau chúng tôi.

Giọng bố run run. Bố quay sang Jed.

“Làm sao chúng tôi biết anh đang nói sự thật, hay đây chỉ là một câu chuyện từ trí tưởng tượng phong phú của Cally, một câu chuyện còn bé đã thuyết phục anh kể lại?”

Jed uốn thẳng người lên và nhìn vào mắt bố.

“Cally chưa bao giờ nói với tôi một lời. Không một lời nào.”

bố đứng quay lưng lại với chúng tôi, khoanh tay chặt trước ngực. Điều đó giống như bố đã rời xa chúng tôi và không thể trở về với chúng tôi được nữa, dù cho ai có nói gì đi nữa. Sao bố lại không tin Jed chứ? Sao bố lại không nói một lời nào? Sự im lặng như thế này thật đau đớn.

Lúc này tôi muốn có Sam bên cạnh, để nói với cậu ấy và cậu ấy sẽ biết làm gì, cậu ấy sẽ nói điều gì đó khiến tôi nghĩ khác đi. Cũng lúc ấy tôi nhận ra Sam không còn ở đây nữa. Tại sao cậu ấy lại không ở đây chứ?

Tôi chạy xuống hành lang, đến chỗ căn hộ đang mở. Cái túi bơi của Sam biến mất. Tôi thấy cửa trước và cổng trước mở toang. Hoa mặt trời đổ rạp xuống vì những trận mưa nặng trĩu. Tôi chạy băng qua đường. Những vũng nước mưa trong công viên chuyển màu xám xịt, giống như bầu trời trên cao. Có một bóng người mặc áo khoác màu đỏ ở đằng xa, tận cuối công viên và người đó đang gọi tôi, nói tôi hãy đến, nói tôi đi tìm Sam.

Mưa rơi mù mịt khi tôi chạy. Tôi không thể nhìn thấy Sam nhưng tôi biết cậu ấy ở đâu. Tôi biết tuy cậu ấy bị mù nhưng cậu ấy vẫn biết đường đi đến hồ Thiên Nga. Mỗi lần chúng tôi đi đến đó cậu ấy đều ghi nhớ từng gốc cây, từng chỗ lồi lõm trên mặt đất, vẽ nên bản đồ của công viên trong đầu cậu ấy. Chỉ cần tôi đẩy xe đi là dường như cậu ấy biết chúng tôi sắp đến chỗ nào. Tôi chạy nhanh hơn bất cứ lúc nào. Ngực tôi quặn đau, hai mắt cay xè vì nước mưa lạnh ngắt. Tôi cứ thế chạy mãi cho đến khi nhìn thấy hai cánh cổng và quờ quạng chui qua cái lỗ hổng bằng gạch.

Tôi thấy một đồng quần áo và một cái túi bơi trống không. Tôi nhìn mặt hồ run rẩy trong tiếng mưa gào rít. Nước hồ dâng cao hơn bao giờ hết, lên tận những bậc đi cạnh phòng bán vé cũ, ngập cả những bụi rậm và cây cối. Từng dòng nước đục ngầu chảy xuống bờ hồ bằng đất sét, tạo thành những vùng xoáy ở góc hồ khi mực nước bốn bề dâng cao.

Tôi nhìn thấy một dáng người trắng trẻo gầy còm, người đó mặc quần bơi và đeo kính bơi có dây màu xanh ở đằng sau đầu. Cậu ấy đứng đó, nước hồ đen ngịt ngập ngang thắt lưng. Tôi nhìn thấy cậu ấy cúi người xuống và bước đi trong nước.

Tôi vút cả giày dép, chạy xuống hồ nước lạnh cóng, bơi qua những cành con và lá, giấy báo rác rưởi và tất cả những thứ linh tinh bị nước cuốn trôi xuống hồ. Mưa bắn tung tóe trên mặt hồ khiến tôi không nhìn rõ được.

Sam lại tiến xa hơn về phía trước; tôi nghe tiếng cậu ấy quẫy đạp, ho lên và làm nước văng tung tóe. Thế là tôi chẳng nhìn thấy được gì cho đến khi hai cánh tay và đầu cậu ấy trồi lên mặt nước. Cậu ấy lại lặn xuống. Sam bơi mạnh hơn và mạnh hơn rồi chạm phải một gốc cây trôi lềnh bềnh trên mặt nước. Nước hồ đen đang quện với dòng nước đục ngầu chảy xuống từ bờ đất sét. Tôi giữ hơi thở mình, tôi nghĩ về cậu ấy và lặn xuống. Tôi tìm thấy tay Sam, cậu ấy nắm lấy tay tôi và tôi kéo cậu ấy lên lại mặt nước. Tôi vòng tay qua ngực cậu ấy, cố hết sức kéo cậu ấy đến chỗ gốc cây rồi chúng tôi lấy tay bám vào thân cây.

Sam khò khè và nghẹt thở. Hai cánh tay lạnh ngắt, hơi thở ngắn ngủn khắp khởi, cậu ấy rùng mình và hai hàm răng run lập cập. Bàn tay của Sam sờ lên khuôn mặt tôi, cậu ấy đã nhận ra tôi. Có một sợi dây được cột vào cánh tay cậu ấy.

Mưa xối nước ầm ầm trên mặt hồ. Tôi nghĩ Sam không thể bơi vào được. Cậu ấy trông đã rất yếu, lồng ngực nhỏ bé của cậu ấy đang hóp vào phồng ra gấp gáp. Khuôn mặt cậu ấy tái nhợt và hai môi chuyển màu xanh ngắt. Tôi nghĩ mình không đủ sức để ôm cậu ấy bơi vào bờ. Thế rồi hai mắt Sam khép lại; cậu ấy dường như không còn gắng gượng được nữa; cậu ấy trở nên nặng nề trong tay tôi.

“Mẹ,” tôi nói trong đầu mình, “Con không biết phải làm gì nữa.”

Tôi nhìn thấy mẹ. Mẹ đang mặc chiếc áo khoác màu đỏ và đội cái mũ sấp màu xanh lá cây

thường dùng trong một ngày mưa gió. Mẹ đang đứng trên các bậc đi cạnh phòng bán vé, nước chảy qua hai bàn chân mẹ. Tôi nghe thấy mẹ trong trái tim mình, *Có, con làm được.*

“Nhưng con cần mẹ,” tôi nói trong im lặng, nước mắt rung rung cay nồng.

Giọng nói của mẹ tràn đầy hơi ấm. *Hãy gọi đi con, mẹ nói. Nó sẽ đến với con.*

Tôi nhớ lời mẹ nói lúc trước về Không Nhà: *Một ngày nào đó nó sẽ đến với con.*

Tôi cảm giác những ngón tay yếu ớt của Sam đang cố gắng nói điều gì đó lên bàn tay tôi, nhưng tôi không thể nhận ra được cậu ấy đang nói gì. Đầu óc tôi chỉ quanh quẩn duy nhất một điều là liệu khi tôi nói, tôi gọi lên thì có phải mọi chuyện sẽ kết thúc và mẹ sẽ xa tôi mãi mãi. Vả lại Không Nhà không biết nó tên gì; tôi chưa bao giờ nói tên của nó cho nó biết. Làm sao nó nghe thấy tôi được? Làm sao nó biết là tôi gọi chứ?

Sam nắm tay tôi. “Mẹ cậu đang ở đây đúng không?” Cậu ấy đánh vần hỏi.

Tôi đặt bàn tay cậu ấy lên má và gật đầu. Mẹ nhạt nhòa đi; màu đỏ của chiếc áo khoác dần tan biến. Sam run rẩy và tái nhợt.

Tôi thở một hơi thật sâu. Tôi thực sự đang rất hoảng sợ vì lo lắng cho Sam. Thế nên tôi mở miệng mình và kêu cứu. Nhưng không có gì xảy ra. Giọng tôi không bật ra tiếng. Tôi thậm chí không biết mình sẽ kêu lên như thế nào. Tôi thử lại lần nữa. Không có âm thanh nào bật ra ngoài tiếng sóng vỗ mặt hồ.

Sam nắm tay tôi và đánh vần ba chữ cái [\[1\]](#) . Cậu ấy đặt ngón tay cái của cậu ấy lên cả hai đầu ngón tay trỏ của tôi, vỗ vào ngón tay cái tôi, rồi lại đặt ngón tay cái của cậu ấy lên cả hai đầu ngón tay trỏ của tôi. Nói xong đầu cậu ấy gập về phía trước. Ngực cậu ấy gần như không cử động gì nữa và tôi không nghe thấy cậu ấy thở.

Tôi hít không khí vào lồng ngực và bụng cho thật căng, đủ để vỡ ra thành tiếng. Bằng tất cả hơi sức của mình, tôi hét lên từ mà Sam đánh vần, từ mà tôi biết tôi phải hét lên.

“BỐ!”

Xuyên qua những màn mưa dày đặc, Không Nhà xuất hiện cạnh phòng bán vé. Mẹ lại sáng rực lên lần nữa. Nó chạy thẳng xuống nước đến chỗ chúng tôi. Mấy bàn chân có móng vuốt dài của nó giống như những mái chèo, tôi khoác một cánh tay của Sam qua cổ nó và tay còn lại vào người tôi rồi cùng nhau chúng tôi cố gắng bơi vào bờ. Chúng tôi không đủ sức. Bây giờ tôi không thể nào thở được vì nước đang chảy đầy vào miệng, còn Không Nhà thì đang cố gắng chống chịu, ngẩng đầu nó lên cao hết cỡ khỏi mặt nước.

“BỐ!” Tôi gào lên.

Thế là bố xuất hiện. Ôm lấy Sam, ôm lấy tôi, để Không Nhà tự do bơi theo ở đằng sau. Chúng tôi trèo lên bậc thềm của phòng bán vé.

“Con có chạy theo bố được không?” Bố nói, bế thốc Sam lên bằng hai tay.

Mẹ vẫn ở đó, quan sát, với tình yêu và hy vọng chan chứa trong đôi mắt. Mẹ bỏ hai tay vào túi. Mẹ vươn tay ra khi bố chạy qua, giống như mẹ muốn chạm vào bố.

Một sợi dây dài phát phơ trên cánh tay mềm rũ của Sam. Chiếc thuyền đồ chơi bằng gỗ bị vỡ ra trôi khỏi hồ nước, tụt lại phía sau khi chúng tôi chạy băng qua công viên. Bố chỉ quay lại một lần để nhìn xem Không Nhà có đi theo chúng tôi không và chúng tôi cứ thế cố hết sức chạy thật nhanh.

[\[1\]](#) Ba chữ cái đó là D, A, D. Dad trong tiếng Anh có nghĩa là BỐ - ND

bác sĩ đứng ở cuối giường nói, “Chúng tôi cần giữ cô bé ở lại bệnh viện tối nay, chỉ để phòng ngừa.”

Ông ấy để tôi nằm dưới một bóng đèn chiếu ánh sáng màu cam lạ lẫm, bố ngồi cạnh bên tôi.

“Hai bố con mình nói chuyện nhé?” Bố đề nghị.

Đã ba mươi mốt ngày rồi kể từ lần cuối tôi và bố nói chuyện. Có thể là đã lâu hơn thế. Tùy theo cách bạn nghĩ như thế nào là nói chuyện. Nó không phải chỉ là lời nói. Nó nhiều hơn thế, nhiều hơn rất nhiều. Tôi kể cho bố hết mọi thứ, về câu chuyện của tôi. Và bố lắng nghe tôi như bố vẫn làm ngày trước, lắng nghe với tất cả tấm lòng.

Bố cầm một bức ảnh. Bốn gương mặt mỉm cười hạnh phúc: tôi, mẹ, bố và Luke, đang đứng trên bãi cỏ xanh rờn bên ngoài Thánh đường Wells. Mẹ mặc áo khoác màu đỏ, hai tay mẹ đang ra và khoác sau lưng chúng tôi, thánh đường màu vàng với ánh mặt trời chiếu rọi trên cao.

“Bố, chúng ta không cần phải nói về mỗi Giáng Sinh và sinh nhật. Con chỉ muốn nói về mẹ, vì khi bố làm như vậy, con sẽ nhớ mẹ. Như thể mẹ đang ở đây.”

“Bố hiểu,” bố trả lời.

Và rồi tôi nhận ra. Nếu mẹ không ở đây để nói với chúng tôi rằng chúng tôi là tất cả, thì nó giống như tôi không là gì cả. Tôi sẽ không biết mình là ai.

“Bố, chúng ta chỉ nói một chút thôi. Giống như bố làm bài tập về nhà với con vậy, và cứ thế luyện tập cho đến khi chúng ta có thể làm điều này thật dễ dàng.”

Bố bật cười. “Điều đó có nghĩa là con sẽ cố gắng nhiều hơn với môn Toán?”

“Không. Nó có nghĩa là con cần bố giúp.”

Và sau đó bố nói. Chúng tôi nhìn vào bức ảnh và nói về Thánh đường Wells, về những bậc đá đã mòn dẫn đến Tu viện, về dáng vẻ mềm mại của chúng, về cái cách chúng dẫn lên những mái vòm, dẫn xa hơn và xa hơn cho đến khi bạn đến được một nơi thoáng đãng rộng rãi, nơi mọi người nói chuyện, quyết định nên giải quyết mọi việc ra sao. Rồi bố mỉm cười và không nói điều gì về mẹ. Nhưng chúng tôi có thể nhìn thấy mẹ trên những bậc đi, ngoảnh lại phía sau nhìn chúng tôi, thấy không có ai xung quanh, hát cho chúng tôi nghe bài *“Những bậc thang dẫn đến Thiên Đường”*.

Bố nhìn vào mắt tôi. “Mẹ tặng cho con chú chó ấy bởi vì mẹ yêu tiếng hát của con và muốn nghe con hát. Con có biết điều đó không?” Bố kéo tôi lại ôm chặt vào lòng.

“Mẹ của con đã giúp bố nhận ra được chú chó đó rất quan trọng, vì vậy chúng ta phải chăm sóc nó.”

Tôi lui lại nằm lên gối, nhìn bố đang ở đây với tôi, nhìn bố đang lắng nghe tôi nói.

“Nó là một câu chuyện có hậu,” bố nói. “Bố kể cho con nghe chuyện này nhé!”

“Vâng.”

Và bố kể cho tôi nghe về Jed, câu chuyện Jed đã kể cho bố khi tôi chạy đi tìm Sam, câu chuyện về hành trình đưa chú chó về nhà. Một câu chuyện dài về việc tìm kiếm những đôi mắt, những khuôn mặt, để đưa chú chó trở về tổ ấm, để thực hiện điều mà mình đã hứa.

“Jed nói rằng khi có chú chó, nó bảo vệ bác ấy khỏi bọn du côn, làm cho chúng sợ mất hồn vía,” Bố mỉm cười. “Điều đó không làm bố ngạc nhiên,” bố nói, “vì nó đã lớn lên thành một quái vật khổng lồ.”

Cả hai chúng tôi đều cười, vì bố chẳng hề có ý “quái vật” tí nào.

Bố nhìn vào mắt tôi. “Chính chú chó đó đã tìm thấy con và Sam ở hồ nước. Bố chỉ chạy theo nó.”

Bố tựa đầu lên tôi. “Bố thật là... Bố đã không để ý là con đã đi mất.”

Tôi nhìn thấy mắt bố đang nghĩ ngợi, giống như đang nhớ lại một điều gì đó quan trọng sâu thẳm trong trái tim.

“Bố?”

Phải mất cả phút bố mới nhìn lên.

“Con nói lại đi,” bố nói. “Bố thích nghe con nói.”

“Bố, đi mà, nó thuộc về chúng ta mà.”

“Bố cũng thấy thế,” bố nói. “Nó có tên gì chưa?”

“Không Nhà,” tôi trả lời.

Bố cười.

“Chúng ta sẽ phải nghĩ về một cái tên mới.”

43.

Sam đang nằm trên giường bệnh, với mấy ống và dây nhựa xung quanh người, máy kêu bíp bíp.

Cô Cooper ôm chầm lấy tôi và bảo tôi nói chuyện với Sam, cậu ấy đã tỉnh, nhưng vẫn còn rất yếu.

Sam xanh tái, môi thâm đen. Hai mắt mở ra và trợn lên một chút. Cậu ấy vẫy vẫy tay lên như là biết tôi và bố đang đứng ở gần. Bàn tay cậu ấy trông yếu ớt, nhưng cậu ấy vỗ vỗ tay tôi hỏi, “Giờ cậu đã nói chuyện chưa?”

“Rồi,” tôi trả lời.

Cô Cooper nhìn bố và họ mỉm cười với nhau.

“Rồi!” Tôi hét to lên.

“Tớ nghe thấy cậu nói rồi,” Sam nói.

tôi nghỉ học một tuần ở nhà với bố. Chúng tôi sắp xếp lại đồ đạc, nhét hết mọi thứ vào, kể cả Không Nhà, sơn tường phòng ngủ của tôi màu xanh hoa lưu ly, cả ở trên trần nữa. Không Nhà cứ quần quýt bên tôi, đưa cái mũi của nó vào mấy cái hộp khi tôi dọn đồ ra, nhìn ngắm tất cả mọi thứ vừa tìm thấy ngôi nhà mới của chúng trong phòng ngủ của tôi. Khi bố xem ti-vi, nó nằm lên chân bố, để có người bầu bạn. Tôi nhìn thấy bố ngắm nghía Không Nhà, tỏ vẻ ngưỡng mộ nó. Nó mới to lớn làm sao, mới dũng cảm làm sao, và cái cách nó nói với chúng tôi mọi điều về nó cũng thật tuyệt vời.

Chúng tôi vào bệnh viện thăm Sam đều đặn cả tuần. Cậu ấy đã khỏe hơn, nhưng vẫn cần được chăm sóc đặc biệt. Cậu ấy luôn được trái tim mạch bảo. Tôi ngưỡng mộ những điều lạ thường tuyệt vời mà nó mạch bảo cho cậu ấy. Các bác sĩ nói Sam vẫn cần được phẫu thuật, có thể là thay một trái tim mới. Nhưng tôi nghĩ sẽ chẳng có trái tim nào trên đời này có thể thay thế cho trái tim của cậu ấy. Bây giờ bệnh viện sẽ điều trị bằng thuốc mới và sẽ kiểm tra thêm cho đến khi cậu ấy khỏe lên.

Khi Sam được xuất viện về nhà, chúng tôi mở hết cửa của căn nhà số 4, Albert Terrace ra, để cho Không Nhà đi loang quanh chúng tôi. Và một ngày nào đó tôi sẽ dẫn Sam đi bơi. Chúng tôi sẽ tìm ra cách.

“Cháu đây, bà ơi. Cally đây.”

Bà im lặng khi tôi bốc máy trả lời điện thoại.

“Nghe cháu giống như...” Bà ngập ngừng, “Bà rất vui khi nghe giọng cháu nói, giọng nói của một trái tim ngọt ngào.”

Tôi biết ý bà ngoại nói giọng tôi nghe giống ai. Nhưng bà không nói gì nhiều, chỉ hỏi xem chúng tôi chuyển đến nhà mới thế nào và hỏi chúng tôi có khỏe không. Ông ngoại cầm điện thoại và nói bà ngoại cần dùng bữa ăn nhẹ và ông bà sẽ sớm đến thăm chúng tôi.

Luke, vẫn như mọi khi, ngồi cắm cúi vào máy vi tính, lưng quay ra cửa. Nhưng cửa phòng để mở. Anh ấy xoay ghế lại vì biết tôi và Không Nhà vào phòng. Anh ấy xoa đầu Không Nhà, làm đuôi nó ngoe nguẩy.

“Anh thích có nó ở đây. Như thế sẽ giống một gia đình hơn.”

“Em có nghĩ nên đặt cho nó một cái tên mới không?”

“À mà thôi, tên của nó là gì cũng không quan trọng.”

“Chúng ta có buổi hòa nhạc chia tay tối nay,” anh ấy nói. “Em có đến không?”

“Em sẽ hát chứ?”

“Nếu họ cho em hát.”

“Tất nhiên họ sẽ cho em hát rồi. Và tất cả chúng ta sẽ đến đó, đúng không, cậu bé?”

Tôi ngả người tựa vào sau ghế của Luke và tựa cằm vào vai anh. Không Nhà rúc vào lòng anh ấy và ngóng nhìn, giống như nó là một phần của tất cả đang diễn ra. Tôi nhìn thấy Luke có mấy bức ảnh chụp tất cả chúng tôi bên máy tính của anh ấy. Và một tấm ảnh lớn của Rachel.

“Em sẽ hát bài gì? Anh sẽ tìm lời cho em.”

Anh ấy tìm lời bài hát trên máy vi tính và viết ra giấy cho tôi.

Có tiếng gõ nhẹ ở cửa trước. Không Nhà đi ra.

“Tôi sẽ ra ngay,” bố kêu lên.

Thoáng chút sau, bố vào phòng Luke. “Có người muốn gặp con, Cally,” bố nói.

Không Nhà đang đứng cạnh Jed. Như một lần cuối. Jed có quần áo mới trông rất hợp với bác ấy, một cái áo vest mới. Hai mắt bác nheo lại, nhấp nháy cười với tôi; hai lúm đồng tiền lộ rõ trên má.

“Cảm ơn bác vì Không Nhà,” tôi nói. “Cảm ơn bác đã đưa nó trở về nhà.”

Jed mỉm cười, ngợi khen tôi “Bác chưa bao giờ nghe giọng cháu nói. Đôi mắt đáng yêu, giọng nói ngọt ngào.” Giọng bác thật nhẹ nhàng. “Giống hệt như giọng của mẹ.”

“Bác đã có việc làm,” Jed nói, “ở Cửa Hàng Âm Nhạc.”

Bác ấy trông rất hài lòng vì chuyện đó. Tôi cảm thấy thật vui mừng cho bác.

“Điều đó thật tốt cho anh,” bố nói, đứng lùi lại, giơ tay ra mời Jed bước vào.

“Bác hãy đến buổi hòa nhạc tối nay nhé,” tôi mời mọc, nắm lấy hai tay của Jed. “Cháu sẽ hát. Thực lòng thì cháu hát cũng khá hay, phải không bố?”

“Giống như họa mi vậy,” bố hưởng ứng, “giống mẹ của con.”

Jed mỉm cười. Và bố cũng vậy.

Rồi Jed nói, “Còn một thứ nữa.”

Bác ấy bỏ tay vào túi, lấy ra một hộp các-tông nhỏ màu xanh dương, to bằng cái hộp diêm, các góc đã trầy xước, dây ruy-băng buộc ngoài đã úa nhàu. Bác ấy đưa nó cho bố.

“Cho tôi sao?” Bố thốt lên, bối rối. Bố mở chiếc hộp ra.

“Cô ấy nhờ tôi chuyển lời đến anh, *Chúc Mừng Sinh Nhật* .”

Bên trong chiếc hộp là một miếng gảy đàn ghi-ta. Nó bằng bạc và được khắc lên dòng chữ nhỏ: *Mãi yêu, Louise*.

thầy Crisp đang ở trên sân khấu trong hội trường. Một cây bút chì màu đỏ được cài lên mái tóc điểm sương đằng sau gáy thầy. Các bài hát và sách nhạc đã được bày lên chiếc piano của thầy.

Tôi đưa cho thầy tờ giấy của Luke ghi lời bài hát. “Em hát bài này được không ạ?”

Thầy nhìn vào tờ giấy, vào bài hát tôi sẽ hát: “*Nếu Có Một Vì Sao.*”

“Đây là bài hát trong vở kịch *Olivia!* Trong đó Olivia được đưa đến hát trong thành phố, hát cho tất cả mọi người, để kết nối tất cả mọi người lại với nhau.”

“Thế nên em sẽ phải hát giống hệt như Olivia vậy,” thầy nói, cười rạng rỡ. “Thầy nghĩ chắc thầy vẫn giữ bản nhạc của bài này ở đâu đó từ hồi năm ngoái.” Thầy đi đến cây đàn piano và lục tìm bản nhạc trong chiếc ghế đàn.

“Giờ thì em cần luyện tập một chút về các gam nhạc, làm cho các dây thanh âm ấm và căng lên.”

Thầy lấy một hơi dài, bụng căng tròn trong đôi bàn tay.

“Em còn nhớ những lời thầy giảng về hơi thở không?”

Tôi gật đầu.

“Nhớ nhé, cảm nhận hơi thở làm bụng em căng phồng, ép lồng ngực lại. Nhớ lấy hơi thở của em; nó tạo nên bài hát.”

“Em hiểu ạ,” tôi nói. “Âm thanh cuối cùng đi ra từ miệng chúng ta nhưng nó bắt đầu từ sâu tận bên trong cơ thể.”

Thầy cười, một nụ cười rộng mở đáng yêu.

“Nào!” thầy thúc giục tôi. “Hãy đi và luyện tập nhé. Thầy cần tự mình duyệt lại một số thứ.”

“Hãy làm cho mẹ em tự hào, làm cho tất cả mọi người tự hào,” thầy nói với theo.



Harry Turner là bạn trai hát hay nhất trong trường. Bố cậu ấy chơi đàn organ khi cậu ấy hát cho mọi người nghe. Bác Turner nháy mắt với tôi khi đến lượt tôi, đặt một bản nhạc khác lên giá nhạc và rời sân khấu. Bố bước lên sân khấu và ngồi vào ghế. Bố ôm cây đàn ghi-ta và dùng miếng gảy bằng bạc.

“Sẵn sàng chưa?” Bố hỏi.

Tôi nhìn vào đôi mắt tràn ngập tình thương của bố. Bố nhìn tôi như thể tôi là tất cả.

Đó là lần cuối cùng tôi nhìn thấy mẹ trên thế giới này. Mẹ không mặc áo khoác và đội mũ nữa.

Mẹ đang đứng bên cạnh sân khấu. Mẹ thì thầm, *Mẹ chỉ muốn nghe con hát một lần nữa*. Luke đứng ở phía sau với Rachel, Jed đứng cùng Không Nhà, và nó im lặng vì nó có cả gia đình bên cạnh mình. Cô Cooper và Sam ngồi ở hàng ghế đầu; Sam đang giơ lên một tấm thẻ có chữ: MÓN QUÀ.

Đúng ra tôi hát bài này vào năm ngoái trong buổi hòa nhạc *Olivia!* của trường. Khi đó, mẹ đã không đến được để nghe tôi hát, nhưng bây giờ tôi biết mẹ đang lắng nghe.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>